

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
(02/10/2023 đến 6/10/2023)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 2/10/2023	1	13	HĐTN	SHDC: Tham gia Chương trình “An toàn trong cuộc sống”		
	2	21	Toán	Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T2)		
	3	29	Tiếng Việt	Đọc: Đi học vui sao		
	4	5	Đạo đức	Tự hào Tổ quốc Việt Nam		x
	5	17	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 1)		
	6	9	TNXH	Ôn tập chủ đề gia đình (T2)		
	7	5	Năng khiếu			
Thứ ba 3/10/2023	1	9	Thể dục	Ôn tập nội dung dàn hàng và dồn hàng theo khối (Bài 3 – tiết 2)		
	2	22	Toán	Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T1)		
	3	30	Tiếng Việt	Nói và nghe: Tới lớp tới trường		
	4	18	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 1)		
	5	10	TNXH	Hoạt động kết nối với cộng đồng (T1)		
	6	5	Công nghệ	Sử dụng quạt điện (T1)		
	7	14	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 4/10/2023	1	31	Tiếng Việt	Viết: Nhớ - viết: Đi học vui sao		
	2	23	Toán	Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T2)		
	3	5	Tin học	Máy tính và em		
	4	5	Âm nhạc	Hát: Quốc ca Việt Nam		
	5	5	Mĩ thuật	Tạo hình con vật thân quen (T1)		
	6	9	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập từ chỉ sự vật		
	7	10	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập từ chỉ đặc điểm		
	1	24	Toán	Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T1)		

Thứ năm 5/10/2023	2	19	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 2)		
	3	10	Thẻ đục	Tìm hiểu động tác đi đều, đứng lại (Bài 4 – tiết 1)		
	4	32	Tiếng Việt	Đọc: Con đường tới trường		
	5	33	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa D, Đ		
	6	9	Ôn Toán	Bảng nhân 8, bảng chia 8		
	7	10	Ôn Toán	Bảng nhân 9, bảng chia 9		
	Thứ sáu 6/10/2023	1	25	Toán	Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T2)	
2		34	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm		
3		20	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 3)		
4		35	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với người mà em yêu quý		
5		15	HĐTN	SHL: Tham gia giao thông an toàn		
6		11	Ôn Toán	Ôn tập bảng nhân, chia 7,8,9		
7		5	Rèn chữ	Đi học vui sao		

Kiểm tra, nhận xét

.....

.....

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Thanh Hải**

PPCT: 13

Thứ hai, ngày 02 tháng 10 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG

Tiết 1: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG

PPCT: 21

TOÁN
Bài 10: BẢNG NHÂN 7, BẢNG CHIA 7 (2 tiết)
(Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7, bảng chia 7.
- Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số phép nhân, phép chia trong bảng.
- Vận dụng bảng nhân 7, bảng chia 7 vào cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, SGK, PBT
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																					
<p>1. Khởi động: Hát</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp nhanh” Lần lượt HS hỏi bất kì bảng nhân 7 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Nêu các số còn thiếu?</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đổ nhau (hỏi đáp) - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <p>- GV chốt lại:</p> <p>a, Mỗi số còn thiếu liền sau cộng thêm 7 đơn vị.</p> <p>b, Mỗi số còn thiếu liền sau trừ đi 7 đơn vị. (bớt 7 đơn vị)</p> <p>Bài 2. Số ?</p> <p>a)</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">×</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> </table>	×	7	7	7	7	7	7		1	3	5	7	8	6		7	?	?	?	?	?	<p>Hoạt động của học sinh</p> <p>- HS tham gia trò chơi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời và ngược lại.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau:</p> <p>a. Mỗi số còn thiếu liền sau cộng thêm 7 đơn vị.</p> <p>b. Mỗi số còn thiếu liền sau trừ đi 7 đơn vị. (bớt 7 đơn vị)</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
×	7	7	7	7	7	7																
	1	3	5	7	8	6																
	7	?	?	?	?	?																

b)

	14	21	35	42	70	56
:	7	7	7	7	7	7
	2	?	?	?	?	?

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài từng ý
- GV cho HS làm bài vào PBT

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3:

- Gọi 2 HS đọc đề bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết mỗi hộp có mấy cái cốc ta làm tính gì ?
- YC HS làm vào vở
- Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.

- GV nhận xét vở học sinh, tuyên dương.

Bài 4:

>, <, = ?

a) 7×5 ? 7×4 7×2 ? 2×7 7×8 ? 7×9

b) $42 : 7$? $42 : 6$ $21 : 7$? $6 : 2$ $56 : 7$? $49 : 7$

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- GV HDHS cách làm
- + Gọi ý HS nhớ lại bảng nhân 7, bảng chia 7 đã học để nhằm kết quả sau đó so sánh hai vế và điền dấu thích hợp vào ô trống ở mỗi ý a, b
- + Dựa vào số thứ nhất của mỗi phép tính bằng

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm vào PBT
- a. Áp dụng bảng nhân 7 để điền vào dấu chấm hỏi.

$7 \times 1 = 7$ $7 \times 3 = 21$

$7 \times 5 = 35$ $7 \times 7 = 49$

$7 \times 8 = 56$ $7 \times 6 = 42$

- b. Áp dụng bảng chia 7 để điền vào dấu chấm hỏi.

$14 : 7 = 2$ $21 : 7 = 3$

$35 : 7 = 5$ $42 : 7 = 6$

$70 : 7 = 10$ $56 : 7 = 8$

- HS nhận xét lẫn nhau

- HS đọc yêu cầu
- + Bài toán cho biết có 42 cái cốc xếp đều vào 7 hộp.
- + Mỗi hộp có mấy cái cốc?
- + Ta làm phép tính chia.

- HS làm bài vào vở. 1 hs làm bảng phụ

- HS đọc bài, HS khác lắng nghe

Tóm tắt:
7 hộp: 42 cái cốc
Mỗi hộp: ... cái cốc?

Bài giải:
Số cái cốc mỗi hộp có là:

$42 : 7 = 6$ (cái)

Đáp số : 6 cái cốc

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm bảng con

a. $7 \times 5 > 7 \times 4$

$7 \times 2 = 2 \times 7$

$7 \times 8 < 7 \times 9$

b, $42 : 7 < 42 : 6$

<p>nhau thì so sánh số thứ hai của mỗi phép tính để điền dấu phù hợp hoặc số thứ hai bằng nhau của mỗi phép tính thì ta so sánh số thứ nhất của mỗi phép tính</p> <p>Ví dụ: Ý a) Thừa số thứ nhất của 2 phép tính đều là 7, ta so sánh số 5 và số 4. ta có $5 > 4$.</p> <p>Vậy phép tính $7 \times 5 > 7 \times 4$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phép tính còn lại tương tự - GV cho HS làm bảng con. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>$21 : 7 = 6 : 2$ $56 : 7 > 49 : 7$</p> <p>- HS khác nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi nhau đọc thuộc bảng nhân 7, bảng chia 7 - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đua đọc bảng nhân 7, chia 7. + HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 29, 30

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: CÔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ

Bài 09: ĐI HỌC VUI SAO (3 tiết)

ĐỌC: ĐI HỌC VUI SAO

**NÓI VÀ NGHE: TỐI LỚP, TỐI TRƯỜNG
(Tiết 1+2)**


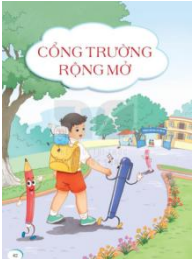
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Đi học vui sao”. Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Nhận biết được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật thông qua các từ ngữ, hình ảnh miêu tả hoạt động, cảm xúc của nhân vật. Hiểu nội dung của bài thơ: Mỗi ngày đi học là một ngày vui. Nói về một ngày đi học và nói cảm nghĩ sau một tháng học tập.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh đề nhớ lại những hoạt động ở trường.  <ul style="list-style-type: none"> - GVYC làm việc theo nhóm 2 và trình bày ý kiến - GV nhận xét, tuyên dương. - Quan sát tranh cho cô biết trong tranh vẽ cảnh gì?  <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bạn. <p>=> <i>Tranh vẽ cảnh con đường làng uốn lượn, xung quanh là cảnh làng quê và ngôi trường rất đẹp. Bạn nhỏ đeo cặp đang nhảy tung</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2, đại diện nhóm lần lượt trả lời. - HS lắng nghe. - HS trả lời: tranh vẽ cảnh con đường làng uốn lượn, xung quanh là cảnh làng quê, trên đường có các bạn nhỏ đeo cặp đang tung tăng đến trường. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - Lắng nghe.

<p><i>tăng trên đường đến trường nhìn bạn rất vui. Để biết rõ hơn niềm vui của các bạn nhỏ khi đến trường, cô cùng các em đọc bài nhé.</i></p>	
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia khổ: (4 khổ) + Khổ 1: Từ đầu đến <i>đôi má đào</i>. + Khổ 2: Tiếp theo cho đến <i>những cánh cò</i>. + Khổ 3: Tiếp theo cho đến <i>chơi khéo tay</i>. + Khổ 4: Tiếp theo cho đến <i>say sưa</i>. + Khổ 5: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ. - Luyện đọc từ khó: <i>xôn xao, đập dòn, náo nức, say sưa, xốn xang</i>. - Luyện đọc câu: <i>sáng nay em đi học Bình minh/ nắng xông xao Trong lành/ làn gió mát Mơn man/ đôi má đào</i>. - Luyện đọc theo khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - Kết hợp giải nghĩa từ. - GV nhận xét tuyên dương. <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 1: Bạn nhỏ đi học trong khung cảnh như thế nào? + GV nhận xét, tuyên dương. Mở rộng ý nghĩa: <i>Đó là một cảnh đẹp, bình yên thể hiện cảm xúc rất vui vẻ, hào hứng của bạn nhỏ khi đi học.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu thơ, cách ngắt nghỉ nhịp thơ. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS đọc các từ ngữ cần giải nghĩa trong SGK: <i>má đào, mơn man, xốn xang</i>. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bạn nhỏ đi học trong khung cảnh bình minh nắng xông xao, gió trong lành mát rượi, gió lướt nhẹ trên má của bạn ấy. + HS lắng nghe

<p>+ Câu 2: Những trang sách bạn nhỏ được học có gì thú vị?</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương. Bổ sung ý nghĩa: <i>Khi đọc sách ngoài việc cảm nhận ý nghĩa của nội dung, các em có thể cảm nhận bằng nhiều giác quan khác nhau.</i></p> <p>+ Câu 3: Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ trong giờ ra chơi.</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương. Bổ sung câu hỏi phụ: Khi ra chơi em thường làm gì?</p> <p>+ Câu 4: Nêu cảm xúc của bạn nhỏ khi tan học?</p> <p>+ Em có cảm xúc giống bạn không?</p> <p>+ Câu 4: Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng trống tan trường?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV Chốt: <i>Bài thơ cho ta thấy cảm xúc của các bạn nhỏ rất vui vẻ, hào hứng khi đi học. Niềm vui của các bạn khi nghe thấy tiếng trống tan trường</i></p> <p>2.3. Hoạt động : Học thuộc lòng.</p> <p>+ GV yêu cầu học sinh đọc lại nhiều lần từng khổ thơ trong 3 khổ thơ đầu.</p> <p>+ GV yêu cầu các nhóm đọc nối tiếp 3 khổ thơ đầu. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>+ GV mời những HS thuộc bài xung phong đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Những trang sách ấy rất thơm, có lẽ mùi của giấy, của mực. Trong trang sách có hình ảnh của nương lúa, cánh cò đập dòn,...</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>+ Náo nức nô đùa và túm tụm, say sưa vẽ tranh.</p> <p>+ ...cùng các bạn chơi....</p> <p>+ Lòng bạn vui xôn xang, hát theo nhịp chân bước...</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>- Học sinh đọc nhiều lần từng khổ thơ trong 3 khổ thơ đầu.</p> <p>- Các nhóm đọc nối tiếp 3 khổ thơ đầu.</p> <p>- Những HS thuộc bài xung phong đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương.</p>
3.Thực hành: Nói và nghe: Tới lớp, tới trường	
<p>3.1. Hoạt động 3: Kể về một ngày đi học của em.</p> <p>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>+ Yêu cầu: <i>Kể về một ngày đi học.</i></p> <p>- <i>Em đi đến trường cùng ai?</i></p> <p>- <i>Thời tiết hôm đó thế nào?</i></p> <p>- <i>Đường đến trường hôm đó có gì đặc biệt?</i></p> <p>- <i>Ngày học hôm đó có gì đáng nhớ?</i></p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Tới lớp, tới trường</p> <p>- Em đến trường cùng mẹ.</p> <p>- Thời tiết hôm đó rất mát.</p> <p>- Đường đến trường có cây, xe ..</p> <p>- Ngày học hôm đó rất vui.</p> <p>- HS sinh hoạt nhóm và kể về một</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về một ngày đi học của của mình. + Nếu HS không kể lại được toàn bộ một ngày học, có thể kể điều mình nhớ nhất của một ngày học hôm đó đều được. - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3.2. Hoạt động 4: Nêu cảm nghĩ của em sau một tháng học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và nêu cảm nghĩ sau một tháng học tập của mình. - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>ngày đi học của mình theo gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc: Nêu cảm nghĩ của em sau một tháng học tập. - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video một số hoạt động của các bạn ở lớp, trường. + GV nêu câu hỏi em hãy nêu các hoạt động của các bạn nhỏ khi đến trường, lớp? + Hoạt động đó có vui không? Có làm cho mình nhớ không? - Các em có thể nêu mình đã quen với những hoạt động học tập nào chưa, em có cảm xúc thế nào sau mỗi ngày đến trường - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS quan sát video. + Các bạn nhỏ được học, chơi, vẽ, hát... + Hoạt động đó rất vui. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 5

ĐẠO ĐỨC
BÀI 02: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM (3 tiết)
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết khuyên bạn thực hiện tình yêu Tổ quốc qua các tình huống.
- Thực hiện được hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước
- Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.

***Giáo dục địa phương:**

- Học sinh kể được một số hoạt động sản xuất nông nghiệp tiêu biểu ở địa phương em (TP Thuận An).
- Nêu được lợi ích của các sản phẩm nông nghiệp đó.
- Giới thiệu cho mọi người biết các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở phương em cho bạn bè biết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Quê hương tươi đẹp</i> + Bài hát nói về điều gì? + Trong bài hát Quê hương bạn nhỏ có gì đẹp? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Tình yêu quê hương của bạn nhỏ. + Có đồng lúa xanh, núi rừng, ngàn cây, có lời ca tươi đẹp ca ngợi tình quê hương. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài tập 3. Em sẽ khuyên bạn điều gì?	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS nêu các tình huống trên bảng và thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì? (3') <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p>a Minh rủ các bạn tham gia cuộc thi "Tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam". Ngọc lại khuyên các bạn không nên tham gia vì mất thời gian.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p>b Thấy giáo viên câu giờ thiếu về vẻ đẹp của quê hương, đất nước. Tuấn cho rằng: "Quê mình nghèo, chẳng có gì đẹp!".</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p>c Nhà trường phát động phong trào "Lá lành đùm lá rách". Hương gom sách vở, quần áo, đồ dùng học tập cũ để giúp các bạn khó khăn. Linh lại muốn cắt đi làm kỉ niệm.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p>d Trung bản khoán: "Mình còn nhỏ thì chưa thể làm được việc gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc".</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xây dựng và đóng vai đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV gọi đại diện nhóm lên xử lý tình huống 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu các tình huống - HS thảo luận theo nhóm và đưa ra lời khuyên cho bạn - HS phân vai và đóng vai xử lý tình huống. - HS lên đóng vai và xử lý tình huống + TH a: Khuyên Ngọc và các bạn tham gia vì sẽ khám phá được nhiều điều thú vị về đất nước và con người Việt Nam. + TH b: khuyên Tuấn rằng đất nước nào cũng có vẻ đẹp riêng. Hãy giới

<p>- GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, kết luận. => Quê hương đất nước của chúng ta có rất nhiều vẻ đẹp, cũng như bản thân chúng ta biết chia sẻ đồ dùng cho các bạn còn khó khăn. Hay bản thân chúng ta còn nhỏ thì chúng ta làm việc nhỏ để góp phần thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.</p> <p>Bài tập 4. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam?</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS đóng vai. - GV tổ chức cho HS đóng vai. + TH a: Một cảnh đẹp của quê hương, đất nước. + TH b: Một vẻ đẹp của con người Việt Nam. + TH c: Một truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương đất nước. + TH4: Sự đổi mới của quê hương em.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>thiếu về vẻ đẹp của cảnh vật đất nước, quê hương của mình. +TH c: đồ cũ có thể cất làm kỉ niệm nhưng có nhiều đồ để lâu sẽ hỏng chúng ta lên chia sẻ cho những người khó khăn. + TH d: Khuyến Trung tuổi nhỏ mình làm việc nhỏ ví dụ như: chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; yêu thương, kính trọng chăm sóc ông bà, cha mẹ,..</p> <p>- HS nhận xét nhóm bạn</p> <p>- HS thảo luận và đóng vai - HS chia sẻ cho các bạn +VD: Mình xin giới thiệu mình tên là Hạnh, hôm nay mình xin được giới thiệu về vẻ đẹp của quê hương Quảng Ninh của mình. Quê hương mình rất đẹp có núi non trùng điệp, có những bãi biển bao phủ bởi cát trắng. Có Vịnh Hạ Long thơ mộng và là 1 trong 7 kỳ quan thiên nhiên của Thế giới.....Mình hy vọng sẽ có một ngày các bạn đến thăm quê hương của mình.</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p>3. Vận dụng.</p>	
<p>*Giáo dục địa phương:</p> <p>- GV cho học sinh kể được một số hoạt động sản xuất nông nghiệp tiêu biểu ở địa phương em (TP Thuận An)? - Nêu được lợi ích của các sản phẩm nông nghiệp đó. - Giới thiệu cho mọi người biết các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở phương em cho bạn bè biết. - GV yêu cầu HS viết 1 đoạn văn 2-3 câu nói về niềm tự hào được là người Việt Nam. - GV yêu cầu HS viết và chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS kể: trồng cây ăn trái: măng cụt, bòn bon, sầu riêng, chôm chôm, mít,...</p> <p>- HS nêu lợi ích: ăn trái và đem lại thu nhập cho người dân - HS sẽ tập giới thiệu cho bạn bè của mình biết thêm về quê hương mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>*Thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thông điệp trong sgk cho cả lớp nghe. Mai sau, em lớn lên người Dựng xây Tổ quốc đẹp tươi, mạnh giàu. - Khuyến khích HS đọc thuộc tại lớp. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. - GV nhận xét tiết học Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học? - GV nhận xét, chốt - Dặn dò: về nhà chuẩn bị cho chủ đề 2 	<ul style="list-style-type: none"> + HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét bài bạn - 1 HS đọc to thông điệp, cả lớp nhắm mắt theo. - Một vài HS đọc thuộc lòng. (khuyến khích). - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS nêu theo ý hiểu của mình
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 9

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 04: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chọn một số sự kiện và nói về sự thay đổi của gia đình qua các mốc thời gian khác nhau.

- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, làm được một số việc để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà, chia sẻ các việc làm đó với bạn.


- Yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mở bài hát “Cả nhà thương nhau” để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS nghe và hát theo.
2. Thực hành:	
Hoạt động 1. Chọn và giới thiệu một số hình ảnh của gia đình em qua các mốc thời gian khác nhau.	
	
-GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 - GV nêu yêu cầu học sinh sử dụng một số hình ảnh của gia đình theo thời gian(Nếu có), hoặc có thể vẽ tranh hoặc kể bằng lời. + Hình ảnh đó chụp vào khoảng thời gian nào? Nội dung của hình ảnh là gì? + Sự thay đổi của gia đình qua các hình ảnh là gì? + Cảm xúc của em về mỗi sự kiện/ hình ảnh đó như thế nào? - Gọi một số học sinh đại diện trình bày. - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	-Thảo luận nhóm 4: Học sinh đọc yêu cầu, mỗi học sinh chia sẻ nhóm về các sự kiện lớn của gia đình dựa trên một số hình ảnh hoặc dựa vào trí nhớ... - Một số học sinh trình bày. - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về một số việc làm hàng ngày để phòng tránh hỏa	

hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. Sau đó hành thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả.

Phòng tránh hoả hoạn	Giữ vệ sinh
Tắt bếp sau khi sử dụng	Quét sân
?	?
?	?

- Gọi một số học sinh đại diện trình bày.
 - GV mời các nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:
 - Đại diện các nhóm nhận xét.
 - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng:

BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Biết cách xưng hô với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội và họ ngoại của em.
- Vẽ được đường thời gian về các sự kiện lớn của gia đình.
- Biết cách phòng tránh hoả hoạn và xử lí khi có cháy xảy ra.
- Làm được một số việc để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà.

-GV yêu cầu học sinh đọc nội dung “Bây giờ, em có thể”.
 - Yêu cầu học sinh quan sát hình chót và nói về nội dung của hình.
 + Hình vẽ gì? Các bạn trong hình đang nói gì?
 +Em đã thực hiện việc vẽ sơ đồ các thành gia đình họ nội họ ngoại chưa?
 - GV nhận xét, tuyên dương.
 - Nhận xét bài học.

- Học đọc cá nhân.
 - Quan sát hình.
 -Trả lời.
 - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba, ngày 03 tháng 10 năm 2023

PPCT: 22

TOÁN

Bài 11: BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8 (2 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 8, bảng chia 8.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, bảng chia 8.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, SGK, PBT.
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																						
1. Khởi động:																							
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” - GV phổ biến cách chơi và luật chơi + Nói tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. + 1 bạn đặt câu hỏi $7 \times 4 = ?$ rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 7 và chia 7 thật nhanh. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi $7 \times 4 = 28$ $7 \times 5 = 35$...																						
2. Khám phá																							
<p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn quan sát tranh vẽ trong sách HS để trả lời câu hỏi. - Cho HS trả lời để hình thành phép nhân 8 - Vậy ta có phép tính nào? $8 \times 2 = ?$ - Từ phép tính $8 \times 2 = 16$ ta suy ra được phép chia như thế nào? * Từ đó HS có thể tự hình thành bảng nhân 8 và bảng chia 8	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh vẽ rồi trả lời câu hỏi - HS TL: Mỗi con bạch tuộc có 8 xúc tua vậy 2 con bạch tuộc có 16 xúc tu. $8 \times 2 = 16$ $8 + 8 = 16$ $16 : 8 = 2$																						
<p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS hoàn thành bảng nhân 8 và bảng chia 8 - Gợi ý bằng VD: Thêm 8 vào kết quả của 8×2 ta được kết quả của 8×3. - Cho HS thảo luận trong nhóm và nhiệm vụ hoàn thành bảng nhân 8, bảng chia 8 	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Bảng nhân 8</th> <th style="text-align: left;">Bảng chia 8</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>$8 \times 1 = 8$</td><td>$8 : 8 = 1$</td></tr> <tr><td>$8 \times 2 = 16$</td><td>$16 : 8 = 2$</td></tr> <tr><td>$8 \times 3 = 24$</td><td>$24 : 8 = 3$</td></tr> <tr><td>$8 \times 4 = 32$</td><td>$32 : 8 = 4$</td></tr> <tr><td>$8 \times 5 = 40$</td><td>$40 : 8 = 5$</td></tr> <tr><td>$8 \times 6 = 48$</td><td>$48 : 8 = 6$</td></tr> <tr><td>$8 \times 7 = 56$</td><td>$56 : 8 = 7$</td></tr> <tr><td>$8 \times 8 = 64$</td><td>$64 : 8 = 8$</td></tr> <tr><td>$8 \times 9 = 72$</td><td>$72 : 8 = 9$</td></tr> <tr><td>$8 \times 10 = 80$</td><td>$80 : 8 = 10$</td></tr> </tbody> </table>	Bảng nhân 8	Bảng chia 8	$8 \times 1 = 8$	$8 : 8 = 1$	$8 \times 2 = 16$	$16 : 8 = 2$	$8 \times 3 = 24$	$24 : 8 = 3$	$8 \times 4 = 32$	$32 : 8 = 4$	$8 \times 5 = 40$	$40 : 8 = 5$	$8 \times 6 = 48$	$48 : 8 = 6$	$8 \times 7 = 56$	$56 : 8 = 7$	$8 \times 8 = 64$	$64 : 8 = 8$	$8 \times 9 = 72$	$72 : 8 = 9$	$8 \times 10 = 80$	$80 : 8 = 10$
Bảng nhân 8	Bảng chia 8																						
$8 \times 1 = 8$	$8 : 8 = 1$																						
$8 \times 2 = 16$	$16 : 8 = 2$																						
$8 \times 3 = 24$	$24 : 8 = 3$																						
$8 \times 4 = 32$	$32 : 8 = 4$																						
$8 \times 5 = 40$	$40 : 8 = 5$																						
$8 \times 6 = 48$	$48 : 8 = 6$																						
$8 \times 7 = 56$	$56 : 8 = 7$																						
$8 \times 8 = 64$	$64 : 8 = 8$																						
$8 \times 9 = 72$	$72 : 8 = 9$																						
$8 \times 10 = 80$	$80 : 8 = 10$																						
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc nhiều lần theo cá nhân, nhóm đôi để thuộc bảng nhân 8, bảng chia 8. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm - HS đọc nối tiếp và luyện đọc thuộc 																						
3. Thực hành.																							
Bài 1: SGK																							
	- HS nêu điền số vào SGK																						

<p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài 1</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Muốn tìm tích khi biết 2 thừa số ta làm thế nào?</p> <p>+ Muốn tìm thương khi biết số bị chia và số chia ta làm thế nào?</p> <p>- Cho HS làm bài sau đó báo cáo kết quả trước lớp</p> <p>- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập dựa vào câu hỏi trong bài toán, tìm ra phép nhân phù hợp rồi báo cáo kết quả tìm được.</p> <p>- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.</p> <p>+ Mỗi hộp bút có 8 chiếc bút chì màu. 4 hộp bút có bao nhiêu chiếc bút chì màu?</p> <p>+ Mỗi hộp bút có 8 chiếc bút chì màu. 6 hộp bút có bao nhiêu chiếc bút chì màu?</p> <p>+ Mỗi hộp bút có 8 chiếc bút chì màu. 3 hộp bút có bao nhiêu chiếc bút chì màu?</p> <p>+ Mỗi hộp bút có 8 chiếc bút chì màu. 10 hộp bút có bao nhiêu chiếc bút chì màu?</p> <p>+ Mỗi hộp bút có 8 chiếc bút chì màu. 5 hộp bút có bao nhiêu chiếc bút chì màu?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Làm tính nhân:</p> <p>+ Muốn tìm tích khi biết 2 thừa số ta lấy thừa số thứ nhất nhân với thừa số thứ hai.</p> <p>a. $8 \times 2 = 16$ $8 \times 4 = 32$ $8 \times 6 = 48$ $8 \times 3 = 24$ $8 \times 5 = 40$ $8 \times 7 = 56$</p> <p>+ Muốn tìm thương khi biết số bị chia và số chia ta lấy số bị chia chia cho số chia.</p> <p>b. $24 : 8 = 3$ $32 : 8 = 4$ $16 : 8 = 2$ $40 : 8 = 5$ $56 : 8 = 7$ $72 : 8 = 9$</p> <p>- HS nhận xét bổ sung cho nhau</p> <p>- HS làm phiếu bài tập</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo</p> <p>$8 \times 6 = 48$</p> <p>$8 \times 10 = 80$</p> <p>$8 \times 4 = 32$</p> <p>$8 \times 5 = 40$</p> <p>$8 \times 3 = 24$</p> <p>- HS nhận xét và nêu cách làm: dùng bút chì để nối kết quả tương ứng với phép tính</p>
<p>4. Vận dụng</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa (mỗi bông hoa là 1 phép tính nhân hoặc chia)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia</p> <p>$8 \times 6 = 48$ $8 \times 5 = 40$</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 10

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

Bài 5: HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG (2 tiết)
(Tiết 1)

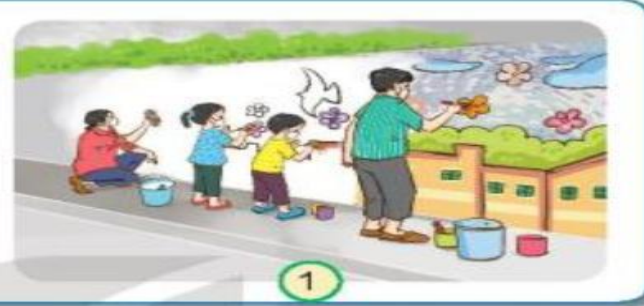

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học và mô tả được hoạt động đó .
- Tích cực, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.
- Có ý thức tuyên truyền, vận động các bạn cùng tham gia.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh Hình 1 để khởi động bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát.
	<ul style="list-style-type: none"> + Hình 1: Người dân tham gia trang trí bức tường trong khu dân cư. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
<ul style="list-style-type: none"> + GV nêu câu hỏi: Mọi người trong hình 1 đang làm gì ? + Em đã tham gia hoạt động như vậy chưa? + Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động như thế? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu các hoạt động ủng hộ của trường Minh, Hoa.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ Hình 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát và trình bày:
	
<ul style="list-style-type: none"> - YC HS Quan sát hoạt động của trường 	

Minh, Hoa trong mỗi hình và cho biết:

+ Các bạn đã tham gia hoạt động nào với cộng đồng là gì? Hãy mô tả hoạt động đó

+ Ý nghĩa của các hoạt động đó ?

+ Nhận xét sự tham gia của các bạn ?

- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1: Những hoạt động này là những hoạt động kết nối với cộng đồng. Những hoạt động này thể hiện sự quan tâm, đùm bọc, yêu thương đồng bào bằng việc giúp đỡ, chia sẻ một phần của mình với những người có hoàn cảnh khó khăn hơn.
- Mời HS quan sát một số bức tranh tham gia hoạt động kết nối cộng đồng .



+ Các bạn Minh, Hoa đang quên góp sách vở, đồ dùng học tập để ủng hộ các bạn vùng lũ lụt.

+ Việc làm này thể hiện sự đùm bọc, yêu thương đồng bào bằng việc giúp đỡ, chia sẻ một phần của mình với những người có hoàn cảnh khó khăn.

+ Các bạn tham gia rất nhiệt tình, hào hứng, tự giác và rất tích cực

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

Hoạt động 2. Tìm hiểu các hoạt động của trường học.

- GV chia sẻ hình 3 và nêu câu hỏi:



Sau đó mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả.

- Học sinh quan sát hình 3, đọc yêu cầu bài, thảo luận nhóm đôi và trình bày.

- Các bạn trong tranh tham gia hoạt động đổi rác lấy quà

<p>+ Em thấy gì trong bức tranh ?</p> <p>+ Em hãy nhận xét sự tham gia của các bạn như thế nào ?</p> <p>+ Những hành động tham gia cộng đồng sẽ có ý nghĩa gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt lại nội dung và khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng của nhà trường tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> - Đòi rác lấy cây xanh - Các bạn rất tích cực và hào hứng. - HS trả lời - HS nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Luyện tập:</p>	
<p>Hoạt động 3. Kể tên các và ý nghĩa của hoạt động kết nối với xã hội của trường học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức cho HS thảo luận chung cả lớp để trả lời các câu hỏi sau: + Kể tên những hoạt động kết nối với cộng đồng của trường em ? + Em đã tham gia hoạt động nào ? Em thích hoạt động nào nhất ? Vì sao ? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương, khuyến khích học sinh tham gia những hoạt động kết nối với xã hội của trường học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - HS trình bày + Ủng hộ các bạn miền Trung gặp lũ lụt + Ủng hộ áo ấm cho bạn. + Đòi rác lấy quà, lấy cây xanh. + HS trả lời theo ý kiến riêng - HS nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV dặn HS về nhà kể với bố mẹ và người thân những hoạt động kết nối với xã hội của trường em đã tham gia - Cùng các bạn trong nhóm chuẩn bị tư liệu, tranh ảnh,... về một hoạt động kết nối với cộng đồng mà em và các bạn tham gia để giới thiệu trước lớp - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 5

CÔNG NGHỆ
Bài 03: SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN (2 tiết)
(Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số loại quạt điện thông dụng.
- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện.
- Xác định vị trí đặt quạt; bật, tắt, điều chỉnh được tốc độ quạt phù hợp với yêu cầu sử dụng.
- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện nói riêng và đồ dùng điện trong gia đình nói chung. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu câu đố lên bảng, yêu cầu 1 HS đọc và giải câu đố <p style="text-align: center;">Có cánh không biết bay Chỉ quay như chong chóng Làn gió xua cái nóng Mất điện là hết quay <i>(Là cái gì)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS trả lời <i>(Đáp án: Quạt điện)</i> - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tác dụng của quạt điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Em hãy quan sát hình 1 và cho biết bạn nhỏ đang sử dụng quạt điện để làm gì? <div style="text-align: center;">  <p>Hình 1</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh 2 và nêu câu hỏi. GV phát cho các nhóm các thẻ tên tương ứng với mỗi loại quạt: <i>quạt hộp, quạt trần, quạt bàn, quạt treo tường</i>. Sau đó cho HS thảo luận nhóm 2 và trình bày kết quả. + Em hãy sắp xếp các thẻ tên dưới đây tương ứng với mỗi loại quạt trong hình 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày: + Bạn nhỏ dùng quạt điện để quạt cho bớt nóng. - Học sinh thảo luận nhóm và trình bày: <p>Đáp án: Quạt hộp - d, quạt trần - a, quạt bàn - b, quạt treo tường - c.</p>



+ Em hãy quan sát kiểu dáng của mỗi loại quạt điện trên, nêu vị trí lắp đặt của mỗi loại quạt điện trong gia đình.

- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

***Kết luận:** Quạt điện tạo ra gió, giúp làm mát. Quạt điện có nhiều loại với nhiều kiểu dáng khác nhau. Ngoài ra, những chiếc quạt có kiểu dáng đẹp còn được dùng trang trí cho không gian phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, ... thêm sang trọng.

Hoạt động 2. Một số bộ phận chính của quạt điện.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 3. GV phát cho các nhóm các thẻ tên tương ứng với của các bộ phận quạt điện như trong hình: *cánh quạt, lồng quạt, hộp động cơ, tuốc năng, thân quạt, các nút điều khiển, đế quạt, dây nguồn*. Sau đó cho HS thảo luận nhóm 4 và trình bày kết quả.

+ Em hãy gọi tên các bộ phận tương ứng của quạt điện theo bảng dưới đây:

Tên bộ phận	Cánh quạt	Hộp động cơ quạt	Thân quạt	Đế quạt
	Lồng quạt	Tuốc năng (Bộ phận điều khiển)	Các nút điều khiển (Bộ phận điều khiển)	Dây nguồn

+ Những mô tả nào sau đây tương ứng với bộ phận nào của quạt điện?

a. Bật, tắt và điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt	b. Bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng
c. Chứa động cơ của quạt	d. Tạo ra gió
e. Nối quạt với nguồn điện	g. Giữ cho quạt đứng vững
h. Giúp thay đổi hướng gió	i. Đỡ động cơ và cánh quạt, có thể điều chỉnh độ cao của quạt

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:

***Kết luận:** Quạt điện thường có những

+ HS trả lời.

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

Đáp án: cánh quạt - 2, lồng quạt - 1, hộp động cơ - 6, tuốc năng - 5, thân quạt - 7, các nút điều khiển - 3, đế quạt - 4, dây nguồn - 8.

+ Bật tắt và điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt: *các nút điều khiển*

+ Bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng: *lồng quạt*

+ Chứa động cơ quạt: *hộp động cơ*

+ Tạo ra gió: *cánh quạt*

+ Nối quạt với nguồn điện: *dây nguồn*

+ Giữ cho quạt đứng vững: *đế quạt*

+ Giúp thay đổi hướng gió: *tuốc năng*

+ Đỡ động cơ và cánh quạt, có thể điều chỉnh độ cao của quạt: *thân quạt*

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

<p><i>bộ phận chính như: cánh quạt giúp tạo ra gió; lồng quạt giúp bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng; hộp động cơ chứa động cơ của quạt; tuốc năng (bộ phận điều khiển) giúp thay đổi hướng gió; thân quạt đỡ động cơ và cánh quạt, có thể điều chỉnh độ cao của quạt; các nút điều khiển (bộ phận điều khiển) để bật, tắt và điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt; chân đế giúp cho quạt đứng vững; dây nguồn nối với nguồn điện.</i></p>	
<p>3. Luyện tập:</p> <p>Hoạt động 3. Thực hành quan sát và nêu tên một số bộ phận chính của một chiếc quạt điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS quan sát một số chiếc quạt điện (loại quạt bàn nhỏ) và cho HS trực tiếp chỉ ra các bộ phận chính trên những chiếc quạt điện. + Em cùng bạn quan sát và gọi tên những bộ phận chính của một chiếc quạt điện? - GV mời HS khác nhận xét. *Giới thiệu thông tin: GV giới thiệu thêm một số thông tin về các mẫu quạt điện hiện đại: quạt điện không cánh và quạt điện điều khiển từ xa. - GV chốt HĐ3 và mời HS đọc lại. * Kết luận: <i>Quạt điện thường có những bộ phận chính như: hộp động cơ, cánh quạt, thân quạt, đế quạt, lồng quạt, bộ phận điều khiển và dây nguồn.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành suy nghĩ - HS trình bày những sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên mà nhóm vừa quan sát được. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ3.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài mở rộng “Cái quạt điện” để củng cố bài học. <p style="padding-left: 40px;"><i>Quay tí ngày đêm chẳng nghỉ ngơi</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Xua tan nóng nực giúp cho đời</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Không lo mỗi cánh, mòn bi trục</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Chỉ muốn bình tâm, rạng nụ cười.</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Nâng giấc ngủ sâu khi dưỡng sức</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Đắp bồi sinh lực lúc trời oi</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Nhắc ai bảo dưỡng, tra dầu mỡ</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Đừng để quạt hư bảo quạt tôi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ HS về nhà sưu tầm tranh ảnh hoặc tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ, bài hát ... viết về cái quạt điện. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài mở rộng. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

phẩm.

- GV mời HS đọc yêu cầu nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk/18,
- Mời 1-2 HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV gợi ý HS nhìn vào các bức tranh trong SGK/18 để trao đổi về các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.



- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. (GV hỗ trợ khi cần thiết)

- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- GV cho HS thể kể thêm các nguy cơ khác mà em biết

- GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm như: bị nôn ói, bị bệnh giun sán và suy dinh dưỡng, bị đau bụng tiêu chảy, bị đau đầu, sốt, mệt mỏi, bị đi bệnh viện cấp cứu,...

- GV chuyển ý, nhắc nhở HS về giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh khi ăn uống để không bị nhiễm bệnh lây truyền qua thực phẩm và không gặp phải các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng**3.1. Hoạt động: Thảo luận về tham gia giao thông an toàn.**

- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4) và nêu yêu cầu:

+ Mỗi HS trong nhóm phải nêu ít nhất 2 quy định để tham gia giao thông an toàn.

+ Lấy ví dụ về trường hợp thực hiện đúng hoặc chưa đúng khi tham gia giao thông mà em biết.

- GV cho HS thảo luận trong vòng 5 phút và ghi kết quả thảo luận lên giấy A4.

- GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV

-1-2 HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- HS quan sát tranh, lắng nghe GV hướng dẫn

- HS thảo luận nhóm đôi.

-2-3 nhóm trình bày. HS còn lại lắng nghe nhận xét.

- HS kể thêm các nguy cơ.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe và thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh khi ăn uống để không bị nhiễm bệnh lây truyền qua thực phẩm và không gặp phải các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- HS ngồi lại theo nhóm.và lắng nghe yêu cầu của hoạt động.

- HS thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả theo hình thức đối sản phẩm giữa các nhóm để góp ý, bổ sung ý kiến cho nhau. - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của nhóm bạn. - GV tổ chức cho HS sắm vai xử lí tình huống tham gia giao thông an toàn và không an toàn. - GV chốt quy định để tham gia giao thông an toàn và nhắc nhở HS chú ý thực hiện đúng những quy định đó 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - HS sắm vai xử lí tình huống. - HS lắng nghe thực hiện
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 4 tháng 10 năm 2023

PPCT: 23

TOÁN

Bài 11: BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8 (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, bảng chia 8.
- Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số số phép nhân, phép chia trong bảng.
- Vận dụng bảng nhân 8, bảng chia 8 vào cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, SGK, PBT
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc bảng nhân 8 và bảng chia 8 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS các nhóm thi đọc. - HS nhận xét, bổ sung
2. Kết nối.	
<p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD quan sát sách HS và nêu yêu cầu bài 1. - Cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời kết quả <p>a/ 8, 16, 24, ?, ?, 48, ?, 64, ?, 80</p> <p>b/ 80, 72, 64, ?, 48, ?, 32, ?, ?, 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt đáp án đúng. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS suy nghĩ trong 2 phút vận dụng bảng nhân 8 để trả lời kết quả điền số vào dấu? - Lưu ý HS tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả - GV nhận xét và chốt đáp án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát nêu yêu cầu: Nêu các số còn thiếu - Các cặp đôi báo cáo trước lớp: a/ 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80. Mỗi số liền sau tăng lên 8 đơn vị. b/ 80, 72, 64, 56, 48, 40, 32, 24, 16, 8. Mỗi số liền sau giảm 8 đơn vị. -HS nhận xét bổ sung cho nhau - HS nêu: Điền số vào chỗ trống có dấu hỏi - HS trả lời - HS nhận xét và bổ sung cho nhau
3. Thực hành.	
<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Chọn kết quả cho mỗi phép tính - HS làm việc theo nhóm. - HS đọc đề

<p>- Cho HS phân tích đề bài, tóm tắt, tìm lời giải và trình bày bài giải: + Bài toán có mấy ý? + Bài toán cho chúng ta biết gì?</p> <p>*Ý a cho biết gì?</p> <p>*Ý b cho biết gì?</p> <p>+ Muốn biết 3 con cua có bao nhiêu chân em làm thế nào?</p> <p>+ Muốn biết 6 con cua có bao nhiêu cái càng em phải làm thế nào?</p> <p>Tóm tắt: 1 con cua: 8 cái chân và 2 cái càng. 3 con cua: ? chân 6 con cua: ? càng.</p> <p>-GV thu vở và nhận xét</p>	<p>- HS trả lời + Bài toán có 2 ý: a và b + Bài toán cho biết mỗi con cua có 8 cái chân và 2 cái càng. *Ý a hỏi: 3 con cua có bao nhiêu cái chân? *Ý b hỏi: 6 con cua có bao nhiêu cái càng?</p> <p>+ Muốn biết 3 con cua có bao nhiêu chân em lấy số chân của 1 con cua nhân với 3. + Muốn biết 6 con cua có bao nhiêu cái càng em lấy số càng của 1 con cua nhân với 6.</p> <p>- HS làm bài vào vở - HS trình bày bài giải trên bảng lớp.</p> <p>a/ Bài giải 3 con cua có số cái chân là $8 \times 3 = 24$ (cái) b/ 6 con cua có số càng là $2 \times 6 = 12$ (cái) Đáp số: a/ 24 cái chân b/ 12 cái càng</p> <p>- HS nhận xét bổ sung cho nhau</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức HS chơi “Ai nhanh – Ai đúng” Ví dụ bông hoa ghi sẵn $8 \times 9 = ?$ hoặc $80 : 8 = ?$ + HS trả lời nhanh và đúng ai sai hoặc trễ thời gian sẽ bị phạt kêu tiếng kêu của gà, vịt... - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS chơi. $8 \times 9 = 72$ $80 : 8 = 10$</p> <p>HS nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 31

TIẾNG VIỆT

Bài 09: ĐI HỌC VUI SAO (3 tiết)
NỚ – VIẾT: ĐI HỌC VUI SAO
PHÂN BIỆT S/X; DẤU HỎI, DẤU NGÃ
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả 3 khổ đầu của bài thơ “ Đi học vui sao” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa s/x, dấu hỏi/ dấu ngã.
- Cảm nhận được niềm vui khi được đi học, có tình cảm yêu quý thầy cô, bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên sự vật chứa s. + Câu 2: Xem tranh đoán tên sự vật chứa x. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: hoa súng + Trả lời: xẻng - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nhớ – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên, bình yên của làng quê. Những hoạt động vui chơi, học tập khi tới trường, sau khi về.... Qua đó thấy được niềm vui của các bạn nhỏ. - GV đọc toàn bài thơ. - Mời 3 HS đọc thuộc bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo khổ thơ 5 chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: say sưa, xông xáo, xồn xang, nương lúa, đập dòn. - GV HS nhớ viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 3 HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. - HS lắng nghe.
3. Thực hành	
Hoạt động 2: Quan sát tranh, tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật theo yêu cầu.	

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh
- a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x .



- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- b. Tìm từ ngữ chỉ sự vật chứa tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngã .

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- 2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, có tiếng bắt đầu bằng s/x(hoặc chứa tiếng có dấu hỏi, dấu ngã)**

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ : Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, bắt đầu bằng s/x (hoặc chứa tiếng có dấu hỏi, dấu ngã)
- GV gợi mở thêm:

Từ ngữ chỉ sự vật			
s	Sân trường, sa mạc, chim sẻ, sông, suối, sào riêng, sung túc, sung sướng, sự sôi...	Dấu hỏi	Củ sắn, quả sấu, song cửa, cửa sổ, xổ số, xẻ thịt,...
x	Xẻ gỗ, hoa xoan, xóm làng, xanh xao, xinh đẹp, xấu xí, xúc phạm	Dấu ngã	Diễn hành, bồi dưỡng, liêu lĩnh, nghĩ ngợi, yên tĩnh..

- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân, nói những điều mình thích khi đến trường và những điều mình không thích(buồn). (Lưu ý

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Kết quả: *Dòng suối, hoa sim, bờ suối, nhà sàn, con sóc, xe máy, xẻng, sỏi đá, sân*
- Các nhóm nhận xét.

Kết quả: *Mũ, cầu thang gỗ, thuồng, xẻng, tảng đá, sỏi đá...*

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS tìm

- Đại diện các nhóm trình bày

- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp

với HS là phải trao đổi với người thân đúng thời điểm, rõ ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Tiết 9

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 9: ĐI HỌC VUI SAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả 3 khổ đầu của bài thơ “ Đi học vui sao” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa s/x, dấu hỏi/ dấu ngã.
- Cảm nhận được niềm vui khi được đi học, có tình cảm yêu quý thầy cô, bạn bè.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT3)

2. **Học sinh:** Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 2: HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập HS làm bài. - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 5/ 21 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 3: Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp. <p>* Bài 3/21: Tìm thêm từ ngữ các tiếng bắt đầu bằng s,x</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả. - GV nhận xét, chốt kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Bài 5 : Viết 2-3 câu về điều em nhớ nhất trong buổi học ngày hôm nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>→ GV giáo dục HS cần chăm chỉ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài -1 Hs lên chia sẻ. -Hs trình bày các từ cần điền: Sinh, sông, suối,... Xanh, xa, xinh,... - HS chữa bài vào vở. - Hs nêu. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5HS chia sẻ.

động vui có ích trong ngày.

3. HĐ Vận dụng

Gợi ý cho các em về các hoạt động vui chơi, học tập khi đến trường và khi tan học. Những môn em thích, nói cảm nghĩ của em sau mỗi hoạt động, học tập.

- Trong những buổi học chúng mình nên tham gia những hoạt động như thế nào?
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm được từ chỉ đặc điểm với 3 nhóm nhỏ: Từ chỉ đặc điểm về màu sắc, âm thanh, hương vị.
- Biết sử dụng nhóm từ này để hoàn thiện câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 23, 24 Vở Bài tập Tiếng Việt - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1: Tìm trong bài Con đường đến trường từ chỉ đặc điểm của con đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Mời HS trình bày. - Mời các HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: - GV chốt: Ngoài các từ chỉ đặc điểm của con đường có trong bài (<i>mấp mô, lầy lội, trơn trượt</i>). Cô còn giới thiệu cho các em các từ cũng chỉ đặc điểm của con đường: (<i>bằng phẳng, rộng rãi, thoáng đãng, thênh thang, gồ ghề, khúc khuỷu, hẹp, nhỏ, gập</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS trình bày: + ... có trong bài học: <i>mấp mô, lầy lội, trơn trượt</i> - HS nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung.

ghênh,...

Bài 2: Tìm thêm các từ chỉ đặc điểm cho mỗi nhóm dưới đây và đặt câu với 2-3 từ ngữ tìm được (thảo luận nhóm 4)

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

- Mời HS đọc bài làm

+ *Từ ngữ chỉ màu sắc: tím, vàng, đỏ, hồng, trắng*

+ *Từ ngữ chỉ âm thanh: róc rách, ầm ầm, xào xạc, vi vu, lao xao, ào ào, râm ran...*

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung

Bài 3: Đặt câu với 2-3 từ vừa tìm được ở bài tập 2

- Mời HS đọc bài làm

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung

➔ GV chốt: Khi đặt câu các em cần dùng những từ ngữ miêu tả cho phù hợp với đặc điểm của sự vật, đồ vật miêu tả

Bài tập 4: Khi miêu tả vẻ đẹp của một bông hoa có thể dùng những từ ngữ chỉ đặc điểm nào?

- Mời HS đọc bài làm

- Mời HS đọc bài làm

+ *Hình dáng: nhỏ nhỏ, xinh xinh, nhỏ xíu,...*

+ *Màu sắc: tím, vàng, đỏ, hồng, trắng*

+ *Mùi hương: thơm phức, dịu dịu, dịu nhẹ,....*

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

➔ GV chốt: Khi miêu tả bộ phận của cây các em cần dùng những từ ngữ miêu tả cho phù hợp với đặc điểm của sự vật, đồ vật miêu tả.

Bài 5: Chọn từ chỉ đặc điểm trong khung thay cho ô vuông:

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Một số HS trình bày kết quả.

- HS nhận xét bạn.

-1 Hs lên chia sẻ.

+ Hai bên đường nhà em trồng rất nhiều cây hoa phượng đỏ.

+ Vào rừng, em nghe thấy tiếng suối chảy róc rách, tiếng là rừng xào xạc.

- HS nhận xét bạn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Một số HS trình bày kết quả.

- HS nhận xét bạn.

Kế hoạch bài dạy lớp 3

- GV mời hs trình bày kết quả.
- GV yêu cầu nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

*Buổi sáng, Nam đạp xe tới trường trên con đường quen thuộc. Hè đã sang mấy cành phượng vĩ nở hoa **đỏ rực**. Tiếng ve kêu **râm râm** giữa những tán lá sấu **xanh um**. Gần đến trường, khung cảnh **nhộn nhịp** hẳn lên. Mẹ em bé lớp 1 chia tay mẹ vào lớp, vừa đi vừa ngoái lại: “Mẹ ơi, chiều mẹ đón con **sớm nhé!**”.*

3. HĐ Vận dụng

H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?

→ GV hệ thống bài:

- Nắm được từ chỉ đặc điểm với 3 nhóm nhỏ: Từ chỉ đặc điểm về màu sắc, âm thanh, hương vị. Biết sử dụng các từ chỉ đặc điểm vào đặt câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS trình bày.

- HS nhận xét.

- Theo dõi bổ sung.

- HS nghe

HS lắng nghe

Thứ năm, ngày 5 tháng 10 năm 2023

PPCT: 24

TOÁN

Bài 12: BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHIA 9 (2 tiết)
(Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 9, bảng chia 9.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.
- Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số phép nhân, phép chia trong bảng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hỏi đáp để khởi động bài học. + Câu 1: $8 \times 3 = ?$ + Câu 2: $8 \times 4 = ?$ + Câu 3: $8 \times 7 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + $8 \times 3 = 24$ + $8 \times 4 = 32$ + $8 \times 7 = 56$ - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh và đọc bài toán  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Gọi đại diện HS chia sẻ cách thực hiện - GV nhận xét - GV hỏi: Hai đội có 18 người vậy mỗi đội có bao nhiêu người? - GV nhận xét - GV ghi lên bảng phép nhân $9 \times 2 = 18$ - Đây là phép tính đầu tiên trong bảng nhân 9, bảng chia 9, tương tự cách hình thành bảng nhân 5, bảng chia 5, yêu cầu HS thảo luận cách hình thành bảng nhân 9, bảng chia 9. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc thầm bài toán. - HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và giải bài toán. - Một đội múa rồng có 9 người. - Hỏi 2 đội múa rồng có bao nhiêu người? - Đại diện HS chia sẻ: Một đội có 9 người, vậy hai đội sẽ có 18 người. Ta có phép nhân: $9 \times 2 = 18$ - HS trả lời: Hai đội có 18 người vậy mỗi đội có 9 người, ta có phép chia: $18 : 2 = 9$ - HS đọc - HS thảo luận và viết nhanh bảng nhân 9, bảng chia 9 ra bảng con - Đại diện các nhóm chia sẻ

- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả thảo luận
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.
- * Nhận xét: Thêm 9 vào kết quả $9 \times 2 = 18$ ta được kết quả của phép nhân $9 \times 3 = 27$.
- Học sinh đọc bảng nhân 9, bảng chia 9 vừa lập được
- + Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.
- Xóa dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.
- Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 9, bảng chia 9.

- HS theo dõi
- Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần
- Tự học thuộc lòng bảng nhân 9, bảng chia 9
- Đọc bảng nhân.
- Thi đọc thuộc bảng nhân 9, bảng chia 9.

3. Thực hành.

Bài 1. Tính nhẩm

- GV yêu cầu HS tính nhẩm các phép nhân trong bảng nhân 9.
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”

- Nhận xét
- GV hỏi HS nhận xét về 2 phép nhân 9×0 và 0×9
- Số nào nhân với 0 đều có kết quả bằng 0. Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.

- GV nhận xét, tuyên dương
- Bài 2: Hai phép nhân nào dưới đây có cùng kết quả**



- Tổ chức cho HS làm vào vở
- GV nhận xét.
- Trong các phép tính ghi ở các quả dưa, phép tính nào có kết quả lớn nhất?
- Trong các phép tính ghi ở các rổ, phép tính nào có kết quả bé nhất?
- GV nhận xét vở học sinh.

- HS đọc thầm yêu cầu
 - HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp
 - HS tham gia chơi
- | | | | |
|--------------|--------------|--------------|---------------|
| 9×1 | 9×2 | 9×3 | 9×10 |
| 9×4 | 9×5 | 9×6 | 9×0 |
| 9×7 | 9×8 | 9×9 | 0×9 |
- HS lắng nghe
 - HS trả lời: Số nào nhân với 0 đều có kết quả bằng 0. Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.

- HS làm vào vở.
- Phép tính $9 \times 2 = 18$ bằng $3 \times 6 = 18$
 $45 : 9 = 5$ bằng $20 : 4 = 5$
 $9 \times 1 = 9$ bằng $18 : 2 = 9$
 $54 : 9 = 6$ bằng $2 \times 3 = 6$
- Trong các phép tính ghi ở các quả dưa, phép tính có kết quả lớn nhất:
 $9 \times 2 = 18$
- Trong các phép tính ghi ở các rổ, phép tính có kết quả lớn nhất: $3 \times 6 = 18$

4. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Mảnh ghép”: Dùng một số phép tính nhân trong bảng nhân 9 ($9 \times 4 = ?$; $9 \times 5 = ?...$) và một số bảng có kết quả (20, 36, 42, 45,...)

- HS lắng nghe luật chơi, cách chơi

- Chia lớp thành 2 đội chơi, đội nào ghép được nhiều phép tính với kết quả đúng là đội đó giành chiến thắng.

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV dặn dò về nhà học thuộc bài.

- Các nhóm tham gia chơi

- Các nhóm đếm kết quả, bình chọn đội thắng.

$$9 \times 4 = 36$$

$$9 \times 5 = 45$$

-HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG (4 tiết)

ĐỌC: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Con đường đến trường”.
- Biết đọc theo giọng đọc tâm tình, nhẹ nhàng, tha thiết.
- Hiểu nội dung bài: Con đường đến trường là suy nghĩ của bạn học sinh miền núi về con đường đi học của mình, là những trải nghiệm của chính bạn học sinh đó và bạn bè trong những ngày mưa, ngày nắng; Dù vất vả đến đâu em cũng không bỏ buổi học nào; bài đọc toát lên sự lạc qua và tình yêu của những bạn nhỏ với trường lớp và thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 2: Đọc thuộc bài “Đi học vui sao” và nêu nội dung bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Đọc và trả lời câu hỏi: <i>Bài thơ cho ta thấy cảm xúc của các bạn nhỏ rất vui vẻ, hào hứng khi đi học. Niềm vui của các bạn khi nghe thấy tiếng trống tan trường</i> - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Giọng đọc nhẹ nhàng chứa nhiều cảm xúc như đang tâm tình, kể chuyện. Đoạn văn thứ 2 đọc với giọng vui vẻ hơn. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng tiếng dễ phát âm sai, lưu ý ngắt giọng ở những câu dài. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1 : Từ đầu đến <i>nhắm nháp</i> . + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>bàn chân</i> . + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>ngập trong nước lũ</i> + Đoạn 4: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>vất vẻo, lúp xúp, lạc tiên, vầu</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Để khỏi ngã,/ tôi thường</i>	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - HS đọc giải nghĩa từ. - 2-3 HS đọc câu dài

tháo phăng đôi dép nhựa / và bước đi bằng cách/ bắm mười đầu ngón chân xuống mặt đường./

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.

- GV nhận xét các nhóm.

3. Thực hành

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Ở đoạn 1, con đường đến trường của bạn nhỏ hiện lên như thế nào?



+ Câu 2: Con đường được miêu tả như thế nào?

- Vào những ngày nắng.

- Vào những ngày mưa.

+ Câu 3: Vì sao các bạn nhỏ không nghỉ một buổi học nào kể cả khi trời mưa rét?

+ Câu 4: Theo em, bạn nhỏ có tình cảm như thế nào với cô giáo?

+ Câu 5: Con đường đi học của các bạn nhỏ trong bài gợi cho em những suy nghĩ gì?

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV chốt: ***Bài văn cho biết các bạn nhỏ miền núi đi học rất vất vả, khó khăn, nhất là trời mưa nhiều và lũ lụt. Mặc dù khó khăn vất vả nhưng các bạn vẫn yêu trường lớp, yêu cô giáo của các bạn nhỏ.***

2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại .

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- Hình dáng con đường nằm vắt vẻo lưng chừng đồi; Bề mặt đường: mấp mô; Hai bên đường: lúp xúp cây cỏ dại, cây lạc tiên.

- Vào những ngày nắng đất dưới chân xốp nhẹ như bông.

- Vào những ngày mưa con đường lầy lội và trơn trượt.

- Vì cô giáo thường đợi, đưa các bạn đến trường.

- Yêu thương quý trọng cô giáo của mình.

- Các bạn đi học rất vất vả...

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.

- HS luyện đọc theo cặp.

- HS luyện đọc nối tiếp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 33

TIẾNG VIỆT

Bài 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG (4 tiết)

VIẾT: ÔN CHỮ HOA D, Đ

(Tiết 2)

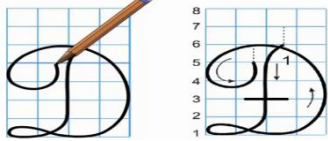
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chữ viết hoa D, Đ cỡ nhỏ,
- Viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa D, Đ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <i>Hát</i>	
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa D, Đ.  <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp). - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. - HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa D, Đ.
3. Thực hành	
Hoạt động 2: Viết ứng dụng	
a. Viết tên riêng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: <i>Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Nam nước ta, là cửa ngõ giao thương với Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những trung tâm kinh tế - văn hóa lớn nhất của cả nước.</i> - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tên riêng: Bình Dương. - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Bình Dương vào vở.
b. Viết câu.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng. - GV giới thiệu câu ứng dụng: <i>Đây là hai câu thơ nổi tiếng của đại thi hào Nguyễn</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc câu ứng dụng Dưới trăng quỳên đã gọi hè Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông.

<p><i>Du. Câu thơ miêu tả những dấu hiệu đầu tiên của mùa hè: Tiếng chim quyên, hoa lựu trở bông đỏ rực, đầy sức sống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: D, Đ. *Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> + Cho HS quan sát video cảnh một số làng quê ở Việt Nam. + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở một số làng quê? - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 9

ÔN TOÁN
BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8
BÀI 11: BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8 (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ghi nhớ được bảng nhân 8, bảng chia 8.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, bảng chia 8.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng nhân, chia 7 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,4/ 30 và bài 3,4/31 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 4/ 30 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
<p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1: Số?/30</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em dựa vào đâu</p> <p>Bài 2. Số? /30</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài - GV cho HS đọc bài làm - Gọi HS nhận xét lẫn nhau, GV bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - Nhóm làm bài vào vbt. - Đọc bài làm của nhóm - Nhận xét. - Em dựa vào bảng nhân 8, chia 8 - HS nêu yêu cầu bài - HS nối tiếp đọc kết quả

<p>kết quả lên màn hình. → Gv chốt: Dựa vào 1 phép nhân để điền kết quả vào 2 phép tính chia tương ứng</p> <p>Bài 4/30</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết mỗi hộp gồm có bao nhiêu viên bi em làm phép tính gì ? + Muốn tính 3 hộp bi như vậy có bao nhiêu viên bi em thực hiện phép tính gì? - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán - HS trả lời - Em thực hiện phép tính chia - Em lấy số viên bi của một hộp nhân 3 - HS làm vào vbt - HS nhận xét lẫn nhau <p>Bài giải:</p> <p>a. Mỗi hộp có số viên bi là $64 : 8 = 8$ (viên)</p> <p>b/ 3 hộp như thế có số viên bi là: $8 \times 3 = 24$ (cm)</p> <p>Đáp số: a/ 8 viên b/ 24 viên</p>
<p>Bài 3: Nội/31</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài toán - Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút để hoàn thành yêu cầu bài toán <p>→ Gv chốt: Để nói những con bướm vào những bông hoa ta làm như thế nào?</p> <p>Bài 4/31</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết 5 hộp như thế có bao nhiêu cái bánh em làm phép tính gì ? + Muốn tính mỗi khay có bao nhiêu cái bánh em thực hiện phép tính gì? - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - em thực hiện các phép tính rồi nối vào kết quả thích hợp <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán - HS trả lời - Em thực hiện phép tính nhân - Em lấy tổng số cái bánh chia cho 8 - HS làm vào vbt - HS nhận xét lẫn nhau <p>Bài giải:</p> <p>a. 5 hộp như vậy có số cái bánh là $8 \times 5 = 40$ (cái)</p> <p>b/ Mỗi khay có số cái bánh là $48 : 8 = 6$ (cái)</p> <p>Đáp số: a/ 40 cái b/ 6 cái</p>
<p>3. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các bảng nhân 8, bảng chia 8 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Nhận xét, tuyên dương	
-------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 10

ÔN TOÁN

Bài 12: BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHIA 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9. + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 3,4/ 32 và bài 2,3,4/33 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
<p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>* Bài 3: Nối hai phép tính có cùng kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng + Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 3 người chơi + Mỗi người chơi cầm những tấm thẻ ghi phép tính để nối những phép tính có cùng kết quả vào với nhau + Trong thời gian 3 phút, đội nào làm đúng và nhanh hơn thì đội đó giành chiến thắng - GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi trò chơi

<p><i>bảng chia vào bài toán</i></p>	
<p>* Bài 4: VBT/32. - GV yêu cầu HS nêu bài toán + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? + Để biết cô Lan cắm được bao nhiêu lọ hoa như vậy em làm như thế nào? - Gọi HS lên bảng làm, dưới lớp đọc bài giải</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, bảng chia vào bài toán thực tế.</p>	<p>- HS nêu - HS TL - Em lấy tổng số bông hoa chia cho số bông hoa trong mỗi lọ</p> <p>Bài giải: Cô Lan cắm được số lọ hoa như vậy là: $36 : 9 = 4$ (lọ) Đáp số: 4 lọ hoa</p>
<p>* Bài 2: Số? /33 - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → Gv chốt: Em dựa vào đâu để điền được kết quả vào chỗ trống</p>	<p>- HS nối tiếp trả lời - Học sinh nhận xét</p> <p>- Em dựa vào bảng nhân, chia 9</p>
<p>* Bài 3:/33 - GV yêu cầu 2 HS YC bài tập - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt Để chọn đáp án đúng em đã làm như thế nào?</p>	<p>- 2 HS xác định YC bài toán - HS trả lời: chọn đáp án C.</p> <p>- Em đã thực hiện các phép tính rồi so sánh các kết quả</p>
<p>* Bài 4:/33 - GV yêu cầu HS nêu bài toán - Bài toán này có mấy yêu cầu? - YC HS nêu cách làm - Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình, dưới lớp đọc bài làm</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, bảng chia vào bài toán thực tế.</p>	<p>- HS nêu - HSTL</p> <p>Bài giải: a/ Mỗi nhóm tập nhảy có số bạn là: $27 : 9 = 3$ (bạn) b/ 2 nhóm tập nhảy dây như thế có số bạn là: $3 \times 2 = 6$ (bạn) Đáp số: a/ 3 bạn b/ 6 bạn</p>
<p>3. HĐ Vận dụng - GV tổ chức HS trò chơi: “Truyền</p>	<p>- HS tham gia chơi</p>

điện” Đề ôn lại các bảng nhân chia đã học - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe
--	----------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 6 tháng 10 năm 2023

PPCT: 25

TOÁN

Bài 12: BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHIA 9 (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



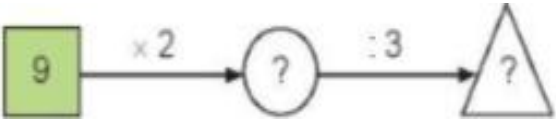
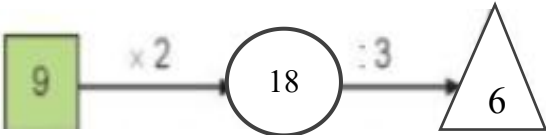
- Vận dụng các phép tính trong bảng nhân 9 , bảng chia 9 để tính nhẩm, đếm cách đều 9.
- Tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh kết quả của phép tính,
- Giải các bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK

HS: Sách giáo khoa, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hỏi đáp + Câu 1: $9 \times 1 = ?$ + Câu 2: $9 \times 2 = ?$ + Câu 3: $9 \times 6 = ?$ + Câu 4: $9 \times 7 = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi hỏi đáp + $9 \times 1 = 9$ + $9 \times 2 = 18$ + $9 \times 6 = 54$ + $9 \times 7 = 63$ - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập</p> <p>Bài 1. Nêu các số còn thiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát vào dãy số. <p>a) </p> <p>b) </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét dãy số - Yêu cầu HS làm bài <p>- GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dãy số a này chính là kết quả của bảng nhân nào? - Dãy số b là số bị chia trong bảng chia nào? <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài cá nhân (SGK) <p></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm yêu cầu - HS quan sát <p>- HS nhận xét: Hai số liên tiếp hơn kém nhau 9 đơn vị.</p> <p>- Hs làm bài: a, 9; 18; 27; 36; 45; 54; 63; 72; 81; 90 Hai số liên tiếp hơn nhau 9 đơn vị. b, 90; 81; 72; 63; 54; 45; 36; 27; 18; 9 Hai số liên tiếp kém nhau 9 đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS trả lời: Dãy số a này chính là kết quả của bảng nhân 9 Dãy số b là số bị chia trong bảng chia 9 <p>- HS đọc thầm yêu cầu</p> <p>- HS làm bài cá nhân (SGK)</p> <p></p>
<p>- GV nhận xét</p>	

3. Thực hành.

Bài 3:

- Những bông hoa nào ghi phép tính có kết quả:



+ Lớn hơn 10

+ Bé hơn 10

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi
- Gv nêu luật chơi: Chia 4 đội, mỗi đội là 1 dãy bàn có các phép tính trên hoa, thi sắp xếp vào các ô tương ứng.
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 4:

- GV yêu cầu HS đọc bài
- + Bài toán cho chúng ta biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Yêu cầu HS làm vào PBT

- Gọi HS trình bày
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 5:

- Yêu cầu HS đọc bài
- + Bài toán cho chúng ta biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Yêu cầu HS làm bài vào vở

- Nhận xét vở, tuyên dương

4. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi vận dụng: Dùng một số phép tính nhân trong bảng nhân 9 ($9 \times 7 = ?$; $9 \times 9 = ?...$) và một số bảng có

- HS đọc thầm bài

- HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi

+ Lớn hơn 10: 9×5 ; 9×2

+ Bé hơn 10: $54 : 9$; $45 : 9$

-HS nhận xét.

- HS đọc thầm yêu cầu

+ Bài toán cho biết chia đều 45 lít nước mắm vào 9 cái can.

+ Mỗi can có bao nhiêu lít nước mắm?

- HS làm PBT. 1 hs làm bảng phụ

Tóm tắt:

9 can: 45 l

1 can:l?

Bài giải

Số lít nước mắm trong mỗi can là:

$$45 : 9 = 5 \text{ (l)}$$

Đáp số: 5 l nước mắm

- HS nhận xét

- HS đọc thầm yêu cầu

+ Bài toán cho biết trên mỗi thuyền có 9 người.

+ Bài toán hỏi trên 5 thuyền như vậy có bao nhiêu người?

- HS làm bài vào vở. 1 hs làm bảng phụ

Tóm tắt:

1 thuyền: 9 người

5 thuyền: người?

Bài giải

Số người trên 5 thuyền là:

$$9 \times 5 = 45 \text{ (người)}$$

Đáp số: 45 người

- HS lắng nghe luật chơi, cách chơi

<p>kết quả (20, 81, 42, 63,...)</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội có 6 hs, đội nào ghép được nhiều phép tính với kết quả đúng là đội đó giành chiến thắng.- Nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò về nhà học thuộc bài.	<ul style="list-style-type: none">- Các đội tham gia chơi- Các đội đếm kết quả, bình chọn đội thắng. $9 \times 7 = 63$ $9 \times 9 = 81$
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 34

TIẾNG VIỆT

Bài 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG (4 tiết)

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được từ chỉ đặc điểm với 3 nhóm nhỏ: Từ chỉ đặc điểm về màu sắc, âm thanh, hương vị.
- Biết sử dụng nhóm từ này để hoàn thiện câu.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát “Bài ca đi học” kết hợp với vận động. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động theo nhạc - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1: Tìm từ chỉ đặc điểm của con đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho HS làm việc: - Mời HS trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: - GV chốt: Ngoài các từ chỉ đặc điểm của con đường có trong bài (<i>mấp mô, lầy lội, trơn trượt</i>). Thầy còn giới thiệu cho các em các từ cũng chỉ đặc điểm của con đường: (<i>bằng phẳng, rộng rãi, thoáng đãng, thênh thang, gồ ghề, khúc khuỷu, hẹp, nhỏ, gập ghềnh,...</i>) <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 2: Tìm thêm các từ chỉ đặc điểm cho mỗi nhóm dưới đây và đặt câu với 2-3 từ ngữ tìm được</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS - Mời HS đọc đáp án - Mời HS khác nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS tìm trong bài đọc - HS trình bày: + ... có trong bài học: <i>mấp mô, lầy lội, trơn trượt</i> - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- + *Từ ngữ chỉ màu sắc: tím, vàng, đỏ, hồng, trắng*
- + *Từ ngữ chỉ âm thanh: róc rách, âm âm, xào xạc, vi vu, lao xao, ào ào, râm rân...*
- GV yêu cầu đặt câu với các từ vừa tìm được?



- HS suy nghĩ, làm bài
- Một số HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn.
- + Hai bên đường nhà em trồng rất nhiều cây hoa phượng đỏ.
- + Vào rừng, em nghe thấy tiếng suối chảy róc rách, tiếng là rừng xào xạc.
- HS nhận xét bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- Bài 3:** Chọn từ chỉ đặc điểm trong khung thay cho ô vuông

xanh um, nhộn nhịp, đỏ rực, râm rân, sớm

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
 - GV giao nhiệm vụ làm việc.
 - GV mời nhóm trình bày kết quả.
 - GV yêu cầu nhận xét.
 - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án
- Buổi sáng, Nam đạp xe tới trường trên con đường quen thuộc. Hè đã sang mấy cành phượng vĩ nở hoa **đỏ rực**. Tiếng ve kêu **râm rân** giữa những tán lá **xanh um**. Gần đến trường, khung cảnh **nhộn nhịp** hẳn lên. Mấy em bé lớp 1 chia tay mẹ vào lớp, vừa đi vừa ngoái lại: “Mẹ ơi, chiều mẹ đón con **sớm** nhé!”*

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- HS làm việc theo yêu cầu nhóm 2.
- Đại diện nhóm trình bày trình bày.
- Nhóm khác nhận xét.
- Theo dõi bổ sung.

4. Vận dụng.

- GV cho Hs đặt 1 câu có từ chỉ đặc điểm về màu sắc
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS thực hiện
- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 35

TIẾNG VIỆT

Bài 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG (4 tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC ĐỐI VỚI MỘT NGƯỜI MÀ EM YÊU QUÝ

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu những người trong gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh hát bài “Cô giáo em” - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về người em yêu quý</p> <p>Bài tập 1: Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào gợi ý có trong SGK trả lời. - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi + Người em muốn giới thiệu là ai? + Những điểm mà em thấy ấn tượng ? +Nêu cảm xúc của em khi nghĩ đến người đó? - Gv nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS trả lời + Cô giáo, thầy giáo, bố, mẹ.... + Hình dáng, khuôn mặt, mái tóc, giọng nói... + Quý trọng, kính trọng, yêu thương ... - HS nhận xét trình bày của bạn.
3. Thực hành	
<p>Bài tập 2: Trao đổi bài của em với bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS - GV yêu cầu HS trình bày bài làm của mình. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS trình bày bài của mình - Lắng nghe - HS nhận xét bạn trình bày.
4. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Ngôi trường mới” của Ngô Quân Miện trong SGK - GV giao nhiệm vụ HS khi đọc ghi lại các thông tin về bài đọc vào sổ tay. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài mở rộng. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG
Tiết 3: SINH HOẠT LỚP: THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận rõ ưu khuyết điểm cá nhân, của tổ mình và của cả lớp.
- HS biết công việc phải làm của tuần tới.
- Giáo dục HS ý thức tự giác học tập, thực hiện tốt nề nếp. Thực hiện tốt việc vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.

II. Chuẩn bị:

- GV: Phần thưởng
- HS: vở ghi chép báo cáo của tổ, của lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu
<p>2. Báo cáo sơ kết công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần</i> + <i>Tác phong , đồng phục</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> * <i>Nhắc nhở:</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS bổ sung nhận xét.
<p>3. Sinh hoạt theo chủ đề: An toàn trong cuộc sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến cho cả lớp về một số quy định để tham gia giao thông an toàn. - GV tổ chức cho HS nêu các quy định khi tham gia giao thông an toàn. - Gv đưa ra tình huống và tổ chức cho học sinh sắm vai các tình huống tham gia giao thông an toàn. - GV tổng kết hoạt động và nhắc nhở học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe - HS phát biểu -HS sắm vai - HS lắng nghe
<p>4. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 6, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện

<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 	<p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra. 	<p>-HS lắng nghe và thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 11

ÔN TOÁN
ÔN TẬP BẢNG NHÂN, CHIA 7,8,9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ghi nhớ được bảng nhân, bảng chia 7,8,9.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân, bảng chia 7,8,9.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng nhân, chia 7,8,9 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe 										
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS trò chơi: “Đố bạn” - GV nêu cách chơi: một bạn đứng lên nêu 1 phép tính và kết quả phép tính đó. Sau đó sẽ nêu 1 phép tính (trong phạm vi bảng nhân, chia 7,8,9) và đố bạn mình kết quả phép tính đó. Bạn được gọi tên sẽ trả lời kết quả phép tính và nêu phép tính mới để đố bạn. Tương tự như vậy cho đến hết thời gian quy định của trò chơi. - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs làm bài theo dõi - HS tham gia trò chơi 										
<p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. <p>Điền số thích hợp vào bảng sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr> <td>18 : 9 = 2</td> <td>27 : 9 = 3</td> <td>49 : 7 = 7</td> <td>42 : 7 = 6</td> <td>40 : 8 = 5</td> </tr> <tr> <td>48 : 8 = 6</td> <td>56 : 8 = 7</td> <td>64 : 8 = 8</td> <td>72 : 8 = 9</td> <td>80 : 8 = 10</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ <i>Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em dựa vào đâu</i></p>	18 : 9 = 2	27 : 9 = 3	49 : 7 = 7	42 : 7 = 6	40 : 8 = 5	48 : 8 = 6	56 : 8 = 7	64 : 8 = 8	72 : 8 = 9	80 : 8 = 10	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - Nhóm làm bài vào phiếu - Đọc bài làm của nhóm - Nhận xét. - Em dựa vào bảng nhân 8, chia 8 - HS nêu yêu cầu bài - HS nối tiếp đọc kết quả
18 : 9 = 2	27 : 9 = 3	49 : 7 = 7	42 : 7 = 6	40 : 8 = 5							
48 : 8 = 6	56 : 8 = 7	64 : 8 = 8	72 : 8 = 9	80 : 8 = 10							
<p>Bài tập 3:</p>											

<p>- Gọi 2 HS đọc đề bài toán. <i>Người ta dùng 80m vải để may chăn. Biết một tấm chăn cần dùng 8m vải. Hỏi người ta có thể may được bao nhiêu tấm chăn từ 80 mét vải trên?</i> + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết số tấm chăn may từ 80 mét vải trên ta làm thế nào? + Muốn tính em thực hiện phép tính gì? - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc bài toán - HS trả lời - Em thực hiện phép tính chia - Em lấy số mét vải chia cho số mét vải 1 tấm chăn - HS làm vào vbt - HS nhận xét lẫn nhau Bài giải: Số tấm chăn có thể may từ 80 mét vải trên là: $80 : 8 = 10$ (tấm) Đáp số: 10 tấm chăn</p>
<p>3. Vận dụng - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các bảng nhân, chia 7,8,9 - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 5

**RÈN CHỮ
ĐI HỌC VUI SAO**

KÍ DUYỆT

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6
(9/10/2023 đến 13/10/2023)

Thứ	Tiết		Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 9/10/2023	1	16	HĐTN	SHDC: Nghe nói chuyện về an toàn giao thông .		
	2	26	Toán	Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T3)		
	3	36	Tiếng Việt	Đọc: Lời giải toán đặc biệt		
	4	6	Đạo đức	Quan tâm hàng xóm láng giềng		
	5	21	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 4)		
	6	11	TNXH	Hoạt động kết nối với cộng đồng (T2)		
	7	6	Năng khiếu			
Thứ ba 10/10/2023	1	11	Thể dục	Ôn tập động tác đi đều, đứng lại (Bài 4 – tiết 2)		
	2	27	Toán	Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T1)		
	3	37	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Đội viên tương lai		
	4	22	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 5)		
	5	12	TNXH	Truyền thông trường em (T1)		
	6	6	Công nghệ	Sử dụng quạt điện (T2)		
	7	17	HĐTN	HĐGD theo chủ đề		
Thứ tư 11/10/2023	1	38	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Lời giải toán đặc biệt		
	2	28	Toán	Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T2)		
	3	6	Tin học	Máy tính và em (T2)		
	4	6	Âm nhạc	Hát: Quốc ca Việt Nam (lời 2). Nghe nhạc: Cháu hát về đảo xa		
	5	6	Mĩ thuật	Tạo hình con vật thân quen (T2)		
	6	11	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt gi/ d/ r		
	7	12	Ôn Tiếng Việt	Từ ngữ về nhà trường; dấu chấm/ dấu chấm hỏi		
	1	29	Toán	Một phần mấy (T1)	x	

Thứ năm 12/10/2023	2	23	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 5)		
	3	12	Thể dục	Ôn tập phối hợp các nội dung Đội hình Đội ngũ		
	4	39	Tiếng Việt	Đọc: Bài tập làm văn		
	5	40	Tiếng Việt	Đọc mở rộng		
	6	12	Ôn Toán	Tìm thừa số trong một tích		
	7	13	Ôn Toán	Một phần mấy		
Thứ sáu 13/10/2023	1	30	Toán	Một phần mấy (T2)		
	2	41	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ ngữ về nhà trường. Dấu chấm hỏi		
	3	24	Tiếng Anh	That is his ruler (Lesson 6)		
	4	42	Tiếng Việt	Luyện tập: Luyện viết đơn		
	5	18	HĐTN	SHL: Vệ sinh an toàn thực phẩm		
	6	14	Ôn Toán	Ôn tập bảng nhân, chia 9; Tìm thành phần trong phép nhân, chia		
	7	6	Rèn chữ	Lời giải toán đặc biệt		

Kiểm tra, nhận xét

.....

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ hai, ngày 9 tháng 10 năm 2023

PPCT: 16

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG

Tiết 1: NGHE NÓI CHUYỆN VỀ AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG

PPCT: 26

TOÁN
Bài 12: BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHIA 9 (3 tiết)
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sử dụng được bảng nhân, bảng chia để tính được các phép tính nhân, chia trong bảng đã học.
- Củng cố các phép nhân, chia trong bảng vào giải một số bài tập, bài toán thực tế có liên quan.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK.

HS :Sách giáo khoa, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																																																																																			
1. Khởi động:																																																																																																				
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nối tiếp nêu nhanh 1 phép tính nhân 9, chia 9 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia - HS lắng nghe. 																																																																																																			
2. Kết nối.																																																																																																				
Bài 1:																																																																																																				
a, Giới thiệu bảng nhân																																																																																																				
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát vào bảng nhân, chia. 																																																																																																				
<table border="1" style="border-collapse: collapse; width: 100%; text-align: center;"> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td>2</td><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>10</td><td>12</td><td>14</td><td>16</td><td>18</td><td>20</td></tr> <tr><td>3</td><td>3</td><td>6</td><td>9</td><td>12</td><td>15</td><td>18</td><td>21</td><td>24</td><td>27</td><td>30</td></tr> <tr><td>4</td><td>4</td><td>8</td><td>12</td><td>16</td><td>20</td><td>24</td><td>28</td><td>32</td><td>36</td><td>40</td></tr> <tr><td>5</td><td>5</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td><td>25</td><td>30</td><td>35</td><td>40</td><td>45</td><td>50</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>12</td><td>18</td><td>24</td><td>30</td><td>36</td><td>42</td><td>48</td><td>54</td><td>60</td></tr> <tr><td>7</td><td>7</td><td>14</td><td>21</td><td>28</td><td>35</td><td>42</td><td>49</td><td>56</td><td>63</td><td>70</td></tr> <tr><td>8</td><td>8</td><td>16</td><td>24</td><td>32</td><td>40</td><td>48</td><td>56</td><td>64</td><td>72</td><td>80</td></tr> <tr><td>9</td><td>9</td><td>18</td><td>27</td><td>36</td><td>45</td><td>54</td><td>63</td><td>72</td><td>81</td><td>90</td></tr> </table>			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	2	2	4	6	8	10	12	14	16	18	20	3	3	6	9	12	15	18	21	24	27	30	4	4	8	12	16	20	24	28	32	36	40	5	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	6	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	7	7	14	21	28	35	42	49	56	63	70	8	8	16	24	32	40	48	56	64	72	80	9	9	18	27	36	45	54	63	72	81	90
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10																																																																																										
2	2	4	6	8	10	12	14	16	18	20																																																																																										
3	3	6	9	12	15	18	21	24	27	30																																																																																										
4	4	8	12	16	20	24	28	32	36	40																																																																																										
5	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50																																																																																										
6	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60																																																																																										
7	7	14	21	28	35	42	49	56	63	70																																																																																										
8	8	16	24	32	40	48	56	64	72	80																																																																																										
9	9	18	27	36	45	54	63	72	81	90																																																																																										
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét dãy số - GV HD cách sử dụng bảng nhân, chia. Mẫu: $4 \times 3 = ?$ *Từ số 4 ở cột 1 theo chiều mũi tên dóng sang phải. *Từ số 3 ở hàng 1 theo chiều mũi tên dóng xuống. *Hai mũi tên gặp nhau ở số 12 *Ta có: $4 \times 3 = 12$ Mẫu: $42 : 6 = ?$ *Từ số 6 ở cột 1 theo chiều mũi tên dóng sang phải đến số 42. *Từ số 42 theo chiều mũi tên dóng lên hàng 1 gặp số 7. *Ta có $42 : 6 = 7$ <p>b, Dựa vào bảng nhân, chia hãy tính.</p> <p style="text-align: center;">4×6 7×8 $15 : 3$ $40 : 5$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nêu: Mẫu: $4 \times 3 = ?$ *Từ số 4 ở cột 1 theo chiều mũi tên dóng sang phải. *Từ số 3 ở hàng 1 theo chiều mũi tên dòng xuống. *Hai mũi tên gặp nhau ở số 12 *Ta có: $4 \times 3 = 12$ Mẫu: $42 : 6 = ?$ *Từ số 6 ở cột 1 theo chiều mũi tên dóng sang phải đến số 42. *Từ số 42 theo chiều mũi tên dóng lên hàng 1 gặp số 7. *Ta có $42 : 6 = 7$ 																																																																																																			

- Yêu cầu HS làm ra bảng con

- GV nhận xét, hỏi HS cách làm

Bài 2: Số?

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân (SGK)

- GV hỏi HS cách làm

Thừa số	7	9	8
Thừa số	6	5	7
Tích	42	?	?

Số bị chia	54	48	63
Số chia	6	8	9
Thương	9	?	?

- GV nhận xét

3. Luyện tập.

Bài 3:

- GV yêu cầu HS đọc bài

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Yêu cầu HS làm bài ra vở

- Nhận xét vở, tuyên dương

Bài 4:

- Yêu cầu HS đọc bài

- GV hướng dẫn HS cách làm

+ 18 là tích của hai số nào?

- Nhận xét, tuyên dương

-HS làm bảng con và nêu cách làm.

$$4 \times 6 = 24$$

$$7 \times 8 = 56$$

$$15 : 3 = 5$$

$$40 : 5 = 8$$

- HS đọc thầm yêu cầu

- HS làm cá nhân (SGK), 2 HS làm bảng phụ

Thừa số	7	9	8
Thừa số	6	5	7
Tích	42	45	56

-Muốn tìm tích ta lấy thừa số thứ nhất nhân với thừa số thứ hai.

Số bị chia	54	48	63
Số chia	6	8	9
Thương	9	6	7

-Muốn tìm thương ta lấy số bị chia chia cho số chia.

- HS nhận xét

- HS đọc thầm bài

- HS lắng nghe

- Mỗi túi có 5 quả cam và 3 quả táo.

- Hỏi 4 túi như vậy có bao nhiêu quả táo?

- HS làm bài vào vở, 1 hs làm bảng phụ

Tóm tắt:

1 túi: 9 quả cam

4 túi:..... quả cam ?

Bài giải

Số quả cam trong mỗi túi là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (quả)}$$

Số quả táo trong mỗi túi là:

$$3 \times 4 = 12 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 20 quả cam

12 quả táo

- HS đọc thầm yêu cầu

- HS theo dõi

- HS trả lời: $18 = 1 \times 18 = 2 \times 9 = 3 \times 6$

- HS làm bài:

Vì $2 > 1$; $3 > 1$; $6 > 1$; $9 > 1$ nên ta tìm được hai số là 2 và 9 hoặc 3 và 6. Vậy hai số tìm được là 2 và 9 hoặc 3 và 6

4. Vận dụng.

- | | |
|--|----------------|
| - GV cho HS thi đọc bảng nhân 9, bảng chia 9 | - HS thực hiện |
| - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe |
| - GV dặn dò về nhà học thuộc bài. | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 36, 37

TIẾNG VIỆT
Bài 11: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT (3 tiết)
ĐỌC: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐỘI VIÊN TƯƠNG LAI
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Lời giải toán đặc biệt”.
- Hiểu nội dung bài: Câu chuyện kể về một buổi thi toán của Vích-to Huy-gô: Huy-gô đã làm bài rất chậm, khiến thầy giáo vô cùng lo lắng. Nhưng cuối cùng, thầy phát hiện ra Huy-gô đã giải toán bằng thơ. Câu chuyện cho thấy tài năng văn chương của Vích-to Huy-gô từ khi còn rất nhỏ. Nghe và kể lại được câu chuyện Đội viên tương lai. Có thêm hiểu biết về đại văn hào nước Pháp Vích-to Huy-gô
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Em thấy bài toán dưới đây có gì đặc biệt? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và tìm ra đáp án - HS phát biểu ý kiến trước lớp: Đề bài toán được viết dưới dạng thơ
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, đọc nhấn nhá theo nội dung câu chuyện - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên của thầy giáo: <i>À, ra thế!</i> - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>giỏi đều các môn</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>lo lắng thay cho Huy-gô</i> + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>À, ra thế!</i> + Đoạn 4: Phần còn lại - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó.

<p>- Luyện đọc từ khó: <i>Vích-to Huy-gô, mãi miết, mười lăm phút...</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: Mình rất phấn khích/ vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi / cùng một cặp kính bơi màu hồng rất đẹp.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Câu 1: <i>Vích-to Huy-gô</i> đã bộc lộ năng khiếu gì từ rất sớm?</p> <p>+ Câu 2: Trong giờ kiểm tra Toán, vì sao thầy giáo lại rất lo lắng cho <i>Vích-to Huy-gô</i>?</p> <p>+ Câu 3: Vì sao thầy giáo lại reo lên khi xem bài của <i>Vích-to Huy-gô</i>?</p> <p>+ Câu 4: Qua giờ kiểm tra Toán, em thấy <i>Huy-gô</i> là người như thế nào?</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>- 2-3 HS đọc câu dài.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+Từ rất sớm, <i>Vích-to Huy-gô</i> đã bộc lộ tài năng thơ ca của mình</p> <p>+Trong giờ kiểm tra Toán, thầy giáo lo lắng cho <i>Huy-gô</i> vì <i>Huy-gô</i> cứ ngồi cắn bút, dù chỉ còn 20 phút nữa là hết giờ.</p> <p>+ HS chọn đáp án C</p> <p>+Em thấy <i>Huy-gô</i> là người thông minh/ Em thấy <i>Huy-gô</i> là người thích thử thách bản thân,...</p> <p>- HS đọc</p>
<p>3. Thực hành: Nói và nghe: Kể chuyện Đội viên tương lai</p>	
<p>3.1. Hoạt động 3: Nghe câu chuyện</p> <p>- GV YC HS quan sát các bức tranh, dựa vào tên truyện và câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh và cho biết:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</p> <p>+ Trong tranh có những ai?</p> <p>+ Họ đang làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu câu chuyện, kể chuyện lần 1</p> <p>- Gv kể chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại hỏi sự việc tiếp theo là gì để HS tập kể theo, khích lệ các em nhớ chi tiết câu chuyện</p>	<p>- HS quan sát các bức tranh và trả lời các câu hỏi, trình bày trước lớp.</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh ở nhà, trong lớp học.</p> <p>+ Trong tranh có Linh, em Linh, các bạn học sinh, cô giáo.</p> <p>+ Linh đang viết đơn,cô giáo xem tờ đơn của Linh, các bạn hs chào cô.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi dưới tranh</p>

<p>- GV nêu câu hỏi dưới tranh và mời một số em trả lời câu hỏi</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>3.2. Hoạt động 4: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện Đội viên tương lai</p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 2, thực hiện yêu cầu</p> <p>- Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.3. Hoạt động 5: Nếu là Linh, khi phát hiện ra tờ đơn bị bẩn, em sẽ làm thế nào?</p> <p>- Gv hướng dẫn HS nêu suy nghĩ về cách làm của bạn Linh trong câu chuyện. YC HS đưa ra cách giải quyết</p> <p>- YC 2,3 nhóm trình bày trước lớp</p> <p>- Gv khen ngợi, động viên HS</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện Đội viên tương lai</p> <p>- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm suy nghĩ của mình</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày – Nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- YC HS tìm hiểu thông tin về Đội TNTP HCM (ngày thành lập, Đội ca, huy hiệu Đội, cờ Đội, khăn quàng đỏ, 5 Điều BH dạy thiếu niên nhi đồng,...)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tìm hiểu và trao đổi với người thân về những thông tin mình tìm được</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 6

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG
BÀI 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (4 tiết)
(Tiết 1)




I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của quan tâm hàng xóm láng giềng.
- Hiểu được ý nghĩa của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những việc làm cụ thể qua câu chuyện: Hàng xóm của cô chồn.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu “Hãy kể về một người hàng xóm mà em yêu quý” theo gợi ý: + Người hàng xóm đó tên là gì? + Vì sao em yêu quý người hàng xóm đó? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. + HS trả lời theo ý hiểu của mình - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm láng giềng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát <p><i>Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</i></p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>1. <i>Cháu chào bác! Bác đi làm về ạ!</i></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>2. <i>Đây là rau mẹ cháu trồng, mẹ cháu bảo mang biếu cô ạ!</i></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>3. <i>Chân ông đỡ đau chưa ạ?</i></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;">  <p>4. <i>Năm mới, cháu chúc bác mạnh khỏe ạ!</i></p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: + Nêu những việc làm thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng trong những bức tranh sau? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh - HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: + Tranh 1: Khi gặp bác hàng xóm, bạn nữ đã chào hỏi lễ phép và hỏi thăm bác. Điều đó thể hiện sự quan tâm, lễ phép với bác hàng xóm. + Tranh 2: mẹ bạn mang rau biếu cô hàng xóm. Việc làm đó thể hiện bạn nữ và mẹ biết quan tâm, chia sẻ với hàng xóm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS lên chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương - GV đặt tiếp câu hỏi + Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng? - GV yêu cầu HS trả lời - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận. => Kết luận: Hàng xóm láng giềng cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Dù còn nhỏ, các em cũng cần biết làm các việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng như: chào hỏi khi gặp hàng xóm, hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn, giúp đỡ hàng xóm khi cần thiết,..... 	<ul style="list-style-type: none"> + Tranh 3: Bạn nam cùng mẹ snag hỏi thăm sức khỏe ông hàng xóm. Thể hiện bạn nam và mẹ quan tâm, lo lắng cho sức khỏe của ông hàng xóm. + Tranh 4: Bạn nam cùng bố sang chúc tết bác hàng xóm. Việc làm đó thể hiện việc quan tâm, tạo dựng mối quan hệ tốt với những người hàng xóm. - HS lên chia sẻ trước lớp - Nhóm nhận xét - HS lắng nghe - HS nêu câu trả lời theo ý kiến của mình VD: Em giúp đỡ bà cụ hàng xóm quét nhà, giúp cô T trông em,..... - 2-3 HS nêu ý kiến chia sẻ
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm láng giềng</p>	
<p>a. Đọc truyện và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện <i>Hàng xóm nhà chồn</i> trong SGK - Gọi 2-3 HS đọc câu chuyện - Yêu cầu HS đọc câu hỏi thảo luận sgk - Hướng dẫn HS thảo luận + Biết tin chồng mẹ bị ốm, những người hàng xóm đã làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV tiếp tục đưa câu hỏi + Khi được hàng xóm giúp đỡ, chồn mẹ cảm thấy thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương => Kết luận: Khi chúng ta thấy hàng xóm láng giềng có chuyện vui ta cùng chúc mừng, có chuyện buồn ta lên chia sẻ, khi gặp hoạn nạn ta lên giúp đỡ lẫn nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe câu chuyện - 3 HS đọc nối tiếp lại câu chuyện - 1 HS đọc lại câu hỏi - HS thảo luận theo nhóm 3 + Biết tin chồng mẹ bị ốm những người hàng xóm đã sẵn sàng giúp đỡ: Voi giúp tưới nước cho cây; sóc rửa bát đĩa và lau dọn nhà cửa; chuột túi đỡ dành, chăm sóc hai chú chồn con. - HS nhận xét - 2-3 HS chia sẻ câu hỏi này. + Chồn mẹ cảm thấy rất là vui vẻ, hạnh phúc,..... - HS nhận xét và tuyên dương
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> + Bài học hôm nay, con học điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần quan tâm hàng xóm láng giềng.

<p>+ Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết học	<p>VD: Nhà bác hàng xóm có chuyện buồn, em và bố mẹ đã sang an ủi gia đình bác.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét câu trả lời của bạn- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 11

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 5: HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG (2 tiết)

(Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được ý nghĩa của hoạt động kết nối nhà trường với xã hội và tích cực tham gia vào những hoạt động có ý nghĩa này
- Tích cực, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.
- Có ý thức tuyên truyền, vận động các bạn cùng tham gia.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Chúng em với an toàn giao thông” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về nội dung gì? + Đi trên đường nên như thế nào? + Gặp đèn giao thông phải làm những gì ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Đi trên đường ta không lạng lách , đi trên đường ta không dàn hàng ngang . + Trả lời: Gặp đèn đỏ nhanh nhanh đứng lại, đèn xanh bật ta đi an toàn. + Trả lời: Chấp hành tốt luật ... giao thông.
<p>2. Khám phá :</p> <p>Hoạt động 1. Ý nghĩa của các hoạt động kết nối nhà trường với xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, quan sát Hình 4 và nêu yêu cầu:  <ul style="list-style-type: none"> + Nêu tên và địa điểm tổ chức hoạt động ? + Nêu ý nghĩa và nhận xét của em về sự tham gia của các bạn trong hoạt động đó ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm trình bày + Trả lời: tổ chức ở sân trường + Hoạt động này giúp chúng em có thêm hiểu biết về biển báo giao thông về cách đảm bảo an toàn khi

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 :

Đối với trường học thì việc được học an toàn giao thông đã được phổ biến nhưng việc thực hiện thì chưa được cao. Tai nạn do giao thông gây ra là rất lớn, làm thiệt hại đến tiền, của gia đình, xã hội gây cho con người cuộc sống khó khăn, vất vả cơ cực. Đứng trước tình hình nghiêm trọng và đang vượt ngoài tầm kiểm soát như hiện nay. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn cả nước. Và cô mong rằng qua hoạt động tuyên truyền ngày hôm nay, cùng với sự tuyên truyền của các em HS tới PHHS sự hiểu biết và ý thức văn hóa giao thông của các bậc PHHS sẽ được nâng lên rất nhiều, và tai nạn giao thông giảm rõ rệt.

- đi đường. Các bạn tham gia rất tích cực, nhiệt tình và sôi nổi
- HS nhận xét ý kiến của bạn.
 - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
 - Học sinh lắng nghe

3. Thực hành


- GV tổ chức cho Hs tham gia trò chơi Ai nhanh ai đúng
- + GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội của 4 thành viên. Các thành viên sẽ được nhận các tấm thẻ ghi việc làm và ý nghĩa của những việc làm đó. Trong thời gian 2 phút các thành viên phải nhanh chóng gắn các tấm thẻ việc làm với các thẻ ý nghĩa phù hợp. Đội nào đúng và nhanh nhất thì đội đó dành chiến thắng



- Học sinh lắng nghe luật chơi và tham gia chơi

- GV mời Hs khác nhận xét.
- GV nhận xét và tuyên dương.

- Học sinh nhận xét.

<p>- GV đưa thêm một số thông tin khác về hoạt động kết nối giữa trường học với cộng đồng để thấy rõ những việc làm này và ý nghĩa của chúng.</p>	<p>- Hs lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ với người thân và cảm nhận khi tham gia hoạt động kết nối với cộng đồng</p> <p>- GV nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</p> <p>+ Chia sẻ với người thân những hoạt động kết nối cộng đồng mà em tham gia? + Nói cảm nghĩ của em khi thực hiện những việc làm này ?</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV YC HS đọc nội dung chốt của ông mặt trời</p>	<p>- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + HS lên chia sẻ + HS nêu cảm nghĩ</p> <p>- Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 2-3HS đọc</p>
 <p>The illustration shows a group of children in blue shirts and green pants planting trees. A speech bubble from a sun character says: "Ở trường, ngoài việc học tập, em còn tham gia nhiều hoạt động kết nối với cộng đồng. Thông qua những hoạt động đó, chúng em được trải nghiệm với thực tế cuộc sống, chia sẻ những điều tích cực và lan tỏa yêu thương." A sign in the background reads: "HƯỚNG DẪN CHƯNG TRÌNH TRỒNG CÂY XANH" and "Mình rất thích những hoạt động như thế này!". The page number 25 is visible in the bottom right corner of the illustration.</p>	
<p>- YC HS quan sát và nói những hiểu biết về hình</p> <p>+ Hình mô tả hoạt động gì? + Lời nói trong tranh mô tả hoạt động gì? + Em có cảm nhận gì khi tham gia các hoạt động kết nối? - Nhận xét tiết học. - Dẫn dò về nhà.</p>	<p>- HS lên bảng chia sẻ về nội dung trong hình</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 6

NĂNG KHIẾU

Thứ ba, ngày 10 tháng 10 năm 2023

PPCT: 27

TOÁN

Bài 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (2 tiết)

Tiết 1: TÌM THỪA SỐ TRONG MỘT TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

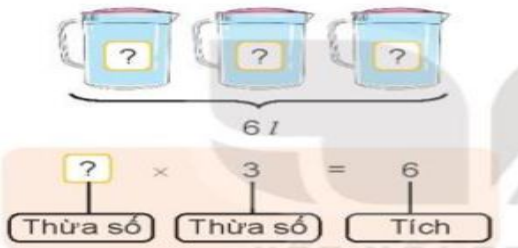
- Nêu được tên gọi thành phần trong phép tính nhân. Nhận biết được thừa số chưa biết, thừa số đã biết và tích đã cho.
- Biết cách tìm thừa số chưa biết trong một tích
- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK

HS: Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hỏi đáp + $6 \times 2 = ?$ + $35 : 7 = ?$ + $36 : 9 = ?$ + $5 \times 5 = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi hỏi đáp + $6 \times 2 = 12$ + $35 : 7 = 5$ + $36 : 9 = 4$ + $5 \times 5 = 25$ - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh và đọc bài toán <p>Bài toán: 3 ca đựng nước như nhau có tất cả 6l nước. Hỏi mỗi ca đựng mấy lít nước?</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Số lít nước ở một ca lấy mấy lần? Được mấy lít nước? + Vậy số lít nước ở một ca là bao nhiêu? + Muốn tìm một thừa số ta làm như thế nào? - GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc thầm bài toán. - HS tìm hiểu bài và giải bài toán. - 3 ca đựng nước như nhau có tất cả 6 lít nước.. - Hỏi mỗi ca đựng mấy lít nước? - Số lít nước ở một ca được lấy 3 lần được 6 lít nước. - Số lít nước ở một ca là: $6 : 3 = 2$ (l) - HS tự nêu cách làm theo ý hiểu. Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia. - HS lắng nghe và nhắc lại.

kia.																																					
3. Thực hành.																																					
Bài 1																																					
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc yêu cầu - GV hướng dẫn mẫu - Yêu cầu HS làm bài 																																					
a, $\boxed{?} \times 4 = 28$	a, $\boxed{?} \times 4 = 28$ $28 : 4 = 7$																																				
b, $\boxed{?} \times 3 = 12$	b, $\boxed{?} \times 3 = 12$ $12 : 3 = 4$																																				
c, $6 \times \boxed{?} = 24$	c, $6 \times \boxed{?} = 24$ $24 : 6 = 4$																																				
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu cách làm 																																					
<ul style="list-style-type: none"> -GV chốt: : Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. - GV nhận xét, tuyên dương 																																					
Bài 2: Số? Thi đua hỏi đáp																																					
- Yêu cầu HS đọc đề bài																																					
<table border="1"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>8</td> <td>?</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>4</td> <td>6</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>32</td> <td>18</td> <td>30</td> <td>21</td> <td>36</td> </tr> </table>	Thừa số	8	?	5	7	?	Thừa số	4	6	?	?	9	Tích	32	18	30	21	36	<table border="1"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>8</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>4</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>3</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>32</td> <td>18</td> <td>30</td> <td>21</td> <td>36</td> </tr> </table>	Thừa số	8	3	5	7	4	Thừa số	4	6	6	3	9	Tích	32	18	30	21	36
Thừa số	8	?	5	7	?																																
Thừa số	4	6	?	?	9																																
Tích	32	18	30	21	36																																
Thừa số	8	3	5	7	4																																
Thừa số	4	6	6	3	9																																
Tích	32	18	30	21	36																																
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ cách làm 																																					
<ul style="list-style-type: none"> -GV chốt: Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. - GV nhận xét 																																					
Bài 3:																																					
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán																																					
																																					
<ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài 																																					
<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm yêu cầu - HS theo dõi - HS làm việc cá nhân 																																					
<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu cách làm: Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. - HS lắng nghe 																																					
<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm yêu cầu - HS làm bài cá nhân 																																					
<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ: Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. - Nhận xét - HS đọc thầm yêu cầu bài toán - HS lắng nghe, theo dõi 																																					
<ul style="list-style-type: none"> - 5 ca-bin chở tất cả 30 người. Biết rằng số người ở mỗi ca-bin như nhau. - Hỏi mỗi ca-bin chở bao nhiêu người? - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ 																																					
<p>Tóm tắt: 5 cabin: 30 người 1 cabin:....người?</p>																																					
<p>Bài giải: Số người ở mỗi ca-bin là:</p>																																					

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày -GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<p style="text-align: center;">$30 : 5 = 6$ (người) Đáp số: 6 người</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày
<p>4. Vận dụng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> + Bài học hôm nay em biết được điều gì gì? + Vậy muốn tìm thừa số trong một tích em làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương - GV dặn dò về nhà học thuộc bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em biết được cách tìm thừa số trong một tích - Muốn tìm thừa số trong một tích em lấy tích chia cho thừa số đã biết. - Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 12

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 06: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (2 tiết)
(Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường(năm thành lập trường; thành tích dạy và học, các hoạt động khác,...)
- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.
- Có biểu hiện yêu quý thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên,... trong nhà trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “ Em yêu trường em” để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu truyền thống nhà trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ hình 1 trong SGK .Sau đó mời học sinh quan sát, đọc lời nhắc nhở logo Mặt Trời .  <p>HS thảo luận về nội dung thể hiện trong hình và trình bày kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình mô tả hoạt động gì? + Khi đi thu thập thông tin, các bạn cần chuẩn bị những gì? + Vì sao phải chuẩn bị những thứ đó? -GV HDHS xây dựng phiếu thu thập thông tin theo mẫu phiếu gợi ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận: + Hình mô tả phiếu thu thập thông tin. + Phiếu thu thập thông tin. + Bút viết. + Địa điểm tìm hiểu: phòng truyền thống hoặc thư viện của trường... - HS trả lời

Phiếu thu thập thông tin	
Nội dung tìm hiểu	Thông tin
Năm thành lập trường	?
Thành tích dạy và học	?
Thành tích văn nghệ, thể dục thể thao	?
Những tấm gương tiêu biểu	?
?	?

-GV HDHS trao đổi các câu hỏi:

- + Khi tiến hành phỏng vấn thầy cô hoặc tham quan phòng truyền thống, các bạn cần thực hiện những yêu cầu nào?
- + Việc thực hiện những yêu cầu đó nhằm mục đích gì?



- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

- + Cần thực hiện các yêu cầu: Quan sát, đặt câu hỏi, ghi chép,....
- + Việc thực hiện những yêu cầu đó nhằm mục đích thu thập thông tin đầy đủ, chính xác,...
- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2.

- GV chia sẻ hình 2, 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời HS quan sát các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

- Học sinh chia nhóm đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày
- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng

- GV yêu cầu HS quan sát các hoạt động ở trường của em và kể với người thân hoặc bạn bè cùng nghe.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 6

CÔNG NGHỆ
Bài 03: SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết sử dụng quạt điện đúng cách.
- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Đồ dùng bé yêu” của nhạc sĩ Hoàng Quân Dũng để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Sử dụng quạt điện đúng cách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả. + Em hãy sắp xếp các bước trong hình 4 theo thứ tự hợp lí khi sử dụng quạt điện. <div style="text-align: center;"> <p>Hình 4</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. * Liên hệ GD HS: Vì sao phải tắt quạt khi không sử dụng? - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. * Kết luận: Các bước sử dụng quạt điện: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Đặt quạt điện trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. + Bước 2: Bật quạt và chọn tốc độ quay của cánh quạt. + Bước 3: Điều chỉnh hướng gió. + Bước 4: Tắt quạt khi không sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày: + Bước 1: a, bước 2 - c, bước 3 - d, bước 4 - c. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS trả lời cá nhân: Để tiết kiệm điện, tránh nguy cơ chập cháy, hư hại quạt. - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ1
<p>Hoạt động 2. Sử dụng quạt điện an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Giải thích tại sao các tình huống sử dụng quạt 	<ul style="list-style-type: none"> + Hình 5a: Đặt quạt chênh vênh trên ghế có thể làm quạt dễ bị đổ, gây

điện trong hình 5 là mất an toàn:



- GV các nhóm trình bày
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- * **Kết luận:** Khi sử dụng quạt điện, nếu quạt điện phát ra tiếng kêu khác thường hoặc bị rung lắc, cần nhanh chóng tắt quạt và báo với người lớn để đảm bảo an toàn.

hỏng hóc, chập điện hoặc những sự cố khác.

- + Hình 5b: Ngồi gần sát vào quạt có thể làm cho không khí lạnh và vi khuẩn trong không khí dễ xâm nhập vào cơ thể có nguy cơ mất an toàn nếu bị quạt thổi vào người.
- + Hình 5c: Cho ngón tay vào lồng quạt khi quạt đang hoạt động rất nguy hiểm, nguy cơ bị tai nạn rất cao.
- + Hình 5d: Tắt quạt bằng cách giật dây, có thể gây hỏng đầu dây cắm hoặc làm đứt dây khiến hở điện, mất an toàn, có thể bị điện giật gây nguy hiểm.
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ2

3. Luyện tập:

Hoạt động 3. Thực hành cách sử dụng quạt điện.

- GV cho HS thực hành các bước sử dụng quạt điện (loại quạt bàn nhỏ).
- GV mời một số em trình bày.
- GV mời học sinh khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh cùng nhau thực hành các bước sử dụng quạt điện trên thiết bị thực.
- Một số HS trình bày trước lớp.
- HS nhận xét nhận xét bạn.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Phỏng vấn người thân hoặc hàng xóm về những loại quạt điện có trong gia đình.
- + Mỗi loại quạt được dùng ở đâu? Trong trường hợp nào?
- + Cách sử dụng quạt đúng cách và an toàn?
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 17

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Xác định những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A1, bút dạ;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 3 trong sgk - GV chia lớp thành nhóm 4 HS và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy AI có hàng chữ Sử dụng thực phẩm an toàn, băng dính giấy và bút dạ. - GV yêu cầu các nhóm cách thực hiện chia tờ giấy AI thành 2 cột, một cột ghi “Nên”, một cột ghi “Không nên”. - GV yêu cầu các nhóm trao đổi để đưa ra những cách lựa chọn thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn, sau đó ghi các ý vào cột “Nên” và “Không nên”. GV nhắc HS có thể tham khảo gợi ý ở hình minh họa trong SGK trang 19, 20. <p>- GV tổng hợp lại các ý kiến và kết luận về cách lựa chọn thực phẩm để đảm bảo vệ sinh an toàn.</p> <p>Hoạt động 2: Xác định những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng HS đọc thầm nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 3</i> trang 21. - GV chia lớp thành nhóm 6 HS và phát cho mỗi nhóm giấy AI bút yêu cầu các nhóm thảo luận về những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống. - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận bằng cách trao đổi sản phẩm với nhóm bạn, đọc và bổ sung cho nhóm bạn những ý kiến (nếu có). - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV - HS hoạt động nhóm - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một số nhóm bổ sung. - HS lắng nghe nhận xét. Tranh 2: bát đĩa sạch sẽ được sắp xếp gọn gàng. Tranh 3: dao thớt được rửa sạch và để vào giá phơi khô. Tranh 4: sử dụng nguồn nước máy để nấu ăn. Tranh 5: sử dụng nguồn nước giếng để rửa rau. - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV - HS hoạt động nhóm - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một số nhóm bổ sung.

<p>qua thảo luận về những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống và đặt câu hỏi: <i>Các em đã thực hiện được những việc làm nào để đảm bảo an toàn trong ăn uống?</i></p> <p>- GV mời HS trả lời câu hỏi và đánh dấu lên sản phẩm của các nhóm, sau đó nhắc nhở các em chú ý thực hiện những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: Hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống.</p>	<p>- HS lắng nghe nhận xét.</p>
--	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 11 tháng 10 năm 2023

PPCT: 28

TOÁN

Bài 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (2 tiết)

Tiết 2: TÌM SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

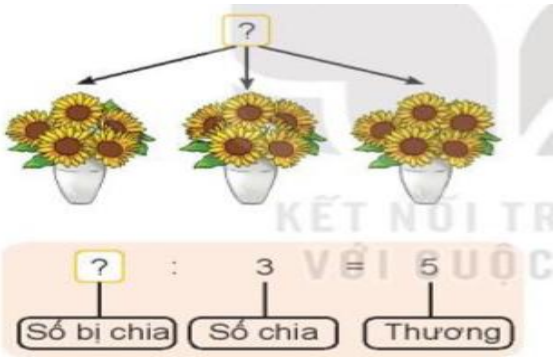
- Biết cách tìm số bị chia, số chia trong phép chia.
- Biết tìm được số bị chia, số chia theo quy tắc
- Vận dụng vào bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK

HS: Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Muốn tìm thừa số chưa biết em làm thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Muốn tìm thừa số chưa biết em lấy tích chia cho thừa số đã biết.
<p>2. Khám phá</p>	
<p>a, Tìm số bị chia:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc bài toán <p>Bài toán: Mai mua về một số bông hoa rồi cắm hết vào 3 lọ, mỗi lọ có 5 bông. Hỏi Mai đã mua về bao nhiêu bông hoa?</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn tìm số bông hoa cả 3 lọ ta làm như thế nào? + Vậy số bông hoa ở cả 3 lọ là bao nhiêu? + Muốn tìm số bị chia, ta làm như thế nào? <p>- GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc thầm yêu cầu - HS theo dõi tìm hiểu bài - Mai mua về một số bông hoa rồi cắm hết vào 3 lọ, mỗi lọ có 5 bông. - Hỏi Mai đã mua về bao nhiêu bông hoa? - Số bông hoa cả 3 lọ bằng số bông hoa 1 lọ nhân với 3. - Số bông hoa ở cả 3 lọ là: $5 \times 3 = 15$ (bông) - HS trả lời theo ý hiểu: Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia. - HS lắng nghe, nhắc lại

b, Tìm số chia

- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc bài toán.

Bài toán: Việt cắm 15 bông hoa vào các lọ, mỗi lọ 5 bông. Hỏi Việt cắm được mấy lọ hoa như vậy?



- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán
+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn tìm số lọ hoa ta làm như thế nào?

+ Vậy số lọ hoa cắm được là bao nhiêu?

+ Muốn tìm số chia, ta làm như thế nào?

- GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia, chia cho thương.

- HS quan sát và đọc thầm yêu cầu

- HS theo dõi tìm hiểu bài

- Việt cắm 15 bông hoa vào các lọ, mỗi lọ 5 bông hoa.

- Hỏi Việt cắm được mấy lọ hoa như vậy?

- Lấy số bông hoa chia cho số hoa ở mỗi lọ.

- Số lọ hoa cắm được là: $15 : 5 = 3$ (lọ)

- HS trả lời theo ý hiểu: Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia, chia cho thương.

- HS lắng nghe, nhắc lại

3. Thực hành.

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn mẫu

a, Tìm số bị chia:

Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.

b, Tìm số chia

Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia, chia cho thương.

- GV yêu cầu HS chia sẻ cách làm

- HS đọc thầm yêu cầu của bài

- HS theo dõi

- HS làm bài

$$\boxed{?} : 6 = 7 \quad \boxed{?} : 4 = 8$$

$$7 \times 6 = 42 \quad 8 \times 4 = 32$$

$$\boxed{?} \cdot 3 = 6$$

$$6 \times 3 = 18$$

+ Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.

$$24 : \boxed{?} = 6 \quad 40 : \boxed{?} = 5$$

$$24 : 6 = 4 \quad 40 : 5 = 8$$

$$28 : \boxed{?} = 4$$

$$28 : 7 = 4$$

+ Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia, chia cho thương.

- HS chia sẻ cách làm:

a. Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.

b. Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia,

<p>- GV Nhận xét</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc bài</p> <p>- HS làm cá nhân vào SGK</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>chia cho thương.</p> <p>- HS đọc thầm yêu cầu</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào SGK</p> <p>- Đại diện chia sẻ cách làm:</p> <p>+ Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia, chia cho thương.</p> <p>+ Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.</p> <table border="1" data-bbox="874 528 1417 651"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>50</td> <td>28</td> <td>24</td> <td>35</td> <td>45</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>10</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>9</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>	Số bị chia	50	28	24	35	45	Số chia	5	4	4	7	5	Thương	10	7	6	5	9
Số bị chia	50	28	24	35	45														
Số chia	5	4	4	7	5														
Thương	10	7	6	5	9														
<p>4. Luyện tập</p>																			
<p>Bài 1:</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV tổ chức trò chơi: Chia 2 đội, mỗi thành viên trong đội nối tiếp điền kết quả vào ô trống.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ cách làm</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- YC HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS làm bài</p> <div data-bbox="869 913 1417 1064" style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>a) $4 \times 2 \rightarrow 8$</p> <p>c) $28 : 4 \rightarrow 7$</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b) $30 : 5 \rightarrow 6$</p> <p>d) $10 \times 3 \rightarrow 30$</p> </div> </div> <p>- HS chia sẻ cách làm:</p> <p>a,d: Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.</p> <p>c,b: Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm yêu cầu</p> <p>+ Bài toán cho biết có 35 quả cam xếp vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả.</p> <p>+ Bài toán hỏi: Xếp được mấy đĩa cam như vậy?</p> <p>- HS làm bài vào vở ô li</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>Có: 35 quả cam</p> <p>1 đĩa: 5 quả cam</p> <p>Xếp:đĩa cam?</p> <p>Bài giải:</p> <p>Số đĩa cam xếp được là:</p> $35 : 5 = 7(\text{đĩa})$ <p>Đáp số: 7 đĩa</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>																		
<p>4. Vận dụng.</p>																			
<p>+ Bài học hôm nay em biết được điều gì?</p>	<p>- Bài học hôm nay em biết được cách tìm số bị chia, số chia. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia</p>																		

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò về nhà học thuộc bài học thuộc bài.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 38

TIẾNG VIỆT

Bài 11: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT (3 tiết)
NGHE – VIẾT: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT
PHÂN BIỆT: R/D/GI, AN/ANG
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn trong câu chuyện Lời giải toán đặc biệt trong khoảng 15 phút.
- Phân biệt và tìm các từ ngữ chứa âm r/d/gi hoặc vần an/ang
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài Dàn đồng ca mùa hạ để khởi động bài học. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung - GV đọc lại một đoạn trong câu chuyện Lời giải toán đặc biệt, từ Huy-gô mãi miết viết đến Æ, ra thế! - Mời 1 HS đọc lại cả đoạn - GV hướng dẫn cách viết bài: <ul style="list-style-type: none"> + Cách đặt dấu gạch ngang đầu dòng trước câu nói của nhân vật + Viết hoa tên bài và các chữ đầu mỗi câu + Đặt dấu chấm câu và dấu chấm than cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: Huy-gô, mãi miết,.... - GV đọc từng cụm từ hoặc từng câu cho HS viết. - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung. <p>Hoạt động 2: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng giao, dao, rao</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc lại – cả lớp đọc thầm - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. - 1 HS đọc yêu cầu bài.

- YCHS làm việc nhóm để thực hiện

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

3. Thực hành

Hoạt động 3: Làm bài tập chính tả (chọn a hoặc b)

a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng r, d hoặc gi

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm (nhóm 4): Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bắt đầu bằng r, d hoặc gi

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Trò chơi: Thỏ về nhà

- Gv tổ chức cuộc thi Đưa thỏ về nhà sớm nhất.

- GV HD cách chơi:

+ HS làm việc nhóm, trao đổi để tìm đáp án

+ Từng nhóm phải tìm đáp án càng nhanh càng tốt rồi viết ra một tờ giấy và nhanh chóng dán lên bảng

+ Nhóm nào dán được giấy lên bảng là nhóm hoàn thành nhiệm vụ. GV sẽ ghi lại thứ tự các nhóm đã hoàn thành. Nếu trong lớp có quá nhiều nhóm thì GV dừng trò chơi sau khi 3 nhóm đầu tiên hoàn thành.

- HS làm việc nhóm đôi:

+ Cùng đọc các tiếng. Tìm các tiếng ghép được với mỗi tiếng cho trước

- Các nhóm trình bày bài làm – Nhóm khác nhận xét, bổ sung

- Kết quả:

+ Giao bóng, giao hẹn, giao hàng, giao nhận, giao lưu, giao thừa,...

+ Ca dao, đồng dao, con dao, dao kéo, dao động,...

+ Tiếng rao, rao bán, rao vặt, rao giảng,...

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày. HS nhận xét, góp ý

	<i>r</i>	<i>d</i>	<i>gi</i>
Từ ngữ chỉ hoạt động	ra, rọc giấy, rình rập, rước đèn...	dạy học, ngủ dậy, để dành, đi dạo, dận dò, điu đất...	giảng bài, giành giật, giục giã, giặt giũ, giăng cò, gieo hạt, giấu giếm...
Từ ngữ chỉ đặc điểm	rét, rộng, rậm rạp, rực rỡ, rộn ràng, rần rục, rứt rứt, rườm rà, róm rả...	dài, dài, dẻo, dính, dễ, dày, dịu dàng, mạnh dạn, dũng cảm, duyên dáng, dễ thương...	già, giòn, giòn, giá buốt, giàu có, giản dị...

- Cả lớp tham gia trò chơi

<p>+ GV cùng HS kiểm tra đáp án. Nhóm nào viết đúng đáp án, đúng chính tả và nhanh nhất thì sẽ thắng cuộc.</p> <p>- GV chốt đáp án trên bảng lớp (1. Màu vàng; 2. Buổi sáng; 3. Quả nhãn; 4. Cái đàn)</p> <p>- Gv khen ngợi HS tích cực tham gia bài học và chơi trò chơi</p>	<p>-Hs lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- YC HS tìm hiểu thông tin về Đội TNTP HCM (ngày thành lập, Đội ca, huy hiệu Đội, cờ Đội, khăn quàng đỏ, 5 Điều BH dạy thiếu niên nhi đồng,...)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS tìm hiểu và trao đổi với người thân về những thông tin mình tìm được</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

<p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3.Vận dụng</p> <p>- GV cho HS tìm và đặt câu với 1 từ phân biệt gi/d/r</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs quan sát</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>r: reo hò, rượt đuổi, rùng mình, ru ngủ, ra lệnh, rồ ràng,...</p> <p>d: dạy học, dỗ dành, dang tay, dẫn dắt, dán, dàn dựng,...</p> <p>gi: gieo hạt, giải toán, giải phẫu, giáo dục, giấu diếm,...</p> <p>- HS chữa bài</p> <p>- HS tìm và đặt câu</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 12

ÔN TIẾNG VIỆT
TỪ NGỮ VỀ NHÀ TRƯỜNG; DẤU CHẤM/ DẤU CHẤM HỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS từ ngữ về nhà trường; dấu chấm/ dấu chấm hỏi.
- Tìm được các từ ngữ về nhà trường theo các nhóm (người; địa điểm; đồ vật; hoạt động)
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1 Trò chơi “Truyền bút” GV lấy bài 2 tr.26 VBT Tiếng Việt Bài 2: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> <i>Cách chơi:</i> “Điện” bắt đầu truyền từ giáo viên, tức là giáo viên nêu câu hỏi hoặc yêu cầu sau đó giáo viên chỉ định một học sinh bất kì thực hiện yêu cầu hoặc lớp giới thiệu một học sinh nào đó thực hiện yêu cầu – Học sinh 1, học sinh 1 trả lời đúng sẽ có quyền tiếp tục “truyền điện” cho học sinh khác ,.....Cứ tiếp tục như thế. Trò chơi chỉ dừng lại khi giáo viên “ngắt điện”, tức là ra hiệu dừng trò chơi. Trường hợp học sinh được chỉ định chưa thực hiện được yêu cầu thì phải đứng tại chỗ và học sinh chỉ định sẽ có quyền chỉ định người khác thay thế. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi Người: thầy giáo, cô giáo, học sinh, bạn bè, bảo vệ,... Địa điểm: công trường, lớp học, sân trường... Đồ vật: bàn, ghế, bảng, tủ, quạt, bóng đèn,... Hoạt động: viết, đọc, chạy, nhảy, hát, vẽ,...</p> <p>- HS chữa bài</p>
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ai nhanh hơn”</p>	

<p>GV lấy bài 5 tr.27 VBT Tiếng Việt Bài 5: - Gọi HS đọc yêu cầu - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- Nhận xét Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3.Vận dụng - GV cho HS tìm và đặt câu với 1 từ về nhà trường - GV nhận xét tiết học</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi 1. chấm, chấm 2. chấm hỏi 3. chấm 4. chấm hỏi 5. chấm 6. chấm hỏi 7. chấm</p> <p>- HS tìm và đặt câu</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

PPCT: 29

TOÁN

Bài 14: MỘT PHẦN MẢY (2 tiết)

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có “biểu tượng” về $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ của một hình
- Nhận biết được $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ thông qua các hình ảnh trực quan.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học và năng lực giải quyết vấn đề.

***Giáo dục Stem:**

Giáo viên tổ chức cho HS thực hành chế tạo bộ dụng cụ “tô màu” một phần thông qua làm băng giấy màu trượt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK

HS: Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3. SGK, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tìm số chia ta làm thế nào? - Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào? - GV nhận xét, khen ngợi. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương - Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh và đọc lời thoại của Mai và Rô – bốt trong SGK. <div data-bbox="231 1288 821 1646" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình tròn thứ nhất trong SGK <div data-bbox="462 1747 654 1926" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> + Hình tròn được chia làm mấy phần bằng nhau? + Mấy phần được tô màu? - GV nhận xét, chốt: + Hình tròn được chia làm 2 phần bằng nhau, tô màu một phần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc thầm. - Hai HS đọc lời thoại của Mai và Rô – bốt - HS quan sát - Hình tròn được chia làm 2 phần bằng nhau. - Một phần được tô màu - HS nhắc lại

- + Đã tô màu một phần hai hình tròn.
- + Một phần hai viết là $\frac{1}{2}$
- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình tròn thứ hai trong SGK



- + Hình tròn được chia làm mấy phần bằng nhau?
- + Mấy phần được tô màu?
- GV nhận xét, chốt:
- + Hình tròn được chia làm 4 phần bằng nhau, tô màu một phần.
- + Đã tô màu một phần hai hình tròn.
- + Một phần hai viết là $\frac{1}{4}$

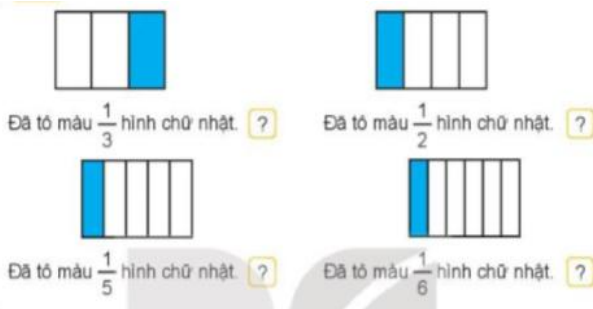
- HS quan sát

- Hình tròn được chia làm 4 phần bằng nhau.
- Một phần đã được tô màu
- HS nhắc lại

3. Thực hành.

Bài 1:

- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK.
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân SGK



- Yêu cầu HS nêu cách làm

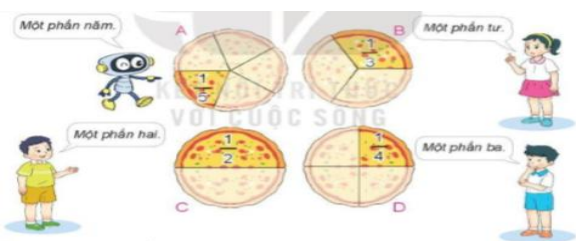
- HS đọc thầm yêu cầu
- HS quan sát
- HS làm việc cá nhân SGK

- Đại diện chia sẻ đáp án và cách làm:
- a. Chia hình chữ nhật thành 3 phần bằng nhau. Tô màu 1 phần.
Đã tô màu một phần ba hình chữ nhật
Một phần ba viết là $\frac{1}{3}$
- b. Đã tô màu một phần hai hình chữ nhật là sai.
- c. Chia hình chữ nhật thành 5 phần bằng nhau. Tô màu 1 phần.
Đã tô màu một phần năm hình chữ nhật
Một phần năm viết là $\frac{1}{5}$
- d. Chia hình chữ nhật thành 6 phần bằng nhau. Tô màu 1 phần.
Đã tô màu một phần sáu hình chữ nhật
Một phần sáu viết là $\frac{1}{6}$
- + Câu a, c, d đúng, câu b sai
- HS nhận xét
- Lắng nghe

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2:

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Chia hai đội chơi, mỗi đội gồm 4 học sinh, mỗi HS lần lượt nói bóng nói với miếng bánh thích hợp. Đội nào đúng và nhanh hơn là đội thắng cuộc.



- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3:

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng:

***Giáo dục Stem:**

- Giáo viên tổ chức cho HS thực hành chế tạo bộ dụng cụ “tô màu” một phần thông qua làm băng giấy màu trượt.
- GV hướng dẫn
- GV nhận xét

+ Bài học hôm nay em biết được điều gì?

- Nhận xét, tuyên dương
- GV dặn dò về nhà học thuộc bài.

- HS đọc thầm yêu cầu
- HS làm bài cá nhân
- HS tham gia chơi, các bạn còn lại theo dõi, nhận xét kết quả của hai đội.

- A - $\frac{1}{5}$ Một phần năm
- B - $\frac{1}{3}$ Một phần ba
- C - $\frac{1}{2}$ Một phần hai
- D - $\frac{1}{4}$ Một phần tư

- HS đọc thầm yêu cầu
- HS quan sát, lắng nghe
- HS làm bài vào vở, 1 hs lên bảng làm.
- HS chia sẻ bài làm:

a. Đếm tổng số hạt dẻ có trong hình a là 8 chia cho số phần là 4 sẽ ra số phần là một phần tư là 2. Vậy khoanh vào hình 4 là sai.

b. Đếm tổng số hạt dẻ có trong hình b là 8 chia cho số phần là 4 sẽ ra số phần là một phần tư là 2. Vậy khoanh vào hình 2 là đúng.

- HS nhận xét

- HS lắng nghe
- HS quan sát và thực hành

Bài học hôm nay em biết được cách tìm một phần mấy.

- Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 39, 40

TIẾNG VIỆT
Bài 12: BÀI TẬP LÀM VĂN (4 tiết)
ĐỌC: BÀI TẬP LÀM VĂN
ĐỌC MỞ RỘNG
(Tiết 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bài tập làm văn. Hiểu nội dung văn bản: nói phải đi đôi với làm. Biết cách tìm đọc và trao đổi về cách tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về nhà trường, viết được phiếu đọc sách trong phần Đọc mở rộng
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Hình thành và phát triển phẩm chất thật thà, ngay thẳng trong học tập và trong cuộc sống; có trách nhiệm đối với lời nói của mình; có ý thức lao động và có trách nhiệm với công việc gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu - GV có thể giải thích để HS hiểu rõ hơn về hai đề văn: + Đề số 1 kể về một việc có thật em đã làm ở nhà. Em chỉ cần nhớ lại và kể theo trí nhớ + Đề số 2 kể về một việc không có thật, em chưa từng làm. Em cần tưởng tượng và viết ra. - Gv giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm - GV nhận xét, tuyên dương. - Gv mời HS nêu ND tranh minh họa bài tập đọc - GV dẫn dắt vào bài mới: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện Bài tập làm văn. Đây là câu chuyện về quá trình làm bài tập làm văn của một bạn nhỏ. Các em hãy cùng đọc câu chuyện để xem bạn ấy gặp khó khăn gì với bài tập đó, bạn ấy đã giải quyết khó khăn ra sao, và chuyện gì đã xảy ra sau đó 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to yêu cầu – cả lớp đọc thầm - HS lần lượt nói ý kiến của mình trong nhóm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và góp ý. - Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét - HS nêu (Tranh vẽ 1 bạn HS nước ngoài, có lẽ đang làm bài kiểm tra vì bạn đang cầm bút và trước mặt bạn là một tờ giấy. Bạn đang nghĩ về các hoạt động như rửa bát, quét nhà, giặt quần áo,...)
2. Khám phá.	

Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu
- GV HS đọc: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở lời trích dẫn bài làm văn và lời nói trực tiếp của nhân vật.
- GV chia đoạn: Gồm 4 đoạn
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *khăn mùi soa*
- + Đoạn 2: tiếp đến giặt bít tất
- + Đoạn 3: tiếp theo đến để mẹ đỡ vất vả
- + Đoạn 4: Còn lại
- GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn
- Luyện đọc từ khó: *lia lia, nộp, lạ thật, nhận lời, giúp đỡ, rửa bát đĩa, quả thật, chẳng lẽ, ngẩn ngẩn, ...)*
- Luyện đọc câu dài: *Thỉnh thoảng,/ mẹ bận,/ định bảo tôi giúp việc này việc kia,/ nhưng thấy tôi đang học,/ mẹ lại thôi; Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời,/ vì đó là việc làm/ mà tôi đã nói trong bài tập làm văn*
- Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: *Nhắc lại đề văn mà cô giáo đã giao cho cả lớp?*
- + Câu 2: *Vì sao Cô-li-a gặp khó khăn với đề văn này?*
- + Câu 3: *Đề bài văn dài hơn, Cô-li-a đã làm gì?*
- + Câu 4: *Em hãy giải thích vì sao Cô-li-a vui vẻ nhận lời mẹ khi làm việc nhà*
- + Câu 5: *Em có nhận xét gì về Cô-li-a?*

- Hs lắng nghe.
- HS lắng nghe cách đọc.
- HS quan sát, đánh dấu đoạn
- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS đọc từ khó.
- 2-3 HS đọc câu văn dài
- HS luyện đọc theo nhóm 4.
- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
- + Đề văn cô giáo đã giao cho cả lớp là: Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ
- + Chọn đáp án C: Vì bạn ấy ít giúp đỡ mẹ
- + Bạn ấy có viết thêm cả những việc bạn không làm như giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần
- + Những việc mẹ bảo bạn ấy làm giống với những gì bạn ấy viết trong bài tập làm văn./ Vì Cô-li-a thấy mình cần phải thực hiện đúng những gì đã viết, “nói phải đi đôi với làm”
- + Cô-li-a là một học sinh có ý thức học tập vì đã rất cố gắng để hoàn thành bài tập làm văn/ Cô-li-a là người biết giữ lời, “nói đi đôi với làm”, nên đã vui vẻ thực hiện những

<p>- Gv động viên, khen ngợi những bạn có những nhận xét hay và tích cực tham gia phát biểu. GV nhắc nhở HS: Từ câu chuyện của Cô-li-a, các em cần rút ra bài học cho mình. Cần tự giác giúp đỡ bố mẹ và người thân làm các việc nhà. Việc nhà không phải là việc của riêng người lớn, mà là trách nhiệm của tất cả những người sống trong gia đình đó. Vì thế chúng ta cần tùy theo khả năng và sức lực của mình để làm các công việc phù hợp, chia sẻ công việc với bố mẹ. Bên cạnh đó, câu chuyện cũng nhắc nhwor chúng ta cần phải “Nói đi đôi với làm”, đã nói là phải làm, trung thực và trách nhiệm trong mọi việc.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc diễn cảm toàn bài- GV cho HS luyện đọc theo cặp.- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.- GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.	<p>việc đã viết trong bài tập làm văn.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- Một số HS thi đọc trước lớp.</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
<p>3. Thực hành: Đọc mở rộng</p>	
<p>Hoạt động 4: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về nhà trường và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc yêu cầu- YC HS chọn một câu chuyện, bài thơ, bài văn để viết vào phiếu đọc sách theo mẫu- GV HD HS viết phiếu đọc sách. Lưu ý HS:<ul style="list-style-type: none">+ Nếu HS đọc nhiều bài, có thể viết nhiều phiếu đọc sách+ HS có thể dựa vào gợi ý trong tranh minh họa để hiểu yêu cầu và viết mục này (VD: tìm bài đọc bằng cách đọc sách báo trong nhà, trên thư viện, tra trên mạng hay hỏi người thân)+ Chi tiết, câu văn, câu thơ em thích nhất: HS chỉ cần viết 1 câu là đạt YC. HS khá giỏi có thể viết nhiều hơn+ Mức độ yêu thích: HS có thể tô màu hoặc đánh dấu số sao tương ứng với mức độ yêu thích của HS với bài đọc+ Hs bổ sung thêm thông tin vào phiếu đọc sách	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- 1 vài HS đọc bài làm – HS khác nhận xét</p>

<p>- Nhận xét, sửa sai. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 5: Trao đổi với bạn về bài em đã đọc và chia sẻ cách em đã làm để tìm được câu chuyện</p> <p>- YC HS quan sát tranh, đọc lời thoại và thực hiện yêu cầu</p> <p>- Trao đổi với các bạn về bài em đã đọc: + GV khuyến khích HS mang quyển sách/ tờ báo,... có câu chuyện/ bài thơ đó và phiếu đọc sách/ nhật kí đọc sách đến lớp để chia sẻ với bạn bè.</p> <p>- Chia sẻ với bạn cách em đã làm để tìm được bài đọc: + Gv khuyến khích HS trình bày chi tiết cách HS đã làm và những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện cách làm đó.</p> <p>- GV động viên, khen ngợi những HS đã rất tích cực đọc sách và chia sẻ với bạn</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm về nội dung bài văn/ bài thơ mình đã đọc</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm về cách HS đã tìm thấy câu chuyện/bài thơ</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>+ Cho HS tên một số bài thơ/ bài văn về nhà trường</p> <p>+ Qua những bài thơ/bài văn đó em hãy nêu cảm nghĩ của mình với nhà trường em đang học tập</p> <p>- Hướng dẫn các em cách tìm các bài thơ/ bài văn nói về nhà trường khác</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 11

**ÔN TOÁN
TÌM THỪA SỐ TRONG MỘT TÍCH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố tìm thừa số trong tích.
- Thực hành một số bài tập về tìm thừa số trong tích.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																																				
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 2 tr.35 VBT Toán Bài 2: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> - <i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="text-align: center;">Thừa số</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td></td> <td style="text-align: center;">8</td> <td></td> <td style="text-align: center;">4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Thừa số</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td></td> <td style="text-align: center;">7</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tích</td> <td style="text-align: center;">54</td> <td style="text-align: center;">30</td> <td style="text-align: center;">72</td> <td style="text-align: center;">28</td> <td style="text-align: center;">40</td> </tr> </table> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 3 tr.35 VBT Toán Bài 3: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> - <i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành nói nhanh. Đội nào nói nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội</p>	Thừa số	9		8		4	Thừa số	6	5		7		Tích	54	30	72	28	40	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs quan sát</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="text-align: center;">Thừa số</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Thừa số</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">10</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tích</td> <td style="text-align: center;">54</td> <td style="text-align: center;">30</td> <td style="text-align: center;">72</td> <td style="text-align: center;">28</td> <td style="text-align: center;">40</td> </tr> </table> <p>- HS chữa bài</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs quan sát</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p>	Thừa số	9	6	8	4	4	Thừa số	6	5	9	7	10	Tích	54	30	72	28	40
Thừa số	9		8		4																																
Thừa số	6	5		7																																	
Tích	54	30	72	28	40																																
Thừa số	9	6	8	4	4																																
Thừa số	6	5	9	7	10																																
Tích	54	30	72	28	40																																

<p>chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$? \times 6 = 24$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 9.</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$? \times 5 = 45$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 4.</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$7 \times ? = 49$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 8.</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$9 \times ? = 72$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 7.</div> </div> </div> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$? \times 6 = 24$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 9.</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$? \times 5 = 45$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 4.</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$7 \times ? = 49$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 8.</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; margin-right: 10px;">$9 \times ? = 72$</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px;">Thừa số cần tìm là 7.</div> </div> </div> <p>- HS chữa bài</p>
<p>* Bài 3: VBT/36 <i>Có 30 khách du lịch đi tham quan trên các thuyền. Biết rằng mỗi thuyền có 6 khách du lịch. Hỏi có mấy thuyền chở khách du lịch như vậy?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. - Muốn biết có mấy thuyền chở hết 30 khách du lịch thì phải làm sao? - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình. <p>- GV nhận xét, tuyên dương => Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. - Lấy số khách du lịch chia cho số khách trên 1 thuyền chở được. - Lớp quan sát, nhận xét <p style="text-align: center;">Bài giải: Số thuyền chở khách du lịch là: $30 : 6 = 5$ (thuyền) Đáp số: 5 thuyền</p>
<p>* Bài 4: VBT/36</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu Hs đọc đề toán. - Xác định đặc điểm các số bài toán cho. <p>- Theo em muốn lập được phép nhân thì ta sẽ làm như thế nào?</p> <p>- Còn lập phép chia thì sao?</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc nhóm 2, đại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Có 2 số có 2 chữ số: 35 và 24; có 3 số có 1 chữ số: 3,7,5 - Lấy 2 số có 1 chữ số nhân với nhau, nhằm được kết quả thích hợp với yêu cầu của bài toán (số có 2 chữ số) - Lấy số có 2 chữ số lần lượt chia cho số có 1 chữ số để có kết quả thích hợp với số bài toán cho. - phép nhân: $7 \times 5 = 35$; $5 \times 7 = 35$ - phép chia: $35 : 5 = 7$; $35 : 7 = 5$

<p>diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương => Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</p>	
<p>3. Vận dụng - GV tổ chức HS trò chơi: “Ai nhanh hơn” - GV nêu cách chơi: Chia 2 đội, mỗi thành viên trong đội nối tiếp điền kết quả vào ô trống. - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe - HS tham gia chơi</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>a) $\boxed{?} \xrightarrow{\times 2} \textcircled{8}$</p> <p>c) $\boxed{?} \xrightarrow{: 4} \textcircled{7}$</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b) $\boxed{?} \xrightarrow{: 5} \textcircled{6}$</p> <p>d) $\boxed{?} \xrightarrow{\times 3} \textcircled{30}$</p> </div> </div> <p>- HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 12

ÔN TOÁN
Bài 14: MỘT PHẦN MẤY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức “biểu tượng” về $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ của một hình.
- Nhận biết được $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ thông qua các hình ảnh trực quan.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

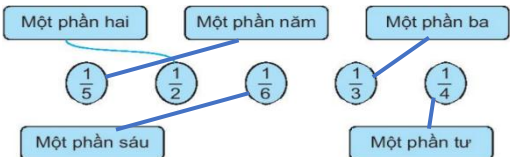
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Củng cố kiến thức “biểu tượng” về $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ của một hình. + Nhận biết được $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ thông qua các hình ảnh trực quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 37 và bài 4/40 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài <p style="text-align: center;">- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p>
<p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Đ, S? (VBT tr.37) - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời cá nhân a) Đúng vì hình tròn chia làm 5 phần bằng nhau và tô màu 1 phần b) Đúng vì hình tròn chia làm 6 phần bằng nhau và tô màu 1 phần c) Sai vì hình tròn chia làm 2 phần không bằng nhau

<p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. => Gv chốt cách xác định $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ thông qua các hình ảnh trực quan.</p>	<p>d) Đúng vì hình tròn chia làm 3 phần bằng nhau và tô màu 1 phần - Học sinh nhận xét</p>
<p>* Bài 2: Nối? (VBT/37) - GV yêu cầu Hs nêu bài làm của mình</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương => Gv chốt cách viết $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$</p>	<p>- HS nêu kết quả</p>  <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe</p>
<p>* Bài 3: (VBT/38) - GV yêu cầu Hs nêu bài làm của mình - Vì sao em chọn hình 1?</p> <p>- Hình 2 được tô màu mấy phần?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương => Gv chốt cách xác định $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ thông qua các hình ảnh trực quan.</p> <p>* Bài 4: VBT/38 - GV yêu cầu Hs nêu bài làm của mình - Giải thích cách làm của mình</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý: vì 5 hình này có kích thước giống nhau nên mình có thể chọn bất kì hình nào để tô màu. => Gv chốt cách xác định $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$ thông qua các hình ảnh trực quan.</p> <p>* Bài 4: VBT/40</p>	<p>- HS nêu hình 1 - Hình 1 chia số chấm tròn bằng 3 phần bằng nhau và tô màu 1 phần nên số hình tròn được tô màu là $\frac{1}{3}$ - Hình 2 chia số chấm tròn bằng 4 phần bằng nhau và tô màu 1 phần nên số hình tròn được tô màu là $\frac{1}{4}$ - HS lắng nghe</p> <p>- HS trình bày - Có 5 hình vuông (hình tròn), tô màu $\frac{1}{5}$ của hình là tô màu 1 hình. - HS lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu Hs nêu bài làm của mình - Giải thích cách làm của mình - GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý: để xác định một phần mấy của một hình, ta cần xác định hình lớn đó được chia ra mấy phần bằng nhau và được tô màu (chọn) 1 phần. <p><i>=> Gv chốt cách xác định được $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{1}{4}; \frac{1}{5}; \frac{1}{6}; \frac{1}{7}; \frac{1}{8}; \frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật bằng việc chia thành các phần khác nhau.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày câu b) - Câu b) có hình chữ nhật lớn chia ra 5 phần bằng nhau và tô màu $\frac{1}{5}$ của hình đó. - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS trò chơi: “Tinh mắt” - GV nêu cách chơi: Chia 2 đội, mỗi thành viên trong đội nối tiếp điền kết quả Đúng hay Sai vào ô trống. - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS tham gia chơi <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023

PPCT: 30

TOÁN

Bài 14: MỘT PHẦN MÃY (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có “biểu tượng” về $\frac{1}{7}$; $\frac{1}{8}$; $\frac{1}{9}$ của một hình và nhận biết được $\frac{1}{7}$; $\frac{1}{8}$; $\frac{1}{9}$ thông qua các hình ảnh trực quan.

- Xác định được $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{1}{6}$; $\frac{1}{7}$; $\frac{1}{8}$; $\frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật bằng việc chia thành các phần khác nhau.

- Yêu thích môn học

***Giáo dục Stem:**





Giáo viên tổ chức cho HS thực hành chế tạo bộ dụng cụ “tô màu” một phần thông qua làm băng giấy màu trượt và vận dụng vào bài học.

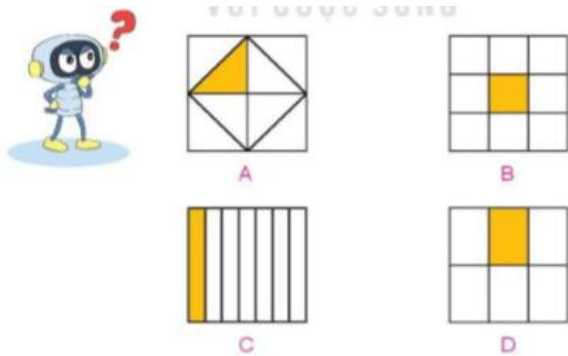
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK

- HS: Sách giáo khoa, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>-GV cho hs xem hình đính lên bảng và gọi hs lên tô vào hình để được một phần sáu hình.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lên bảng tô và nêu cách làm: Đếm tổng số hình là 6 và tô vào 1 hình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Kết nối:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình trong sách giáo khoa.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>Đã tô màu $\frac{1}{7}$ hình tròn. ?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Đã tô màu $\frac{1}{9}$ hình tròn. ?</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>Đã tô màu $\frac{1}{4}$ hình tròn. ?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Đã tô màu $\frac{1}{8}$ hình tròn. ?</p> </div> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV hướng dẫn tìm hiểu bài</p> <p>- Để biết đã tô màu $\frac{1}{8}$ vào hình nào phải nhận ra hình nào được chia thành 8 phần bằng nhau và đã tô màu vào 1 phần.</p>	<p>- HS đọc thầm yêu cầu</p> <p>- HS quan sát hình</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ bài làm:</p> <p>a. Đếm tổng số phần trong hình tròn là 7 chia cho số phần là 7 ta có $7 : 7 = 1$</p> <p>b. Đếm tổng số phần trong hình tròn là 9 chia cho số phần là 9 ta có: $9 : 9 = 1$</p> <p>c. Đếm tổng số phần trong hình tròn là 5 chia cho số phần là 4 ta có: $5 : 4 =$ (không chia được)</p> <p>d. Đếm tổng số phần trong hình tròn là 8 chia cho số phần là 8 ta có: $8 : 8 = 1$</p> <p>- Nhận xét: Hình a, b, d đúng. Hình c sai.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm bài cá nhân SGK</p> <p>- HS chia sẻ bài làm: Hình A được chia thành 8 phần bằng nhau, đã tô màu 1</p>



- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Giúp HS nhận biết $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{5}$ của một hình.

- Yêu cầu HS đọc bài

+ Đã khoanh $\frac{1}{3}$ số cây cải bắp của hình nào?

+ Đã khoanh $\frac{1}{5}$ số cây xà lách của hình nào?



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK và làm vào vở



- GV hướng dẫn mẫu:

+ Có bao nhiêu quả táo? Được chia làm mấy phần bằng nhau? Số quả táo ở mỗi phần là bao nhiêu?

- Yêu cầu HS quan sát hình tiếp theo và làm bài tương tự như mẫu.

phần. Vậy đã tô màu $\frac{1}{8}$ hình A.

- HS nhận xét

- HS đọc thầm yêu cầu

- HS làm việc theo nhóm 4

- Đại diện chia sẻ bài làm

+ Hình B có 3 cột cây cải bắp và mỗi cột đều có 2 cây, đã khoanh vào 1 cột. Vậy hình B đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số cây cải bắp.

+ Hình C có 5 cột cây xà lách và mỗi cột đều có 3 cây, đã khoanh vào 1 cột. Vậy hình C đã khoanh vào $\frac{1}{5}$ số cây cải bắp.

- HS nhận xét

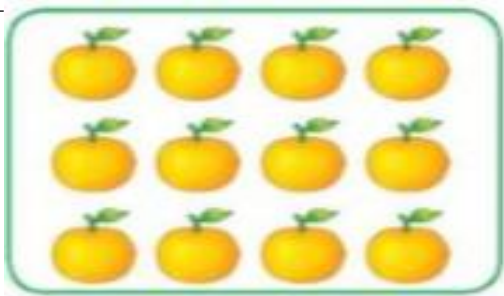
- HS đọc thầm yêu cầu

- HS quan sát, theo dõi

+ HS trả lời vào vở và nêu cách làm: Có 6 quả táo, được chia làm 2 phần bằng nhau, $\frac{1}{2}$ số quả táo là 3 quả táo.

- HS làm bài vào vở và nêu cách làm: Có 12 quả cam, được chia làm 3 phần bằng nhau, $\frac{1}{3}$ số quả táo là 4 quả táo.

- Nhận xét



- GV nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng.

***Giáo dục Stem:**

- Giáo viên cho HS thực hành chế tạo bộ dụng cụ “tô màu” một phần thông qua làm băng giấy màu trượt và vận dụng vào bài học.
- GV cho HS tô màu biểu thị $1/2$; $1/3$; $1/4$; $1/5$
- GV kiểm tra băng giấy và xem băng giấy có thể trở về như khi chưa tô màu
- Gv cho hs dùng băng giấy biểu thị các phần khác theo yêu cầu
- Bài học hôm nay em biết được điều gì?
- Nhận xét, tuyên dương

- HS đem băng giấy đã chuẩn bị ở tiết trước
- HS thực hành trượt băng giấy theo yêu cầu
- Kiểm tra băng giấy
- Thực hành và nắm các phần đã tô màu và trượt băng giấy theo yêu cầu của GV
- HS trả lời: Bài học hôm nay em biết được cách tìm một phần mấy
- Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 41

TIẾNG VIỆT**Bài 12: BÀI TẬP LÀM VĂN (4 tiết)****LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NHÀ TRƯỜNG; CÂU HỎI
(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS nhận biết các từ ngữ về nhà trường; nhận biết được câu hỏi trong văn bản cho trước; biết sử dụng dấu chấm hỏi
- Viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài Em yêu trường em - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	- HS vận động theo nhạc
2. Khám phá.	
<p>2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1: Tìm tiếp các từ ngữ về nhà trường trong từng nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc. Khuyến khích HS tìm được càng nhiều từ ngữ thích hợp càng tốt - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: + Người: thầy giáo, cô giáo, học sinh, bác bảo vệ, cô lao công, thầy giám thị, cô tổng phụ trách,... + Địa điểm: công trường, sân trường, hành lang, lớp học, căng tin, nhà xe, hội trường, thư viện, sân thể dục,... + Đồ vật: bàn, ghế, phấn, bảng, khăn lau, bút, thước, tẩy,... + Hoạt động: nghe, viết, nói, vẽ, viết, hát, tập thể dục,... 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, lớp đọc thầm tên nhóm và từ ngữ cho trước trong từng nhóm - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung.
3. Thực hành	
Bài 2: Câu nào dưới đây là câu hỏi? Dựa	

<p>vào đầu em biết điều đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu về câu hỏi: Hôm nay chúng ta sẽ học về câu hỏi. Đây là một kiểu câu rất quen thuộc và các em đã gặp rất nhiều trong các bài đọc. Vậy câu hỏi dùng để làm gì? Dấu hiệu nhận biết câu hỏi là gì? Chúng ta cùng đi làm bài tập 2 - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS - Mời HS đọc đáp án - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung, chốt đáp án: Câu a là câu hỏi vì kết thúc câu là dấu chấm hỏi. <p>Bài 3: Đọc câu chuyện Hộp bút của Na và thực hiện yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. a/ Hỏi đáp về các nhân vật trong chuyện - GV giới thiệu về câu chuyện Hộp bút của Na - HD HS cách đặt câu hỏi: Đối với mỗi câu chuyện, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với cá từ: ai (người nào, nhân vật nào,...), cái gì, ở đâu, khi nào (bao giờ, lúc nào,...), vì sao, thế nào,... - Gv hướng dẫn HS đọc nhẩm câu hỏi – đáp và tập hỏi – đáp theo mẫu. Trong câu chuyện này, Hs có thể đặt ra các câu hỏi: Ai? Làm gì? Ở đâu? Vì sao? Thế nào? - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 3, hỏi – đáp theo mẫu. GV quan sát, giúp đỡ những nhóm chưa biết hỏi - đáp - GV mời 1 – 2 cặp HS thực hành hỏi – đáp trước lớp - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, khen ngợi các HS đã tích cực hỏi – đáp và có những câu hỏi – đáp hay b/ Ghi lại 1 -2 câu hỏi của em và bạn - GV HD HS nhớ lại và ghi chép vào vở 1 -2 câu hỏi - Lưu ý HS các lỗi chính tả, viết hoa chữ cái đầu câu và dùng dấu chấm hỏi cuối câu. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS suy nghĩ, làm bài - Một số HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn. - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS lắng nghe - HS luân phiên đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo nhóm - Các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau.
<p>3. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 1 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 42

TIẾNG VIỆT

Bài 12: BÀI TẬP LÀM VĂN (4 tiết)

LUYỆN TẬP: ĐIỀN THÔNG TIN VÀO MẪU ĐƠN XIN VÀO ĐỘI (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết điền thông tin vào đơn xin vào Đội
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Tìm nhanh các từ ngữ về nhà trường - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tìm
2. Khám phá.	
Bài tập 1: Đọc đơn xin vào Đội và trả lời câu hỏi	
- Gọi HS đọc yêu cầu - YC HS làm việc nhóm đôi và trả lời các câu hỏi: + Bạn Nguyễn Ngọc Bích viết đơn để làm gì? + Đơn được gửi cho ai? + Người viết đơn đã hứa những gì khi vào Đội? - Gọi Hs trình bày trước lớp - Gv nhận xét, tuyên dương	- 1 – 2 HS đọc - HS đọc thầm tờ đơn và trả lời từng câu hỏi + Bạn Nguyễn Ngọc Bích viết đơn để xin vào đội. + Đơn gửi cho ban phụ trách Đội, ban chỉ huy liên Đội. + Người viết đơn hứa: Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, tuân theo điều lệ Đội, giữ gìn danh dự Đội - HS trình bày trước lớp. Nhận xét
3. Thực hành	
Bài tập 2: Điền thông tin vào mẫu đơn xin vào Đội và đối chiếu với bài của bạn	
- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao mẫu đơn cho từng HS, YC HS điền thông tin của mình vào các chỗ trống - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. - GV mời HS nhận xét. - GV chấm nhanh một số bài và đọc cho cả lớp nghe 1,2 bài tiêu biểu - GV nhận xét, tuyên dương, động viên HS	- HS đọc YC BT2 - HS đọc thầm tờ đơn và thực hiện theo yêu cầu. Trao đổi với bạn bên cạnh tờ đơn đã điền của mình. - 2 – 3 HS trình bày. HS khác nhận xét, góp ý, sửa chữa bài làm - Hs lắng nghe

4. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Nêu lại những nội dung đã học trong 4 tiết? - GV đặt câu hỏi để HS nhắc lại những nội dung chủ yếu trong tuần 6. - GV chốt lại: trong tuần 6, các em đã được đọc hai câu chuyện: Lờ giải toán đặc biệt và Bài tập làm văn; nghe – viết một đoạn trong bài Lờ giải toán đặc biệt, làm bài chính tả r/gi/d và an/ang; MRVT về nhà trường, LT về câu hỏi. - Dẫn dò HS về nhà chia sẻ với người thân những thông tin về Đội TNTP HCM mà em đã tìm hiểu được và đọc cho mọi người nghe đơn xin vào Đội của em. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. -Hs lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 18

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG
VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Xác định những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống và ATGT.
- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A4;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sgk, bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học <p>2. Báo cáo sơ kết công tác tuần</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần</i> + <i>Tác phong, đồng phục.</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> *<i>Nhắc nhở:</i> <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề: An toàn trong cuộc sống: Đảm bảo an toàn trong ăn uống</p> <p>Nghe hướng dẫn sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm theo câu hỏi gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống đã được tìm hiểu ở các tuần trước trong chủ đề “An toàn trong cuộc sống”. + Theo em có thể sưu tầm tranh ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm ở đâu? - Gv tổ chức học sinh thảo luận nhóm đôi - GV tổng hợp lại các ý kiến và gợi ý cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe. - HS bổ sung nhận xét. - HS lắng nghe GV trình bày - Học sinh nêu câu hỏi thảo luận - HS hoạt động nhóm đôi - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một số nhóm bổ sung. - HS lắng nghe nhận xét.

về nhà tìm kiếm trên sách, báo, tạp chí, các trang mạng trên Internet,... những hình ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm, sau đó cắt để tiết sau mang đến lớp.

- GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm để hs hình dung ra nội dung cần sưu tầm.

- GV yêu cầu mỗi hs tìm được ít nhất 2 bức tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.

GV tổng kết hoạt động.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 6

ÔN TOÁN
ÔN TẬP BẢNG NHÂN, CHIA 9;
TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ghi nhớ được bảng nhân, bảng chia 9. Tìm đúng thành phần trong phép nhân, chia.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân, bảng chia 9.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Powerpoint; các hình ảnh, PBT

2. *Học sinh:* Vở, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																																
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng nhân, chia 9 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe 																																																
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức chơi trò chơi. 2 đội tham gia chơi, mỗi đội 3 bạn. Đội nào điền kết quả nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng. <p>a)</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr><td>x</td><td>9</td><td>7</td><td>9</td></tr> <tr><td></td><td>5</td><td>9</td><td>9</td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét trò chơi, sửa đáp án và tuyên dương đội chơi thắng. <p>b)</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr><td>:</td><td>9</td><td>54</td><td>81</td></tr> <tr><td></td><td>9</td><td>9</td><td>9</td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức câu b) tương tự, thay đổi đối tượng tham gia tạo sự phấn khởi cho HS cả lớp. => <i>Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, chia đã học vào làm bài tập</i> 	x	9	7	9		5	9	9					:	9	54	81		9	9	9					<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách tham gia trò chơi - HS tham gia chơi <p>a)</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr><td>x</td><td>9</td><td>7</td><td>9</td></tr> <tr><td></td><td>5</td><td>9</td><td>9</td></tr> <tr><td></td><td>45</td><td>63</td><td>81</td></tr> </table> <p>b)</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr><td>:</td><td>9</td><td>54</td><td>81</td></tr> <tr><td></td><td>9</td><td>9</td><td>9</td></tr> <tr><td></td><td>1</td><td>6</td><td>9</td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. 	x	9	7	9		5	9	9		45	63	81	:	9	54	81		9	9	9		1	6	9
x	9	7	9																																														
	5	9	9																																														
:	9	54	81																																														
	9	9	9																																														
x	9	7	9																																														
	5	9	9																																														
	45	63	81																																														
:	9	54	81																																														
	9	9	9																																														
	1	6	9																																														
<p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - Nhóm làm bài vào phiếu 																																																

<p>Điền số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a) $9 \times \dots = 27$; $9 \times 2 = \dots$; $\dots \times 5 = 45$</p> <p>b) $\dots : 5 = 5$; $16 : 4 = \dots$; $54 : \dots = 6$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài tập 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. <p>Có 90 khách du lịch đi tham quan trên các xe. Biết rằng mỗi xe có 9 khách du lịch. Hỏi có mấy xe chở khách du lịch như vậy?</p> <p>+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào vở, Gọi HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài làm của nhóm - Nhận xét. - HS đọc bài toán - HS trả lời - HS làm vào vở, bảng phụ - HS nhận xét lẫn nhau <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số xe chở khách du lịch có là:</p> <p style="text-align: center;">$90 : 9 = 10$ (xe)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10 xe</p>
<p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các bảng nhân, chia 9 - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 6

**RÈN CHỮ
LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT**

KÍ DUYỆT

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7
(16/10/2023 đến 20/10/2023)

Thứ	Tiết		Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 16/10/2023	1	19	HĐTN	SHDC: Tiêu phẩm về vệ sinh An toàn thực phẩm		
	2	31	Toán	Luyện tập chung (T1)		
	3	43	Tiếng Việt	Đọc: Bàn tay cô giáo		
	4	7	Đạo đức	Quan tâm hàng xóm láng giềng		
	5	25	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 1)		
	6	13	TNXH	Truyền thống trường em (T2)		
	7	7	Năng khiếu			
Thứ ba 17/10/2023	1	13	Thể dục	Ôn tập phối hợp các nội dung Đội Hình Đội Ngũ		
	2	32	Toán	Luyện tập chung (T2)		
	3	44	Tiếng Việt	Nói và nghe: Một giờ học thú vị		
	4	26	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 1)		
	5	14	TNXH	Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T1)		
	6	7	Công nghệ	Sử dụng máy thu thanh (T1)		
	7	20	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 18/10/2023	1	45	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Nghe thầy đọc thơ		
	2	33	Toán	Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T1)		
	3	7	Tin học	Làm việc với máy tính		
	4	7	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Tiếng sáo ki diêu.		
	5	7	Mĩ thuật	Ban nhạc đồng quê (T1)		
	6	13	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt l/ n		
	7	14	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than		
Thứ năm	1	34	Toán	Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T2)		
	2	27	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 2)		
	3	14	Thể dục	Kiểm tra và đánh giá nội dung Đội Hình Đội Ngũ		

19/10/2023	4	46	Tiếng Việt	Đọc: Cuộc họp của chữ viết		
	5	47	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa E, Ê		
	6	15	Ôn Toán	Luyện tập chung		
	7	16	Ôn Toán	Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng		
Thứ sáu 20/10/2023	1	35	Toán	Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	x	
	2	48	Tiếng Việt	Luyện tập: Câu kể. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.		
	3	28	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 3)		
	4	49	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân		
	5	21	HĐTN	SHL: Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn		
	6	17	Ôn Toán	Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng; Hình tròn		
	7	7	Rèn chữ	Nghe thầy đọc thơ		

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

.....

P.HIỆU TRƯỞNG

.....

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2023

PPCT: 19

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG
TIẾT 1: TIỂU PHẨM VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh ATTP. Trao đổi, thảo luận về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Xử lý tình huống liên quan đến vệ sinh ATTP.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.
- Tuyên truyền và sử lí tình huống về an toàn thực phẩm. Tham gia được các hoạt động về an toàn thực phẩm..

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tuần 7- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Tiểu phẩm về vệ sinh ATTP

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút) Tiểu phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: ...</p>	
<p>- GV tổ chức hát để khởi động bài học. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về việc đóng tiểu phẩm phẩm theo chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm - GV chủ nhiệm phối hợp GV tổng phụ trách đội và ban giám hiệu để tổ chức cho HS tham gia đóng tiểu phẩm về chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm theo chương trình chung của toàn trường - GV tổng phụ trách đội tổ chức cho HS trao đổi với bạn về ý nghĩa của tiểu phẩm theo chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm GV nhắc HS chuẩn bị sẵn câu chuyện về vệ sinh an toàn thực phẩm để chia sẻ với các bạn khi được mời tham gia.</p>	<p>- HS hát: - HS báo cáo việc chuẩn bị. - HS diễn dưới sân cờ. - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe. - HS về chia sẻ với người thân về vệ sinh an toàn thực phẩm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học
- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hỏi đáp 5×4 7×5 $24 : 8$ $12 : 6$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi hỏi đáp. $5 \times 4 = 20$ $7 \times 5 = 35$ $24 : 8 = 3$ $12 : 6 = 2$ - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối.</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân SGK <p>a. 6×3 7×5 9×4 8×10</p> <p>b. 8×7 3×9 5×6 4×8</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng nhân - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Những phép tính nào dưới đây có kết quả bé hơn 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu, cho HS làm nhóm đôi  <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng chia - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Số</p> <p>a) $\square \times 7 = 63$ b) $\square : 8 = 6$</p> <p>c) $4 \times \square = 36$ d) $35 : \square = 5$</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc đề - GV cho HS làm vào phiếu học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân SGK <p>a. $6 \times 3 = 18$ $7 \times 5 = 35$ $9 \times 4 = 36$ $8 \times 10 = 80$</p> <p>b. $8 \times 7 = 56$ $3 \times 9 = 27$ $5 \times 6 = 30$ $4 \times 8 = 32$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS đọc và làm việc nhóm đôi. - HS lên bảng tìm phép tính có kết quả bé hơn 8: $49 : 7 = 7$ $30 : 6 = 5$ $48 : 8 = 6$ - HS nhận xét, đối chiếu bài. - HS đọc - HS làm việc cá nhân vào phiếu học tập. - HS lên bảng điền số, nêu cách làm: a. Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. b. Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia. c. Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy

- GV nhận xét phiếu học tập, tuyên dương.

Bài 4:

Khi chuẩn bị buổi chúc mừng sinh nhật cho Nam, Việt xếp li vào 5 bàn. Mỗi bàn Việt xếp 6 cái li. Hỏi Việt xếp tất cả bao nhiêu cái li ?

- GV gọi HS đọc đề; HD phân tích đề:

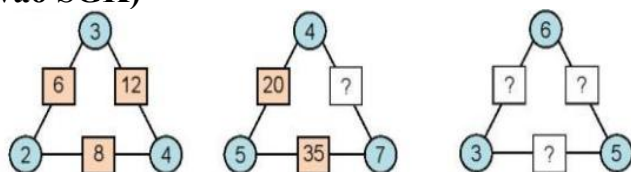
+ Đề bài cho biết gì, hỏi gì?

+ Cần thực hiện phép tính gì?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 5: Số (Dành cho HS Khá – Giỏi, làm vào SGK)



- GV cho HS quan sát hình để nhận ra mối quan hệ giữa các số đã cho ở đỉnh và trên mỗi cạnh của hình tam giác.

- GV nhận xét, tuyên dương.

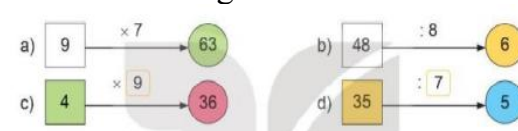
4. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng”

+ Bài tập: Số ?

tích chia cho thừa số đã biết.

d. Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia chia cho thương



- HS nhận xét, đối chiếu bài

- HS đọc đề;

+ Đề bài cho biết khi chuẩn bị buổi sinh nhật cho Nam, Việt xếp li vào 5 bàn. Mỗi bàn Việt xếp 6 cái li.

+ Hỏi Việt xếp tất cả bao nhiêu cái li?

+ Cần thực hiện phép tính nhân.

- HS làm vào vở.

Tóm tắt:

Việt xếp: 5 bàn

Mỗi bàn: 6 cái li

Việt:.... cái li?

Bài giải

Việt xếp số cái li là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 30 cái li

- Chữa bài; Nhận xét.

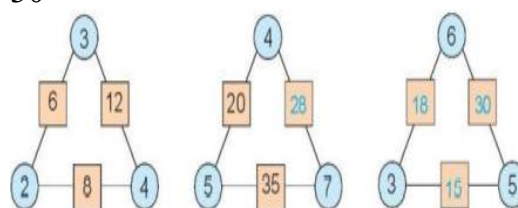
- HS quan sát và làm bài

- HS làm vào SGK, nêu cách làm:

$$2 \times 3 = 6 \quad 3 \times 4 = 12 \quad 4 \times 2 = 8$$

$$5 \times 4 = 20 \quad 5 \times 7 = 35 \quad 4 \times 7 = 28$$

$$3 \times 6 = 18 \quad 3 \times 5 = 15 \quad 6 \times 5 = 30$$



- HS tham gia chơi

$2 \times 8 = \square$ $1 \times 8 = \square$ $15 : 5 = \square$
 $7 \times 6 = \square$
 $6 \times 1 = \square$
 $4 \times 5 = \square$ $18 : 3 = \square$
 $16 : 4 = \square$
 $3 \times 9 = \square$ $6 : 1 = \square$ $9 \times 1 = \square$ $7 : 1 = \square$

- GV chốt: 16; 8; 5; 42; 6; 6; 20; 4; 27; 6; 9; 7
- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
Bài 13: BÀN TAY CÔ GIÁO (3 Tiết)
ĐỌC: BÀN TAY CÔ GIÁO
NÓI VÀ NGHE: MỘT GIỜ HỌC THÚ VỊ
(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, khổ thơ và toàn bộ bài thơ “Bàn tay cô giáo”.Biết cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ , biết cách ngắt nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ.
- Bước đầu biết đọc diễn cảm. Bước đầu nhận biết được trình tự các sự việc gắn với các hoạt động của cô giáo trong bài thơ. Nhận biết được các hình ảnh được gợi ra từ ngữ gợi tả của bài thơ. Hiểu nội dung bài: Bài thơ ca ngợi sự khéo léo của cô giáo khi dạy học sinh làm thủ công và thể hiện tình cảm yêu thương, quý trọng cô giáo của các bạn học sinh. Nói được ý kiến cá nhân và lắng nghe người khác nói về một giờ học thú vị.
- Biết yêu quý kính trọng, biết ơn thầy cô giáo qua câu chuyện về những trải nghiệm hình gập của cô.

II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Câu 1: Kể hoặc nói về câu chuyện về chủ đề trường học mà mình đã tìm đọc được? + Câu 2: Nói những điều mình biết về thầy cô giáo cũ của mình? -Học sinh quan sát tranh và giới thiệu nội dung tranh . - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Hs kể. + Cô Bích, cô có mái tóc xoăn, giọng nói ngọt ngào.... - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả hoạt động của cô. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS chia khổ thơ + Khổ 1: Từ đầu đến <i>chiếc thuyền xinh quá.</i> + Khổ 2: Tiếp theo cho đến <i>năng tỏa</i> + Khổ 3: Tiếp theo cho đến <i>sóng lượn</i> + Khổ 4+5: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ.	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS khác theo dõi đọc thầm theo - HS đọc nối tiếp theo khổ

- Luyện đọc từ khó: *giấy trắng, nắng tỏa, quanh thuyền, sóng lượn, rì rào, sóng vỗ...*
 - Luyện đọc câu dài cảm: Chiếc thuyền xinh quá!. Đọc cả bài với giọng ngạc nhiên, thích thú, khâm phục

- Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 4.

- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Chọn lời giải thích cho mỗi từ?

GV nhận xét đưa kết luận đáp án.

+ Câu 2: Từ các tờ giấy cô giáo đã làm ra những gì?

+ Câu 3: Theo em hai dòng thơ: (Biết bao điều lạ, từ bàn tay cô) muốn nói điều gì?

GV nói thêm: *Bài thơ cho thấy cô giáo không chỉ khéo léo, tạo ra bao điều kỳ diệu từ đôi tay của mình mà còn cho thấy tình cảm của các bạn Học sinh rất quý trọng, khâm phục và ngưỡng mộ cô giáo mình.*

+ Câu 4: Tìm những câu thơ nói về sự khéo léo của cô giáo khi hướng dẫn học sinh làm thủ công?

Câu 5 : Dựa vào bài thơ, em hãy giới thiệu bức tranh mà cô giáo đã tạo ra

- GV chốt: *Bức tranh cô giáo tạo ra từ cách cắt gấp giấy là bức tranh về cảnh*

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc lại

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

- HS thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:

- Thảo luận theo nhóm 2 chọn đáp án phù hợp

+ **dập dềnh**: mặt nước chuyển động lên xuống nhịp nhàng.)

+ **rì rào**: tiếng sóng vỗ nhỏ, êm nhẹ phát ra đều đều liên tiếp

+ **Phô**.. Để lộ ra, bày ra

+ HS tự chọn nói theo cặp cột A với cột B.

-Tờ giấy trắng – Chiếc thuyền, Tờ giấy đỏ - mặt trời tỏa nắng- tờ giấy xanh- mặt nước dập dềnh.

+ Học sinh chọn ý trả lời phù hợp Hoặc có thể nêu ý kiến khác...

-Học sinh chọn đáp án B hoặc nói theo ý mình: Cô giáo rất sáng tạo cô biến những vật bình thường thành đặc biệt...

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

-2-3 HS nhắc lại

- Cô gấp cong cong, Thoắt cái đã xong, Mềm mại tay cô, Cô cắt rất nhanh, Biết bao điều lạ, Từ bàn tay cô.

-Học sinh thảo luận nhóm 4 ,

-Đại diện nhóm trả lời

-Hs lắng nghe

biển lúc bình minh, mặt trời rực rỡ. Trên mặt biển xanh biếc, dập dềnh sóng vỗ có một con thuyền trắng.

Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

- HS lắng nghe
- HS thực hiện

3. Thực hành: Nói và nghe: Một giờ học thú vị

Hoạt động 4: Kể về một giờ học em thấy thú vị

- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.

- 1 HS đọc to chủ đề: Kể về một giờ học thú vị
- + Yêu cầu: *Kể về một giờ học em thấy thú vị*

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể về giờ học, môn học nào?

- HS sinh hoạt nhóm và kể về điều đáng nhớ của mình trong giờ học thú vị đó.

- + Trong giờ học đó em tham gia vào hoạt động nào?

- HS trình kể về điều đáng nhớ của mình.

- + Em thích nhất hoạt động nào trong giờ học đó

- Gọi HS trình bày trước lớp.

- Hs lắng nghe

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Hs lắng nghe

Hoạt động 5: Em cảm nhận thế nào về giờ học đó.

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.
- GV cho HS làm việc cá nhân đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong giờ học của mình.

- 1 HS đọc yêu cầu:

- Mời HS trình bày.

- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Hs lắng nghe

4. Vận dụng.

- + GV nêu câu hỏi em học được gì trong bài học hôm nay?

- HS trả lời

- + Nêu cảm nhận của mình sau tiết học?

- + Tiết học này rất bổ ích.

- Nhắc nhở các em biết yêu trường lớp, Kính yêu và biết ơn thầy cô, Biết giữ vệ sinh môi trường và an toàn khi thực hiện các giờ cắt dán thủ công.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
- Có ý thức quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Chuyên hoa” - Cho HS nghe và chuyên hoa theo bài hát <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i>. - Nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo bài hát và cùng chuyên bông hoa đi. Bài hát kết thúc HS cầm hoa sẽ nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá: Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm láng giềng</p>	
<p>b. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK - GV chiếu cho HS quan sát tranh.  <p style="text-align: center;">GIÚP ĐỠ HÀNG XÓM</p> <p>1 Bà Lan xóm mình kia!</p> <p>2 Chúng mình xách đồ giúp bà đi.</p> <p>3 Bà để chúng cháu xách giúp ạ!</p> <p>4 Các cháu ngoan quá, bà cảm ơn các cháu!</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi nội dung từng bức tranh + Bức tranh thứ nhất vẽ gì? + Bức tranh thứ hai vẽ gì? + Bức tranh thứ ba vẽ gì? + Bức tranh thứ bốn vẽ gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS kể trong nhóm 4 và thảo luận trả lời hai câu hỏi trong SHS - GV chiếu tranh lên bảng chiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. - HS quan sát tranh. <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Hai bạn nhỏ đang đi trên đường. Một bạn nhìn thấy 1 bà cụ và nói: “Bà Lan xóm mình kia!” + Tranh 2: Cả hai bạn đều nhìn thấy bà đang xách đồ rất nặng, một bạn nói: “Chúng mình xách đồ giúp bà đi.” + Tranh 3: Cả hai bạn cùng chạy đến bên bà cụ và đồng thanh nói: “Bà để chúng cháu xách giúp ạ!” + Tranh 4: Khi các bạn giúp bà xách đồ về đến nhà, bà cụ đã nói: “Các cháu ngoan quá, bà cảm ơn các cháu!” <ul style="list-style-type: none"> - HS kể trong nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong thời gian 5 phút

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm lên kể - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. - GV đặt câu hỏi + Các bạn đã làm gì để giúp đỡ bà hàng xóm? + Việc làm đó có ý nghĩa gì? + Theo em, vì sao phải quan tâm hàng xóm láng giềng? - GV nhận xét, tuyên dương <p>=> Kết luận: Mỗi người chúng ta không thể sống tách biệt với cộng đồng, vì thế chúng ta cần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh, ở khu dân cư chính là mối quan hệ hàng xóm láng giềng. Để có mối quan hệ tốt với hàng xóm láng giềng, mỗi người cần biết đoàn kết, tương trợ, quan tâm, chia sẻ với nhau. Xây dựng mối quan hệ xóm giềng tốt đẹp là truyền thống từ bao đời nay của dân tộc ta, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư, thôn, xóm, tổ dân phố.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm chỉ tranh kể trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS trả lời câu hỏi + Các bạn đã xách đồ giúp bà hàng xóm vì thấy bà xách nặng. + Việc làm đó đã giúp bà đỡ mệt hơn. + Vì quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng là xây dựng tình cảm tốt đẹp với mọi người xung quanh. - HS lắng nghe.
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng + Qua tiết học hôm nay em học được điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: về nhà chuẩn bị cho tiết 3 của bài 	<ul style="list-style-type: none"> + HS chia sẻ trước lớp. - Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản thân mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường (Thành tích dạy và học, văn nghệ thể dục thể thao, những hoạt động kết nối với xã hội, một số tấm gương tiêu biểu...)

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.

- Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với nhà trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS hát bài “ Mái trường mến yêu” để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát.
2. Thực hành:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu truyền thống trường em - GV gọi HS nêu yêu cầu: - GV HDHS tìm hiểu truyền thống trường mình thu thập thông tin về truyền thống các lĩnh vực : Thành tích dạy và học, văn nghệ thể dục thể thao, những hoạt động kết nối với xã hội, một số tấm gương tiêu biểu... -GV mời HS trả lời. -GV mời HS nhận xét. -GV nhận xét, tuyên dương	- HS nêu yêu cầu -HS suy nghĩ và cùng nhau thảo luận. - HS trả lời - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
Hoạt động 2. Giới thiệu về truyền thống trường em theo gợi ý -GV mời HS nêu yêu cầu. -GV tổ chức cho HS sử dụng tranh ảnh, tư liệu ... đã chuẩn bị trước để giới thiệu về truyền thống nhà trường theo câu hỏi gợi ý +Trường của em tên là gì? +Trường thành lập ngày tháng năm nào?: +Trường có những thành tích gì về dạy và học? - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương	- HS nêu yêu cầu. - HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi. -HS trả lời : +Trường Tiểu học Lý Tự Trọng +Năm thành lập 20/3/2003 + 100% giáo viên đạt chuẩn chuyên môn... Học sinh kính yêu thầy cô giáo, chăm ngoan, đạt nhiều thành tích cao trong các cuộc thi.. - Học sinh nhận xét.

3. Vận dụng:***Chia sẻ cảm xúc**

- GV mời HS nêu yêu cầu câu hỏi
- GV mời HS trả lời .

Câu 1: Em hãy chia sẻ với bạn cảm xúc của em về truyền thống nhà trường?

Câu 2: Em hãy nêu những việc em nên làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường?

- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- HS nêu yêu cầu.

- HS trả lời

+Em rất tự hào vì được học dưới một ngôi trường có bề dày lịch sử và truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo.

+ Những việc em nên làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường là :

+ Học tập chăm chỉ và nghe lời thầy cô giáo.

+ Luôn tôn trọng và biết ơn thầy cô.

+ Giúp đỡ bạn bè trong học tập.

+ Hoà đồng và đoàn kết với bạn bè.

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba, ngày 17 tháng 10 năm 2023

PPCT: 32

TOÁN

Bài 15: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học
- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia
- Xác định được $\frac{1}{5}$ của một hình; $\frac{1}{6}$ và $\frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

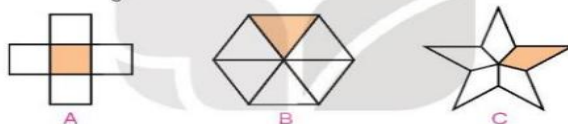
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức chơi “Hái táo”, mỗi quả táo sẽ có phép tính. HS sẽ chọn và trả lời trong 5 giây - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi 40 : 5; 56 : 7; 6 x 6; 64 : 8; ... - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối.</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #f9cb9c;"> 6×4 4×6 $24 : 6$ $24 : 4$ </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #f9cb9c;"> 8×5 5×8 $40 : 8$ $40 : 5$ </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #f9cb9c;"> 7×8 8×7 $56 : 7$ $56 : 8$ </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân SGK <p>- GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng nhân</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>Mẹ của Mai mua về 45 bông hoa. Mẹ bảo Mai mang hoa về cắm hết vào các lọ, mỗi lọ có 9 bông. Hỏi Mai cắm được bao nhiêu lọ hoa như thế?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề; HD phân tích đề: + Đề bài cho biết gì? <p>+ Đề bài hỏi gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm việc cá nhân SGK - HS trả lời: $6 \times 4 = 24$ $8 \times 5 = 40$ $7 \times 8 = 56$ $4 \times 6 = 24$ $5 \times 8 = 40$ $8 \times 7 = 56$ Nhận xét: Khi ta thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi $24 : 6 = 4$ $40 : 8 = 5$ $56 : 7 = 8$ $24 : 4 = 6$ $40 : 5 = 8$ $56 : 8 = 7$ Nhận xét: Khi ta lấy số bị chia chia cho thương thì ta được số chia. - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề + Đề bài cho biết mẹ của Mai mua về 45 bông hoa. Mẹ bảo Mai mang hoa cắm hết vào các lọ. Mỗi lọ có 9 bông hoa. + Đề bài hỏi Mai cắm được bao nhiêu lọ hoa như thế? + Thực hiện phép tính chia.

- + Cần thực hiện phép tính gì?
- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS trình bày
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 3:

a) Đã tô màu $\frac{1}{5}$ những hình nào?



- Gọi HS đọc đề
- 1 HS lên khoan kết quả
- Nhận xét

b) Số ?



$\frac{1}{6}$ số con ếch là ? con ếch.

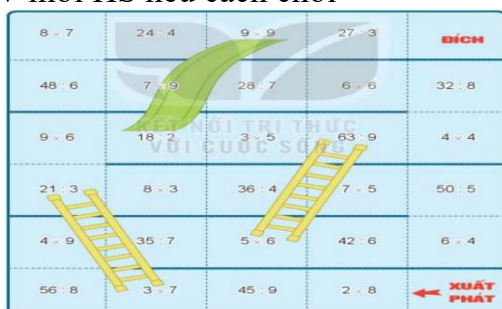
$\frac{1}{9}$ số con ếch là ? con ếch.

- Gọi HS đọc đề
- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố xác định được $\frac{1}{6}$ và $\frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Trò chơi.

- GV mời HS nêu cách chơi



- Gv tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi (khi bạn chơi thì các bạn trong nhóm giám sát)

- HS làm vào vở.
- Tóm tắt:
Mua: 45 bông hoa
Mỗi lọ: 9 bông hoa
Cắm:..... lọ hoa?

Bài giải

Mai cắm được số lọ hoa là:

$$45 : 9 = 5 \text{ (lọ)}$$

Đáp số: 5 lọ hoa

- Chữa bài; Nhận xét.

- HS đọc
- HS lên bảng khoan
- Đáp án : A và C

- HS đọc
- HS lên bảng điền số
- Đáp án : $\frac{1}{6}$ số con ếch là 3 con
- $\frac{1}{9}$ con ếch là 2 con
- HS nhận xét, đối chiếu bài.

- HS nêu cách chơi

- HS tham gia chơi:

$2 \times 8 = 16$	$45 : 9 = 5$	$3 \times 7 = 21$
$56 : 8 = 7$	$6 \times 4 = 24$	$42 : 6 = 7$
$5 \times 6 = 30$	$35 : 7 = 5$	$4 \times 9 = 36$
$50 : 5 = 10$	$7 \times 5 = 35$	$36 : 4 = 9$
$8 \times 3 = 24$	$21 : 3 = 7$	$4 \times 4 = 16$
$63 : 9 = 7$	$3 \times 5 = 15$	$18 : 2 = 9$
$9 \times 6 = 54$	$32 : 8 = 4$	$6 \times 6 = 36$
$28 : 7 = 4$	$7 \times 9 = 63$	$48 : 6 = 8$

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Được thực hành khảo sát về sự an toàn khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo yêu cầu: Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập theo mẫu.

- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.

- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																			
1. Khởi động:																																				
- GV cho HS quan sát tranh (Hình ảnh của trường mình trong đó có kèm hình 1 SGK) để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Trong bức tranh chụp cảnh gì ở trường của em? + Em thấy hình ảnh nào an toàn nhất và thấy chưa an toàn ở trường học của mình? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ HS nêu. + HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe.																																			
2. Khám phá:																																				
<p>Hoạt động 1. Thực hành: Sự an toàn và vệ sinh trong trường học.</p> - GV chia 3 nhóm và phát phiếu giao nhiệm vụ khảo sát. Sau đó các nhóm tiến hành khảo sát. + Nhóm 1: Phòng học, khu vực xung quanh + Nhóm 2: Sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao + Nhóm 3: Các khu vệ sinh Mẫu phiếu:	- 3 nhóm đọc yêu cầu và tiến hành quan sát, thảo luận + HS các nhóm lưu ý về trang phục, không chạy nhảy, leo trèo khi đi quan sát.																																			
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="5">Phiếu khảo sát (nhóm 1)</th> </tr> <tr> <th rowspan="2">Địa điểm</th> <th rowspan="2">Đối tượng</th> <th colspan="2">Thực trạng</th> <th rowspan="2">Đề xuất</th> </tr> <tr> <th>An toàn</th> <th>Vệ sinh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">Phòng học</td> <td>Quạt trần</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Cầu thang</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>-GV nhắc nhở thêm một số quy định cần thiết để đảm bảo an toàn khi tiến hành khảo sát. - Các nhóm trao đổi, thực hành lập kế hoạch</p>	Phiếu khảo sát (nhóm 1)					Địa điểm	Đối tượng	Thực trạng		Đề xuất	An toàn	Vệ sinh	Phòng học	Quạt trần	?	?	?	?	?	?	?	Cầu thang	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	- Các nhóm thảo luận và chia sẻ trong nhóm - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
Phiếu khảo sát (nhóm 1)																																				
Địa điểm	Đối tượng	Thực trạng		Đề xuất																																
		An toàn	Vệ sinh																																	
Phòng học	Quạt trần	?	?	?																																
	?	?	?	?																																
Cầu thang	?	?	?	?																																
	?	?	?	?																																
?	?	?	?	?																																

<p>khảo sát theo phiếu. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.</p>	<p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1</p>
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ - GV lần lượt các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về phiếu khảo sát của mình và nói ý tưởng khi tiến hành khảo sát. - GV cho các nhóm thảo luận và trao đổi lí do phải thực hành khảo sát để đảm bảo an toàn: Khi tiến hành khảo sát, em phải thực hiện những yêu cầu nào? Vì sao phải thực hiện những yêu cầu nào? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm - GV chốt nội dung: Thực hành an toàn vệ sinh trong trường học.</p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày . - Chia sẻ lí do thực hành khảo sát để đảm bảo an toàn. - Đại diện các nhóm nhận xét - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</p>
<p>3. Vận dụng. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV chiếu cho HS quan sát nhanh một số hình ảnh. Cho HS nhận biết nhanh những hoạt động nào an toàn trong trường học. + Vì sao em lại chọn hình ảnh đó? - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. + Giới thiệu vớ bố mẹ hoặc người thân phiếu khảo sát của nhóm mình. + Chuẩn bị tư trang những thứ cần thiết cho buổi thực hành khảo sát tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi - Nghe về nhà thực hiện, chuẩn bị tiết sau.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 7

CÔNG NGHỆ
Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (4 tiết)
(Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

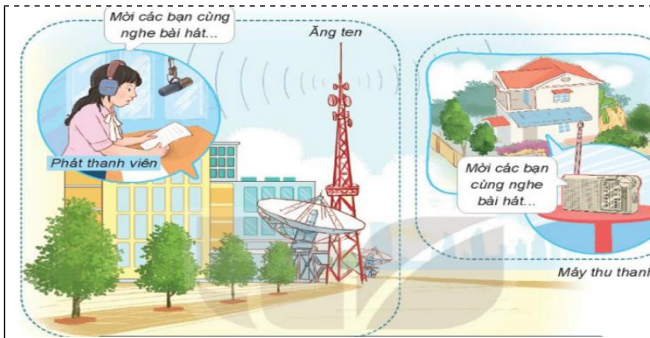
- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.
- Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh.
- Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình ảnh để khởi động bài học.  <p>+ GV cho cả lớp quan sát và cá nhân trả lời câu hỏi bên cạnh hình ảnh đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của mình: Ông Minh vừa nhận được món quà đó là chiếc đài thu thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs thảo luận nhóm đôi. Em hãy quan sát hình 1 và cho biết Minh, Hoa, ông bà đang sử dụng máy thu thanh để làm gì? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. <p><i>Máy thu thanh dùng để nghe chương trình phát thanh. Nội dung chương trình phát thanh thường là tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm đôi quan sát tranh. Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét ý kiến. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1
<p>Hoạt động 2. Mối quan hệ giữa đài phát thanh và máy thu thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình 2 thảo luận nhóm đôi + Em hãy nhận xét về mối quan hệ giữa đài phát thanh và máy thu thanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và quan sát, thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày.



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:
Đài phát thanh là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền thanh qua ăng ten.
Máy thu thanh là nơi thu nhận các tín hiệu qua anten và phát ra loa
GV cung cấp thông tin về đài Tiếng nói Việt Nam

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

- HS nghe

3. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.
- Chia lớp thành 2 đội. Vẽ một khối sơ đồ đơn giản thể hiện mối quan hệ giữa máy thu thanh và đài phát thanh.
- Cách chơi:
 - + Thời gian: 2-4 phút
 - + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.
 - + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những một số chương trình phát thanh.
 - + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều sản phẩm, đội đó thắng.
- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu vẽ vào phiếu

- HS lắng nghe luật chơi.
- Học sinh tham gia chơi:

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 20

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG

Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề
Thực hành xử lý tình huống về vệ sinh ATTP
Triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh ATTP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh ATTP. Trao đổi, thảo luận về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Xử lý tình huống liên quan đến vệ sinh ATTP.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.
- Tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm. Tham gia được các hoạt động về an toàn thực phẩm..

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tuần 7- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Tiểu phẩm về vệ sinh ATTP

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Thực hành xử lý tình huống về vệ sinh an toàn thực phẩm. (30 phút) Mục tiêu: - Tham gia được các hoạt động về an toàn thực phẩm. Cách tiến hành:</p>	
<p>1. GV tổ chức cho HS sắm vai xử lý tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <p>2. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ rồi phân công cho mỗi nhóm tình huống để chuẩn bị sắm vai. Lưu ý các nhóm cần</p>	<p>Hs tham gia</p> <p>* Tình huống 1: Tan học Mai rủ Minh đi mua xúc xích nướng của người bán hàng rong ngoài cổng trường ,Minh cũng rất thích ăn xúc xích rán nhưng nhớ lại hôm qua xem ti vi nói về thực phẩm bẩn bán ở</p>

<p>thảo luận để đưa ra cách giải quyết tình huống sau đó mới phân vai cho các thành viên trong nhóm.</p> <p>3. GV mời lần lượt các nhóm lên sắm vai giải quyết tình huống, các nhóm khác quan sát và ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.</p> <p>4. GV tổ chức cho HS các lớp nhận xét về cách giải quyết tình huống của các nhóm và rút ra những điều cần lưu ý khi sắm vai cũng nhưng việc thực hiện những việc làm liên quan tới vệ sinh an toàn thực phẩm. Gv nhận xét tuyên dương.</p>	<p>công trường học</p> <p><u>Xử lý tình huống:</u></p> <p>- Tình huống 1: <i>Nếu là Minh, em sẽ nói với bạn rằng thực phẩm bán ở công trường không sạch, ăn vào có thể bị đau bụng và khuyên bạn không nên mua nữa.</i></p> <p>* Tình huống 2: em trai của Hân đang chơi bi với các bạn ở ngoài sân thì nhìn thấy Hân và mẹ đi chợ về. Em ấy liền chạy theo mẹ và hỏi “mẹ có mua quà cho con không ạ?”. Mẹ nói: “mẹ mua ngô luộc mà con thích ăn đây”. Em ấy liền lau hai tay vào quần và định cầm lấy bắp ngô để ăn luôn</p> <p><u>Xử lý tình huống:</u></p> <p>- Tình huống 2: <i>Nếu là Hân, em sẽ yêu cầu em trai vào nhà vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng sạch sẽ sau đó mới được ăn.</i></p>
<p>* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p>	
<p>- Nêu tác dụng của việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà thực hiện tốt việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm và có thói quen giữ vệ sinh an toàn thực phẩm.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học</p> <p>Chuẩn bị bài: Triển lãm tranh ảnh về Vệ sinh an toàn thực phẩm.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 18 tháng 10 năm 2023

PPCT: 33

TOÁN

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI
Bài 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG (2 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


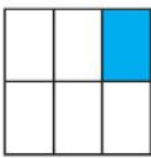
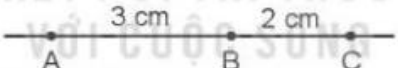
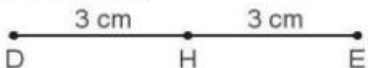
- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
- Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

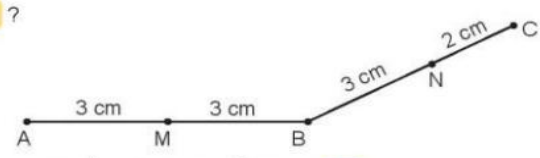
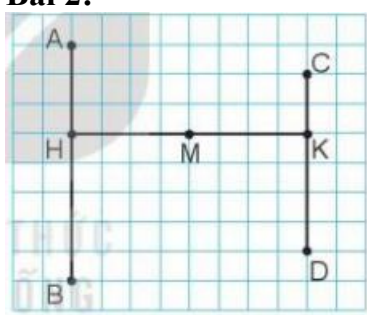
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

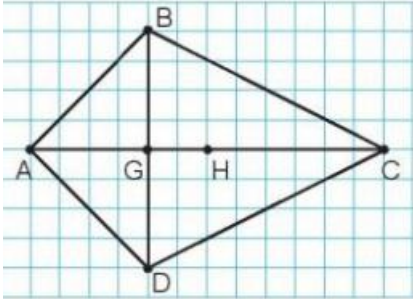
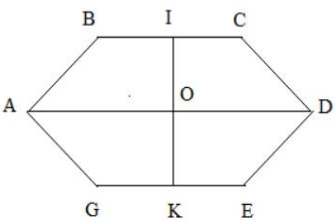
GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. <p>Đ, S ?</p> <p>a)  b) </p> <p>Đã tô màu $\frac{1}{8}$ hình vuông. <input type="checkbox"/> Đã tô màu $\frac{1}{5}$ hình vuông. <input type="checkbox"/></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS nêu nhanh kết quả: Hình a đúng Hình b sai - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: + Nam nhờ Việt làm gì? + Rô bốt đã nói gì với Việt? - GV mời 2 HS đọc lại lời thoại của Nam và Rô bốt. - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa điểm ở giữa <p>a.</p> <p>Điểm ở giữa </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: A, B, C là ba điểm thẳng hàng B là điểm ở giữa hai điểm A và C - GV yêu cầu HS nhắc lại <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa trung điểm của đoạn thẳng <p>Trung điểm của đoạn thẳng </p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nam nhờ Việt cắt đoạn dây thành hai đoạn bằng nhau. - Ô! Cậu phải cắt ở trung điểm của đoạn dây ấy. - HS đọc lại lời thoại - HS quan sát tranh - HS nhắc lại: A, B, C là ba điểm thẳng hàng B là điểm ở giữa hai điểm A và C - HS quan sát - HS lắng nghe và nhắc lại: + H là điểm ở giữa hai điểm D và E. + Độ dài đoạn thẳng DH bằng độ dài đoạn thẳng HE, viết là $DH = HE$ + H được gọi là trung điểm của đoạn

<p>- GV chốt: + H là điểm ở giữa hai điểm D và E. + Độ dài đoạn thẳng DH bằng độ dài đoạn thẳng HE, viết là $DH = HE$ + H được gọi là trung điểm của đoạn thẳng DE - GV nhận xét.</p>	<p>thẳng DE</p>
<p>3. Thực hành</p>	
<p>Bài 1: Đ. S ?</p>  <p>a) M là trung điểm của đoạn thẳng AB. <input type="checkbox"/> b) N là điểm ở giữa hai điểm B và C. <input type="checkbox"/> c) N là trung điểm của đoạn thẳng BC. <input type="checkbox"/> d) B là điểm ở giữa hai điểm M và N. <input type="checkbox"/></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân</p> <p>- GV tổ chức nhận xét, củng cố nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p>  <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- GV tổ chức nhận xét, củng cố xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành. Bài 3: Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân. a. Đ b. D c. S d. Đ - HS nhận xét, đối chiếu bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS làm việc theo nhóm đôi a. Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ: A, H, B; H, M, K; C, K, D b. Điểm H ở giữa hai điểm A và B c. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng HK vì M là điểm ở giữa H và K, $MH = MK$ - HS nhận xét, đối chiếu bài.</p> <p>- HS đọc đề;</p>

 <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở (Dựa vào độ dài của mỗi đoạn thẳng theo đơn vị là số cạnh của ô vuông)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm bài vào vở + Điểm H là trung điểm của đoạn thẳng AC; điểm G là trung điểm của đoạn thẳng BD</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>+ Bài tập: Kể tên trung điểm của các đoạn thẳng BC, GE, AD, IK</p>  <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Trung điểm của đoạn thẳng BC là điểm I Trung điểm của đoạn thẳng GE là điểm K Trung điểm của đoạn thẳng AD, IK là điểm O</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 45

TIẾNG VIỆT

Bài 13: BÀN TAY CÔ GIÁO (3 Tiết)

Nghe – Viết: NGHE THẦY ĐỌC THƠ. PHÂN BIỆT L/N, ĂN/ĂNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả bài thơ “Nghe thầy đọc thơ” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa l/n, vần ăn/ăng.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Có niềm vui và hứng thú trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Câu 1: Quan sát tranh cho biết tranh vẽ gì? + Câu 2: Xem tranh đoán xem thầy trò có thể đang nói về điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Thầy trò ngồi trò chuyện dưới gốc cây + Hát, đọc thơ, kể chuyện ... - HS lắng nghe. - Hs lắng nghe
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ nói về cảm xúc của bạn nhỏ khi nghe thầy đọc thơ. Qua lời đọc của thầy bạn nhỏ thấy mọi thứ xung quanh đều như đẹp hơn, đáng yêu hơn. Bài thơ ca ngợi thầy giáo đọc thơ hay, vừa thể hiện tình cảm tôn trọng, yêu thương mà bạn nhỏ dành cho thầy giáo của mình. - GV đọc toàn bài thơ. - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo thể thơ lục bát(6-8) chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm ở cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: nghiêng, bâng khuâng, sông xa... - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 4 HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau.

<p>- GV nhận xét chung.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: (Làm bài tập a hoặc b) .Phân biệt l/n hoặc ăn/ăng</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- a/ Học sinh đọc và điền l/n vào khổ thơ</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>b / Tìm và điền vần ăn/ ăng phù hợp.</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm và điền tiếng có vần ăn./ăng phù hợp</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>Đêm đã về khuya ,cảnh vật vắng vẻ , yên tĩnh. Mặt trăng đã lên cao, tròn vành vạnh. Ánh trăng sáng vàng vặc, chiếu xuống mặt hồ. Những gợn sóng lăn tăn phản chiếu ánh sáng lóng lánh như ánh bạc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hs làm việc nhóm đôi tìm điền theo yêu cầu.</p> <p>Tớ là chiếc xe lu Người tớ to lù lù Con đường nào mới đắp Tớ san bằng tằm tấp Con đường nào rải nhựa Tớ là phẳng như lụa Trời nóng như lửa thiêu Tớ vẫn lăn đều đều Trời lạnh như ướp đá Tớ càng lăn vội vã.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày</p> <p>- Các nhóm nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- GV gợi ý cho HS nhớ về phần nói và nghe về một giờ học thú vị vừa trao đổi trên lớp .</p> <p>- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về một giờ học vui vẻ, thú vị .Kể cho người thân nghe những việc làm mình thấy vui, thú vị nhất.</p> <p>-Nêu những điều thú vị nhất mình học được sau bài học. Đọc hiểu bài bàn tay cô giáo.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 13

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 13: BÀN TAY CÔ GIÁO
PHÂN BIỆT L/ N

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt l/n
- Tìm được các từ ngữ tạo bởi tiếng lao/ nao; lan/ nan
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1 Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2a tr.28 VBT Tiếng Việt Bài 2: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> - <i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Mỗi bạn điền 1 chỗ trống và đưa lại bút cho đồng đội để tiếp tục điền. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi a. Tớ là chiếc xe lu Người tớ to lù lù. Con đường nào mới đắp Tớ san bằng tấm tấp. Con đường nào rải nhựa Tớ là phẳng như lụa. Trời nóng như lửa thiêu Tớ vẫn lăn đều đều. Trời lạnh như ướp đá Tớ càng lăn vội vã.</p> <p>- HS chữa bài</p>
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Truyền điện” GV lấy bài 3 tr.29 VBT Tiếng Việt Bài 3: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> Cách chơi: “Điện” bắt đầu truyền từ giáo</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p>

<p>viên, tức là giáo viên nêu câu hỏi hoặc yêu cầu sau đó giáo viên chỉ định một học sinh bất kì thực hiện yêu cầu hoặc lớp giới thiệu một học sinh nào đó thực hiện yêu cầu – Học sinh1, học sinh 1 trả lời đúng sẽ có quyền tiếp tục “truyền điện” cho học sinh khác ,.....Cứ tiếp tục như thế. Trò chơi chỉ dừng lại khi giáo viên “ngắt điện”, tức là ra hiệu dừng trò chơi.</p> <p>Trường hợp học sinh được chỉ định chưa thực hiện được yêu cầu thì phải đứng tại chỗ và học sinh chỉ định sẽ có quyền chỉ định người khác thay thế.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Nhận xét Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi + lao xao, lao khổ, lao lực,... + nao núng, nao lòng, nao nức, + Lan can, lan man,... + Nan giải, nan quạt,</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 14

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT
PHÂN BIỆT DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn lại dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than.
- Giải được câu đố
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1 Trò chơi “Chuyên bút” GV lấy bài 4 tr.31 VBT Tiếng Việt Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Mỗi bạn điền 1 chỗ trống và đưa lại bút cho đồng đội để tiếp tục điền. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi <p>- Hs tiến hành chơi Minh là thành viên mới của lớp 3A. Minh vừa chuyển từ trường khác đến. Bạn ấy vui vẻ giới thiệu: - Tớ tên là Tuệ Minh. Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê. Các bạn xôn xao: - Tên của cậu đẹp quá! - Tớ cũng thích chơi cờ vua lắm! - Cậu có muốn tham gia câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không? - HS chữa bài</p>
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ô cửa bí mật” GV lấy bài 4 tr.15 VBT Tiếng Việt Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: GV gọi 1 HS chọn ô cửa.Khi HS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát

<p>sinh chọn ô của sẽ xuất hiện câu đố. Hs phải giải câu đố. Giải đúng sẽ được cả lớp tuyên dương bằng một tràng vỗ tay. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Nhận xét Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>a. Là cái cặp b. Là cái thước c. Là cây phượng</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 19 tháng 10 năm 2023

PPCT: 34

TOÁN

**Bài 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG (2 tiết)
(Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

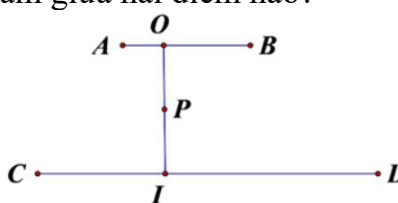
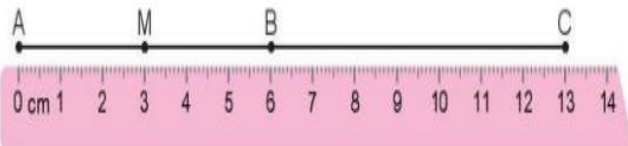
- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
- Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

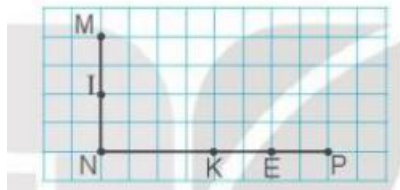
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, bang3 con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. * P là nằm giữa hai điểm nào?  <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS nêu nhanh kết quả: *P là nằm giữa O và I <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối.</p> <p>Bài 1:</p>  <ul style="list-style-type: none"> a) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AB hay không? b) Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AC hay không? <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức nhận xét, củng cố nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng dựa vào số đo độ dài của đoạn thẳng - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2:</p> <p>Xác định trung điểm của đoạn thẳng MN và đoạn NP?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân. - a. M nằm giữa A và B và $AM = MB = 3\text{cm}$ nên M là trung điểm của đoạn thẳng AB b. B nằm giữa A và C, $AB = 6\text{ cm}$, $BC = 7\text{ cm}$. Vậy B không là trung điểm của đoạn thẳng AC <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, đối chiếu bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu



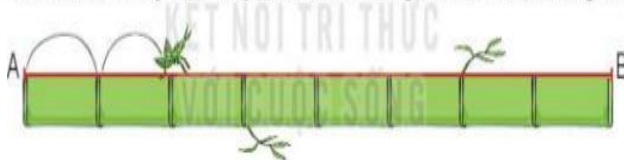
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2
- GV tổ chức nhận xét, củng cố xác định trung điểm của đoạn thẳng vẽ trên lưới ô vuông
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ

Cào cào cần nhảy thêm mấy bước để đến trung điểm của đoạn thẳng AB?



- + Đoạn thẳng AB dài bằng bao nhiêu đốt tre ?
- + Vậy trung điểm của đoạn thẳng AB chia đoạn thẳng AB thành hai đoạn bằng nhau và mỗi đoạn thẳng đó dài bằng bao nhiêu đốt tre?
- + Cào cào cần nhảy thêm mấy bước nữa để đến trung điểm của đoạn thẳng AB?
- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV chốt: Trung điểm của đoạn thẳng AB chia đoạn thẳng AB thành hai đoạn bằng nhau và mỗi đoạn thẳng đó dài bằng 4 đốt tre.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

Việt có một đoạn dây dài 20 cm. Nếu Việt không dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét thì bạn ấy làm như nào để cắt được một đoạn dây có độ dài 10 cm từ một đoạn dây ban đầu?

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 3
- Gv chuẩn bị 1 đoạn dây dài 20 cm để cho HS thực hành xác định trung điểm của băng giấy
- GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng.

+ Bài tập: Rô bốt có một đoạn dây dài 32 cm. Nếu rô bốt không dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét thì bạn ấy làm như thế nào để cắt một đoạn dây có độ dài 4 cm từ

- HS làm việc nhóm 2
- Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN vì 3 điểm M, I, N thẳng hàng và mỗi đoạn IM, IN có độ dài bằng 2 lần cạnh ô vuông
- HS nhận xét, đối chiếu bài.

- HS đọc đề

- Đoạn thẳng AB dài bằng 8 đốt tre.
- Hs trả lời: Trung điểm của đoạn thẳng AB chia đoạn thẳng AB thành hai đoạn bằng nhau và mỗi đoạn thẳng đó dài bằng 4 đốt tre.
- Cào cào cần nhảy thêm 2 bước để đến trung điểm của đoạn thẳng AB
- Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện

- HS đọc đề

- HS thực hành: Gấp đôi đoạn dây đó rồi cắt tại trung điểm của của đoạn dây.
- HS nhận xét, đối chiếu bài.
- Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện

*Rô bốt sẽ gấp đoạn dây thành 8 phần bằng nhau và dùng để cắt- Hs suy nghĩ và trả lời (thực hành)

đoạn dây ban đầu - Nhận xét, tuyên dương	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 46

TIẾNG VIỆT

Bài 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (4 tiết)

ĐỌC: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cuộc họp của chữ viết”. Biết đọc lời thoại theo nhân vật. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu nội dung bài: Khi viết việc sử dụng đúng dấu câu nói riêng và đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp nói chung là rất quan trọng, vì người viết đúng thì người đọc mới hiểu đúng. Tìm đọc được câu đố về đồ dùng học tập hoặc đồ vật ở trong lớp.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn. Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 1: Đọc bài “Bàn tay cô giáo” và trả lời câu hỏi : Từ các tờ giấy cô giáo đã làm ra những gì? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Điều gì xảy ra nếu không có dấu câu khi viết? Có thể chiếu đoạn văn viết không có dấu câu cho học sinh đọc, quan sát, nhận xét. -Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc - GV dẫn dắt vào bài mới	+Tờ giấy trắng – Chiếc thuyền, Tờ giấy đỏ - mặt trời tỏa nắng- tờ giấy xanh- mặt nước dập dềnh - HS lắng nghe. - Nếu không có dấu câu khi viết thì người đọc sẽ không biết ngắt hơi khi đọc. -Hs quan sát - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Đi đôi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi.</i>	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lắm tâm mò hỏi*.

+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *Ấu thế nhi!*

+ Đoạn 4: Còn lại.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó: *đông dạc, mở đầu, mũ sắt, lắm tâm, lắc đầu..*

- Luyện đọc câu dài: Từ nay, / mỗi khi em Hoàng định chấm câu,/ anh dấu chấm/ cần yêu cầu Hoàng/ đọc lại nội dung câu văn/ một lần nữa đã./

- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4..

- GV nhận xét các nhóm.

3. Thực hành

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Câu chuyện kể về cuộc họp của những ai?

+ Câu 2: Cuộc họp đó bàn về chuyện gì?

+ Câu 3: Vì sao không ai hiểu những điều Hoàng đã viết?

-Theo dấu chấm vì sau Hoàng chấm câu chưa đúng?

- Em có nhận xét gì về bạn Hoàng?

+ Câu 4: Dựa vào lời kể của bác chữ A, sắp xếp các bước mà Hoàng cần thực hiện?

Câu 5 :Em hãy góp thêm ý kiến để giúp bạn Hoàng viết đúng

Cho Học sinh chia sẻ theo nhóm 4, đại diện vài nhóm chia sẻ trước lớp.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu thơ.

- HS đọc giải nghĩa từ.

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Kể về cuộc họp của các chữ cái và dấu câu.

+Cuộc họp bàn về việc tìm cách giúp đỡ Hoàng vì bạn ấy không biết cách chấm câu.

- HS nêu :Không ai hiểu những điều Hoàng viết vì bạn ấy chấm câu không đúng chỗ.

- Vì Hoàng không để ý đến dấu câu, viết mỗi tay chỗ nào bạn ấy chấm chỗ đó

- Bạn Hoàng ầu, thiếu cẩn thận.

- Hs thảo luận nhóm 4, 2-3 HS đại diện nhắc lại nội dung :Dấu chấm được giao nhiệm vụ giúp đỡ Hoàng sửa lỗi. Các bước giúp Hoàng sửa lỗi trước khi chấm câu là: viết câu- đọc lại câu- chấm câu.

-Học sinh suy nghĩ và nêu câu trả lời của mình, 1 số em nối tiếp nêu, lớp và Gv nhận xét bổ sung:

VD : Suy nghĩ trước khi viết, không nên viết câu quá dài, Khi đã đủ ý

<p>GV nhận xét tuyên dương các em có ý tưởng hay</p> <p>- GV gợi ý thêm: <i>Muốn viết đúng, viết hay, các em nên đọc thật nhiều. Đọc nhiều giúp các em quen với hiện tượng chính tả, ngữ pháp và từ đó tránh được việc viết sai chính tả, ngữ pháp. Đọc nhiều cũng giúp các em có vốn từ ngữ phong phú, nâng cao hiểu biết về cuộc sống xung quanh, các em biết cách diễn đạt hay hơn, nhiều ý tưởng hơn. Việc đọc và viết gắn bó rất chặt chẽ. Vì thế các em nhớ muốn viết tốt, các em phải đọc tốt, đọc nhiều. GV có thể cho các em đọc phân vai hay đóng vai diễn kịch theo bài đọc</i></p> <p>2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>mới dùng dấu câu, sau khi viết phải đọc lại cẩn thận...</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>+ Cho HS quan sát video hay hình ảnh viết dấu câu chưa đúng</p> <p>+ GV nêu câu hỏi em thấy viết dấu câu không đúng thì sẽ như thế nào? Em cần làm như thế nào để viết đúng dấu câu.</p> <p>- Hướng dẫn các em vận dụng viết câu đúng chính tả.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 47

TIẾNG VIỆT

Bài 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (4 tiết)

VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA E, Ê

(Tiết 2)

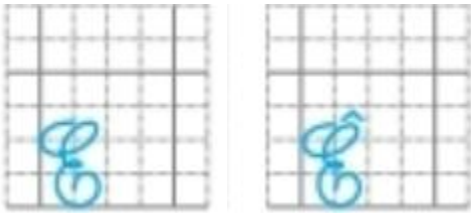
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chữ viết hoa E, Ê cỡ nhỏ.
- Viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa E, Ê.
- Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách viết chữ hoa D, Đ? + GV nhận xét, tuyên dương học sinh quan sát và nêu cách viết đúng, - Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> + HS nêu - HS lắng nghe. - Học sinh quan sát và nêu nội dung tranh - Hs lắng nghe
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa E, Ê <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp). - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương. <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. Ê - ê - GV giới thiệu: Việt Nam có 54 dân tộc anh em Ê- ê là tên của 1 trong số 54 dân tộc đó. Họ sống ở Tây Nguyên. - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. - HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa E, Ê - HS đọc tên riêng: Ê - ê - HS lắng nghe.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>b. Viết câu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu.</p> <p>- GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây là 2 câu thơ trong bài thơ Bóng mây của Thanh Hào .Thể hiện tình yêu thương của bạn nhỏ với mẹ của mình , qua mơ ước hóa thành đám mây để che cho mẹ đi cấy ngoài đồng ruộng khỏi bị nắng.</p> <p>- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: U, E. Lưu ý cách viết thơ lục bát.Viết đúng chính tả các chữ hóa, suốt, râm .</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.</p> <p>- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS viết tên riêng Ê -đê vào vở.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu: <u>Ư</u> <u>ả</u> <u>g</u> <u>ì</u> <u>ê</u> <u>m</u> <u>h</u> <u>á</u> <u>t</u> <u>h</u> <u>à</u> <u>n</u> <u>h</u> <u>à</u> <u>m</u> <u>â</u> <u>y</u> <u>Ê</u> <u>m</u> <u>c</u> <u>h</u> <u>e</u> <u>c</u> <u>h</u> <u>o</u> <u>m</u> <u>ẹ</u> <u>s</u> <u>u</u> <u>o</u> <u>t</u> <u>n</u> <u>g</u> <u>à</u> <u>y</u> <u>b</u> <u>ó</u> <u>n</u> <u>g</u> <u>r</u> <u>â</u> <u>m</u></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết câu thơ vào vở.</p> <p>- HS nhận xét chéo nhau.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>+ Cho HS quan sát 1 số bài của các bạn viết đúng đẹp, video hay hình ảnh viết chữ đẹp, đúng</p> <p>+ GV nêu hướng dẫn các em vận dụng viết chữ hoa E Ê đúng đẹp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>+ Trả lời cách viết chữ hoa E, Ê</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 15

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG**











I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố bảng nhân, bảng chia đã học.
- Thực hành một số bài tập về phép nhân, chia.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

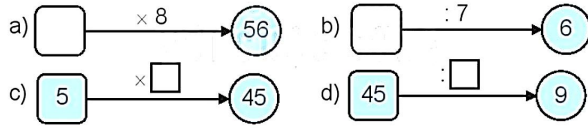
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.41 VBT Toán Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu <i>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành tô. Đội nào tô nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> 28 : 7</div> <div style="text-align: center;"> 35 : 5</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"> 45 : 9</div> <div style="text-align: center;"> 48 : 8</div> <div style="text-align: center;"> 72 : 9</div> </div> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"> 28 : 7</div> <div style="text-align: center;"> 35 : 5</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"> 45 : 9</div> <div style="text-align: center;"> 48 : 8</div> <div style="text-align: center;"> 72 : 9</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài
<p>Hoạt động 2: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 3 tr.41 VBT Toán Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu <i>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi

chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp



- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án

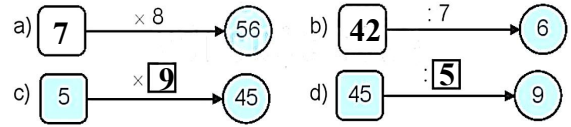
Qua trò chơi:

- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs

- GV nhận xét, tuyên dương

- Hs tiến hành chơi

- Hs trình bày kết quả



- HS chữa bài

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 16

ÔN TOÁN
ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

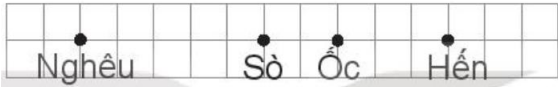
- Củng cố điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng
- Thực hành một số bài tập về điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 2 tr.44 VBT Toán Bài 2: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>a) Các nhóm ba điểm thẳng hàng là: b) M là điểm ở giữa hai điểm ... và ... c) M là trung điểm của đoạn thẳng ... d) ... là điểm ở giữa hai điểm C và D. - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 4 tr.45 VBT Toán Bài 4: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> - <i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> Cách chơi: GV cho HS suy nghĩ 5 giây. Sau tiếng đếm 123 HS giơ tay trước sẽ được chọn trả lời. Trả lời đúng sẽ được phần</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Lắng nghe luật chơi <p>- Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả</p> <p>a) Các nhóm ba điểm thẳng hàng là: A, M, B; C, N, D b) M là điểm ở giữa hai điểm A và B. c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB. d) N là điểm ở giữa hai điểm C và D. - HS chữa bài</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs quan sát</p>

<p>thường là tràn vỗ tay của cả lớp. Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>Cho biết vị trí nhà và khoảng cách giữa các nhà của các bạn Nghêu, Sò, Ốc, Hến như hình vẽ</p>  <p>a) Nhà các bạn ... và ... ở giữa nhà Nghêu và nhà Hến.</p> <p>b) Nhà bạn ... ở chính giữa quãng đường từ nhà Nghêu đến nhà Hến.</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>a) Nhà các bạn Sò và Ốc ở giữa nhà Nghêu và nhà Hến.</p> <p>b) Nhà bạn Sò ở chính giữa quãng đường từ nhà Nghêu đến nhà Hến.</p> <p>- HS chữa bài</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.

Thứ sáu, ngày 20 tháng 10 năm 2023

PPCT: 35

TOÁN

CHỦ ĐỀ 4: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI

Bài 17: HÌNH TRÒN. TÂM, BÁN KÍNH, ĐƯỜNG KÍNH CỦA HÌNH TRÒN (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các yếu tố của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính.
- Sử dụng compa vẽ được đường tròn.
- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng.

***Giáo dục Stem**

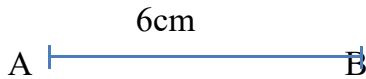
Học sinh chế tạo được dụng cụ tìm tâm hình tròn (chưa biết vị trí của tâm) và vận dụng vào bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, Compa.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học, compa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB dưới đây? 	+ HS lên vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của Nam và Rô-bốt trong SGK để bước ra vẽ được đường tròn bằng đĩa và compa. - GV có thể gọi hai HS đứng tại chỗ: 	<ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc lời thoại của Nam, một HS đọc lời thoại của Rô-bốt.
a, GV cho HS xem mô hình hình tròn có đầy đủ tâm, bán kính, đường kính như trong SHS rồi giới thiệu các thành phần của hình tròn cho HS. Trong trường hợp không có mô hình thì chiếu hình vẽ trong mục a của sách học sinh lên. GV có thể đặt câu hỏi mở rộng: “Ngoài OM là bán kính, em hãy tìm những bán kính khác trong hình.”	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời những bán kính khác trong hình là OA, OB
<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể yêu cầu HS tự vẽ thêm một bán kính và một đường kính khác của hình tròn. Với yêu cầu này thì cần phải có sẵn hình tròn trên phiếu học tập để HS thao tác. - GV quan sát và nhận xét của bài HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ một bán kính và đường kính khác vào phiếu bài tập.
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem một mô hình khác, kẻ hai đường kính AB và CD cắt nhau tại I, yêu cầu HS kể tên tâm, các bán kính và đường kính của hình tròn này. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài trên lớp. - HS nhận xét, bổ sung. - HS xem một mô hình khác kẻ hai đường kính AB.
b. Dùng compa vẽ đường tròn tâm O	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể tên tâm, các bán kính và đường kính của hình tròn này.

GV giới thiệu tình huống: Bạn Nam dùng đĩa vẽ một đường tròn. GV dẫn dắt đến sự cần thiết của compa, chẳng hạn: “Mặc dù dùng đĩa, bạn Nam có thể vẽ được một đường tròn, nhưng nếu bạn ấy muốn vẽ một đường tròn to hơn hoặc bé hơn thì sao?”

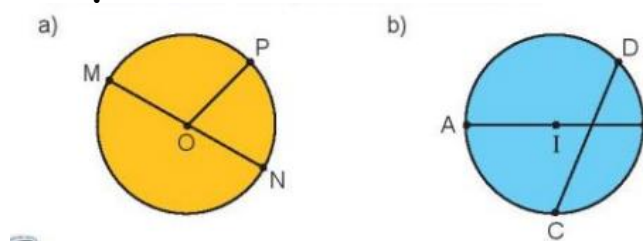
GV thực hiện mẫu sử dụng compa vẽ đường tròn lên bảng:

- + Chọn một điểm làm tâm bất kì;
- + Đặt chân trụ compa vào tâm.
- + Quay compa để vẽ đường tròn.

GV cho HS sử dụng compa vẽ một đường tròn vào vở rồi cho các em nhận xét chéo theo cặp.

Lưu ý: Khi nói “đường tròn” là chỉ nét ngoài hay là “biên” của hình tròn; trong khi hình tròn bao gồm cả phần bên trong.

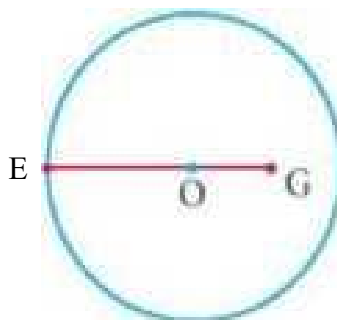
3. Thực hành



- Yêu cầu HS viết câu trả lời vào vở, chẳng hạn: “a) Hình tròn có tâm bán kính ... và đường kính ...”

- GV có thể đặt câu hỏi: “Tại sao CD không phải là đường kính của hình tròn?”

- GV có thể lấy thêm ví dụ về đường như hình bên (EG không phải đường kính của hình tròn bên).



Bài 1. Sử dụng compa vẽ được đường tròn.

- Câu a: Vẽ đường tròn tâm O
- GV yêu cầu HS vẽ đường tròn tâm O
- GV quan sát, nhận xét vở học sinh.

Câu b: HS chủ động vẽ thêm bán kính và đường kính tùy ý rồi đặt tên theo yêu cầu đề bài.

Lưu ý: Hình vẽ minh họa trong sách thể hiện một nữ nghệ sĩ xiếc đang biểu diễn múa lụa, dải lụa uốn lượn mềm mại tạo thành những

- HS lắng nghe

- HS quan sát GV vẽ.
- HS sử dụng compa vẽ một đường tròn vào vở rồi cho các em nhận xét chéo theo cặp.

- HS viết nêu câu trả lời

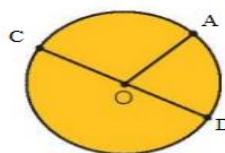
a) Hình tròn tâm O, bán kính OP, OM, ON đường kính MN.

b) Hình tròn tâm I, bán kính IA, IB, đường kính AB.

*CD không phải là đường kính của hình tròn vì: đường kính phải qua tâm.

- HS sử dụng compa vẽ đường tròn có tâm O vào vở nháp.

- Kiểm tra chéo vở theo cặp.



- HS lắng nghe, làm bài tập vào vở.

<p>vòng tròn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS làm bài vào vở. - Yêu cầu HS trình bày kết quả. <p>GV có thể đặt câu hỏi về mối liên hệ giữa độ dài đường kính và bán kính cho HS, chẳng hạn: “Độ dài các bán kính có bằng nhau hay không? Độ dài đường kính gấp mấy lần độ dài bán kính?”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <i>Mỗi hình tròn đều có bán kính 7 cm nên $AB = CD = 7\text{ cm}$ Ta thấy độ dài đoạn thẳng BO và OC đều bằng 2 lần bán kính. Nên $BO = OC = 7 \times 2 = 14\text{ cm}$ Độ dài đường gấp khúc $ABCD$ là $7 + 14 + 14 + 7 = 42\text{ (cm)}$ Vậy bộ ngựa phải bò 42 cm.</i>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>*Giáo dục Stem</p> <p>Học sinh chế tạo được dụng cụ tìm tâm hình tròn (chưa biết vị trí của tâm) và vận dụng vào bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv kiểm tra dụng cụ đã dặn dò và phát dụng cụ hỗ trợ các nhóm - GV hướng dẫn - GV cho HS thực hành - GV nhận xét sản phẩm và hướng dẫn HS vận dụng vào bài học - Yêu cầu HS về sử dụng compa vẽ được đường tròn. Có đường kính, bán kính cho gia đình quan sát. - Nhận xét tiết học, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị các dụng cụ thực hành” nút chặn dây, dây nhợ, bìa các-tông, đinh mũ nhựa - HS quan sát - HS thực hành - HS trình bày sản phẩm <p>+ HS lắng nghe và thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 48

TIẾNG VIỆT

Bài 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (4 tiết)
LUYỆN TẬP: CÂU KỂ; CÁC DẤU KẾT THÚC CÂU
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết câu kể, thực hành về dấu câu.
- Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.
- Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Câu 1: Đọc đoạn đầu bài “Cuộc họp của chữ viết” trả lời câu hỏi: Tại sao mọi người không hiểu được khi mình viết không đúng dấu câu? + Câu 2: Muốn viết đúng dấu câu mình cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Vì không rõ ý nghĩa định nêu là gì. + Đọc kỹ, đọc nhiều , viết câu không quá dài và cân đủ ý, đọc lại sau khi viết... -Hs lắng nghe
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: a. Tìm câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm và câu nêu hoạt động. Bài 1: Các câu trong đoạn văn dưới đây được gọi là câu kể. Hãy xếp các câu đó vào nhóm thích hợp. - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án:	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. + Câu giới thiệu: Tớ là bút nâu. Đây là bút đỏ, bạn của tớ. + Câu nêu đặc điểm: Tớ cao nhất hộp bút vì hiếm khi được gọt. Bút đỏ thì thấp một mẩu vì được gọt quá nhiều. +Câu nêu hoạt động:Tớ dùng keo gắn bút đỏ vào bên cạnh tớ để bạn nhìn được ra ngoài hộp bút.
Hoạt động 2:	

b. Tìm đúng, nhận biết về câu kể

Bài 2: Chọn thông tin đúng về câu kể.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, Làm vở nháp.
- Mời HS đọc thông tin đã tìm được.
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

3. Thực hành

Bài 3: Xếp các câu dưới đây vào nhóm thích hợp và nêu lý do

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu:
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

Bài 4: Tìm dấu câu phù hợp thay cho ô vuông

- GV mời 1 số em trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các em khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, đọc và tìm thông tin nhận biết câu kể ghi vào vở.
- Một số HS trình bày kết quả.
- Một số em đọc nối tiếp lại kết quả bài + Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu... cuối câu có dấu chấm.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.

Kiểu câu	Câu kể	Câu cảm
	b. Bút nâu là một người bạn tốt.	a. Bút nâu cao và nhọn quá!
	c. Bút nâu nhảy với bút vàng, lắng nghe ước mơ của bút tím.	d. Bút nâu thật là thân thiện!
Lí do	Nêu nội dung câu giới thiệu, kể, nêu đặc điểm Cuối câu có dấu chấm	Nêu cảm xúc, nhận xét và khen ngợi. Cuối câu có dấu chấm than

- Theo dõi bổ sung.
- HS làm vở, nối tiếp nêu kết quả
- HS nhận xét
- Đáp án:
Mình là thành viên mới của lớp 3A.
Mình vừa chuyển từ trường khác đến.
Bạn ấy vui vẻ giới thiệu:

	<ul style="list-style-type: none"> -Tớ tên là Tuệ Minh. Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê. -Các bạn xôn xao đáp lại: - Tên của cậu đẹp quá ! - Tớ cũng thích chơi cờ vua lắm ! - Cậu có muốn tham gia vào câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không ?
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đi tàu Thống nhất” trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 49

TIẾNG VIỆT

Bài 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (4 tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU VỀ BẢN THÂN (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết đoạn văn giới thiệu bản thân. Có ý thức nâng cao tính cẩn thận. Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở, chữ mẫu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <p>+ Câu 1: Thông tin về nhận biết câu kể?</p> <p>+ Câu 2: Thông tin về nhận biết câu cảm?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Câu dùng để giới thiệu, kể, tả... Cuối câu có dấu chấm.</p> <p>+ Câu để nêu biểu lộ cảm xúc, khen chê... Cuối câu có dấu chấm than.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và đóng vai bạn nhỏ giới thiệu về bạn ấy.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời theo gợi ý:</p> <p>+Tranh vẽ những gì?</p> <p>+Em hãy đoán được bức tranh muốn nói về ai, nói gì về bạn ấy</p> <p>- GV yêu cầu HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.</p> <p><i>*Trong lời giới thiệu của bạn nhỏ bạn ấy nói những thông tin gì về mình?</i></p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành viết đoạn văn giới thiệu bản thân.</p> <p>Bài tập 2: Em hãy viết một đoạn văn giới</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- HS nhận xét trình bày của bạn.</p> <p>Tranh vẽ cảnh sinh nhật bạn áo vàng. Có 8 cái nến là bạn ấy 8 tuổi, cặp có tên Tuệ Minh là tên bạn ấy. Tờ lịch ghi 29/7 nghĩa là hôm nay là 29/7 và 29/7 là ngày sinh nhật bạn ấy .</p> <p>-Các bạn của bạn ấy chúc bạn ấy trở thành diễn viên múa ba lê, khen bạn ấy múa rất đẹp. Nghĩa là bạn ấy có sở thích múa ba lê.</p> <p><i>*Họ tên, tuổi, ngày sinh, sở thích</i></p>

<p>thiệu bản thân vào tấm thẻ rồi trang trí thật đẹp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết vào thẻ-thiệp - GV Gọi ý;Giới thiệu tên tuổi, ngày sinh nhật, sở thích của mình,ước mơ của mình (nêu đặc điểm về ngoại hình, tính cách-với học sinh khá giỏi) - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>Bài tập 3: Đọc lại đoạn viết của em, phát hiện lỗi và sửa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc đoạn giới thiệu mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi. - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS thực hành viết. - HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn trình bày. - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, điều chỉnh.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đọc và giải câu đố về đồ dùng học tập” trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài. Rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong bài “Cuộc họp của chữ viết” - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những câu đố về đồ dùng học tập, câu thơ bài hát về chủ đề nhà trường. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 21

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG
TIẾT 3: THỰC HÀNH NHẬN DIỆN THỰC PHẨM AN TOÀN VÀ KHÔNG AN TOÀN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Nghe hướng dẫn sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A4;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sgk, bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Sơ kết cuối tuần 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.
<p>Hoạt động Khởi động: (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: ...</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hát để khởi động bài học. 1. GV hướng dẫn HS chuẩn bị không gian lớp học sắp xếp không gian lớp học thành hai khu vực: Khu vực để các loại thực phẩm như bánh, kẹo, bim bim. Rau củ quả, ... và phía đối diện là các giỏ có gắn 2 biển “An toàn” và “Không an toàn” (như tranh gợi ý trong SGK trang 23) Chúng ta cùng bắt đầu tiết học hôm nay qua hoạt động <i>Thực hành nhận diện thực phẩm</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS chuẩn bị theo hướng dẫn - HS lắng nghe

<p>an toàn và không an toàn! <i>GV ghi tựa bài:</i> An toàn vệ sinh thực phẩm Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn!</p>	
<p>Hoạt động thực hành: Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn. Mục tiêu: - Nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn. Cách tiến hành:</p>	
	
<p>GV nêu cách chơi: - Cùng bạn trong nhóm lựa chọn thực phẩm an toàn chuyển vào giỏ màu xanh và thực phẩm không an toàn chuyển vào giỏ màu đỏ. Luật chơi: Mỗi lần di chuyển chỉ được chọn 1 loại thực phẩm. Mỗi cặp đôi chỉ được chuyển hai lượt thực phẩm sau đó đến lượt cặp đôi khác thực hiện hoạt động. thời gian 2 phút.</p>	
<p>2. GV tổ chức cho HS hoạt động thực hành theo các bước sau: - Chia lớp thành các đội thi đấu (Số lượng các đội phải chẵn như 2, 4, 6 đội) - Mỗi lượt sẽ có hai đội thi đấu: HS của từng đội sẽ đứng về hai phía tương ứng với vị trí đội mình. Mỗi đội sẽ điểm danh từ 1 đến hết. - Khi có hiệu lệnh, hai người đầu tiên trong đội sẽ nhanh chóng lên phía bàn đã để sẵn thực phẩm, nhặt một thực phẩm và cùng di chuyển về phía đích, bỏ thực phẩm đã chọn được vào một trong hai giỏ. Cặp đôi tiếp theo trong đội sẽ vào vị trí lấy thực phẩm và di chuyển về đích (tương tự như cặp đôi đầu tiên). Chú ý, chỉ khi thực phẩm của đôi bạn trước được bỏ vào giỏ xong thì đôi bạn sau mới được lên lấy thực phẩm để di chuyển về đích và mỗi lần chỉ được lấy một sản phẩm. - GV quan sát các đội chơi và nhắc nhở đội nào chưa làm đúng yêu cầu. - Hết thời gian chơi hoặc khi các sản phẩm trên bàn đã được chuyển hết về đích GV tổ chức cho HS cả lớp kiểm đếm số lượng thực phẩm mà các đội đã chuyển được vào giỏ, nếu chuyển đúng sẽ được tính điểm.</p>	<p>- HS chia nhóm - HS chơi - HS kiểm sản phẩm.</p>

<p>- GV công bố đội thắng cuộc trong trò chơi và nêu câu hỏi: - Trong hoạt động này, em đã học được điều gì về thực phẩm an toàn và không an toàn. - Em sẽ chú ý điều gì khi lựa chọn thực phẩm? (Đối với bánh kẹo bim bim rau củ quả ...) -> GV chốt kiến thức:</p>	
<p>GV giảng thêm tác dụng của việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm <i>Vì giữ vệ sinh thực phẩm sẽ không thể xảy ra và bị hiện tượng nhiễm trùng, nhiễm độc, tránh gây ngộ độc thức ăn cho bản thân người sử dụng. Do thực phẩm nếu bị ôi thiu, mất vệ sinh người ăn sẽ dễ bị ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe. Nếu như bị nặng và không đi bệnh viện kịp thời, có thể dẫn đến tử vong.</i> - Yêu cầu HS về nhà thực hiện tốt việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm và có thói quen giữ vệ sinh an toàn thực phẩm.</p>	<p>- HS lắng nghe - HS lắng nghe yêu cầu về nhà</p>
<p>* Hoạt động nối tiếp: GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Tiết 17

ÔN TOÁN

ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG; HÌNH TRÒN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


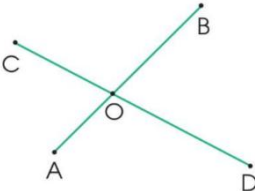

- Xác định đúng điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
- Viết đúng tâm, đường kính, bán kính của hình tròn
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Powerpoint, PBT

2. **Học sinh:** Vở, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng chia 9 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài tập 1: Quan sát các hình sau và nêu tên điểm ở giữa hai điểm khác:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <p>- Cho HS suy nghĩ và trả lời cá nhân</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu <p>- HS trả lời: I là điểm ở giữa hai điểm G và H. O là điểm ở giữa hai điểm C và D. O là điểm ở giữa hai điểm A và B.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - Lắng nghe
<p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. <p>Quan sát tia số và điền vào chỗ trống:</p>  <p>a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số</p> <p>b) Trung điểm của đoạn thẳng BC ứng với</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - Nhóm làm bài vào phiếu <p>a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số 4 200.</p> <p>b) Trung điểm của đoạn thẳng BC ứng với số 4 600.</p> <p>c) Trung điểm của đoạn thẳng AD ứng với số 4 500.</p>

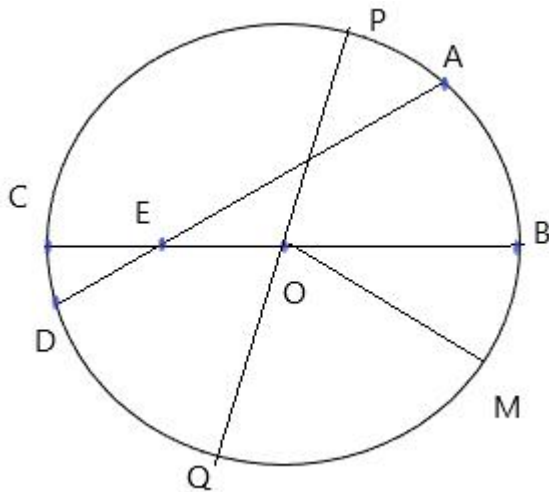
số
 c) Trung điểm của đoạn thẳng AD ứng với số

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài tập 3:

- Gọi 2 HS đọc đề bài toán.

Cho hình tròn dưới đây. Điền vào chỗ chấm:



- a, Tâm của hình tròn đã cho là:...
- b, Các bán kính của hình tròn đã cho là:...
- c, Các đường kính của hình tròn đã cho là:...

- Cho HS làm vào PBT

- Gọi HS trình bày PBT, HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng

- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại kiến thức về điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng; hình tròn

- Nhận xét, tuyên dương

- Đọc bài làm của nhóm
- Nhận xét.

- HS nêu yêu cầu bài

- HS làm vào PBT

- a, Tâm của hình tròn đã cho là:...

- b, Các bán kính của hình tròn đã cho là:...

- c, Các đường kính của hình tròn đã cho là:...

- HS nhận xét

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Tiết 7

**RÈN CHỮ
NGHE THẦY ĐỌC THƠ**

KÍ DUYỆT

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8**(23/10/2023 đến 27/10/2023)**

Thứ	Tiết		Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 23/10/2023	1	22	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề "Vì một cuộc sống an toàn "		
	2	36	Toán	Góc, góc vuông, góc không vuông		
	3	50	Tiếng Việt	Đọc: Thư viện		
	4	8	Đạo đức	Quan tâm hàng xóm láng giềng		
	5	29	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 4)		
	6	15	TNXH	Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T2)		
	7	8	Năng khiếu			
Thứ ba 24/10/2023	1	15	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp” (Bài 1 – tiết 1)		
	2	37	Toán	Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T1)		
	3	51	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Mặt trời mọc ở .. đằng Tây!		
	4	30	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 5)		
	5	16	TNXH	Giữ an toàn và vệ sinh ở trường		
	6	8	Công nghệ	Sử dụng máy thu thanh (T2)		
	7	23	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 25/10/2023	1	52	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Thư viện		
	2	38	Toán	Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T2)		
	3	8	Tin học	Làm việc với máy tính. (T2) Thực hành làm việc với máy tính		
	4	8	Âm nhạc	Đọc nhạc: Bài 2.		
	5	8	Mĩ thuật	Ban nhạc đồng quê (T2)		
	6	15	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt ch/tr; ă/ âng		

	7	16	Ôn Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về thư viện. Câu cảm		
Thứ năm 26/10/2023	1	39	Toán	Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T3)		
	2	31	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 5)		
	3	16	Thể dục	Ôn tập nội dung “Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp” (Bài 1 – tiết 2)		
	4	53	Tiếng Việt	Đọc: Ngày em vào đội		
	5	54	Tiếng Việt	Đọc mở rộng		
	6	18	Ôn Toán	Hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T1)		
	7	19	Ôn Toán	Hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T2)		
Thứ sáu 27/10/2023	1	40	Toán	Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T1)		
	2	55	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thư viện. Câu cảm		
	3	32	Tiếng Anh	Let's find Mon! (Lesson 6)		
	4	56	Tiếng Việt	Luyện tập: Luyện viết thông báo		
	5	24	HĐTN	SHL: Giữ an toàn trong lao động. Đánh giá hoạt động		
	6	20	Ôn Toán	Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật		
	7	8	Rèn chữ	Thư viện		

Kiểm tra, nhận xét

.....
.....

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ hai, ngày 23 tháng 10 năm 2023

PPCT: 22

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG****TIẾT 1: SHDC: THAM GIA TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ “ AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG”****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; Biết giữ an toàn lao động.
- Năng lực giải quyết vấn đề : Xử lý những tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. Biết tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm. và tham gia giao thông an toàn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 để HS cùng lên ý tưởng tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**TUẦN 8 – TIẾT 1: THAM GIA TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:
“ AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG”**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - HS điều khiển lễ chào cờ. - Lớp trực tuần nhận xét thi đua. - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. – GV tổ chức cho HS tham gia chương trình <i>Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề “ An toàn trong cuộc sống”</i> theo kế hoạch của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chào cờ - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua. - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới. - HS tham gia chương trình “An toàn trong cuộc sống” theo kế hoạch của nhà trường.



- GV nhắc nhở các em chú ý lắng nghe để chia sẻ lại trước lớp các nội dung của chương trình “An toàn trong cuộc sống”.
- GV tổng kết hoạt động.

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

PPCT: 36

TOÁN

BÀI 18: GÓC, GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG (1 tiết)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với khái niệm góc.
- Nhận dạng được góc; phân biệt được góc vuông và góc không vuông.
- Sử dụng được êke để kiểm tra góc vuông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bộ đồ dùng dạy, học Toán 3. Hình phóng to các hình ảnh trong phần khám phá và hoạt động. Một cái ê ke to.
- HS: SGK, thước ê ke, ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>+ Cho hình tròn tâm O có độ dài đường kính bằng 6 cm. Tính độ dài bán kính của hình tròn đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình ảnh tay của các bạn tạo thành các góc trong SGK và giới thiệu đó là góc. - GV chiếu mô hình các góc (như trong mục b phần khám phá) cho HS; GV giới thiệu về thành phần đỉnh và cạnh, cách gọi tên đỉnh và cạnh của góc cho HS. - GV củng cố thêm nhận dạng góc bằng cách chiếu thêm hình ảnh kim đồng hồ tạo thành các góc, nên có đủ góc nhọn, vuông và tù. <p>b. Góc vuông, góc không vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng lại các hình ảnh trong phần góc, cho HS biết đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông. - GV mô tả: HS quan sát để có biểu tượng về góc gồm có 2 cạnh xuất phát từ một điểm. <p>+ Giới thiệu góc vuông, góc không vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ một góc vuông lên bảng sau đó giới thiệu tên đỉnh, cạnh của góc vuông. <p>Ta có góc vuông : Đỉnh O, cạnh OA, OB</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV củng cố lại bằng các ví dụ khác, chẳng hạn đặt tên góc là CID, KOG, HPQ, nhưng đảo thứ tự về tính chất, chẳng hạn: tù, vuông, nhọn và gọi HS phát biểu nhận biết. <p>c. Ê ke</p>	<p>+ HS làm vào bảng con ghi độ dài của hình tròn.</p> <p>Độ dài bán kính của hình tròn là</p> $6 : 2 = 3 \text{ (cm)}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ và thao tác cùng GV.</p> <p>- Lắng nghe</p>

- GV cho HS xem cái ê ke loại to. GV nêu cấu tạo của ê ke, ê ke dùng để nhận biết góc vuông.

- GV hướng dẫn sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông, có thể sử dụng lại các góc đã giới thiệu ở phần trước. Sau đó, GV có thể gọi một số HS lên sử dụng ê ke để tìm góc vuông trong số những góc đã chuẩn bị trước.

- GV hướng dẫn sử dụng ê ke để vẽ góc vuông. Sau đó gọi một số HS sử dụng ê ke để vẽ góc vuông.

- GV quan sát, nhận xét.

*** Hoạt động**

- Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm góc vuông và góc không vuông trong hình.

- Kết quả: Góc BAC và HGK vuông.

*** Lưu ý:** Trước khi sử dụng ê ke, GV có thể yêu cầu HS quan sát rồi “phỏng đoán” xem góc nào là góc vuông; Yêu cầu này nhằm phát triển khả năng ‘quan sát’ của HS.

- Một số HS sử dụng ê ke để vẽ góc vuông.

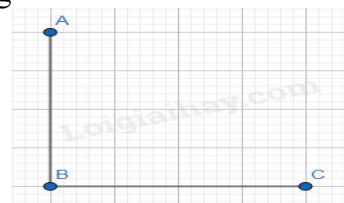
3. Thực hành:

Bài 1: Trên giấy kẻ ô li hãy vẽ một góc vuông.

- Yêu cầu HS sử dụng eke để vẽ một góc vuông bất kì trên lưới ô vuông.

Khi chữa bài, GV có thể chiếu các góc vuông do HS vẽ với nhiều hướng sắp xếp.

- HS sử dụng eke để vẽ một góc vuông

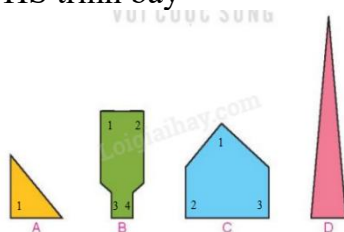


- GV quan sát, nhận xét.

Bài 2: Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm số góc vuông mỗi hình, từ đó suy ra hình có nhiều góc vuông nhất.

- GV mời HS trình bày

- HS sử dụng ê ke để tìm số góc vuông mỗi hình, từ đó suy ra hình có nhiều góc vuông nhất.



- HS trình bày:
 + Hình A có 1 góc vuông.
 + Hình B có 4 góc vuông.
 + Hình C có 3 góc vuông.
 + Hình D không có góc vuông.
 *Hình B có nhiều góc vuông nhất: 4 góc vuông
 - HS nhận xét

- GV mời HS nhận xét.
 GV chốt: Vậy hình B có nhiều góc vuông nhất: 4 góc vuông.

4. Vận dụng.

GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh” nêu những đồ vật vuông góc và đồ không vuông góc trong lớp học

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

- HS tham gia và trả lời: Bàn học sinh, bàn GV, kệ sách, tủ, khung cửa.

.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 50, 51

TIẾNG VIỆT

Bài 15: THƯ VIỆN (3 tiết)

ĐỌC: THƯ VIỆN.

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN MẶT TRỜI MỘC ĐĂNG...TÂY

(Tiết 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Thư viện*. Hiểu điều tác giả muốn truyền tải qua câu chuyện: Thư viện với những chiếc giá đầy ắp sách luôn là một nơi đến tuyệt vời đối với các bạn học sinh.
- Kể được câu chuyện *Mặt trời mọc đằng ... tây!* Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Đọc đoạn 1 và trả lời câu 1: Câu chuyện kể về gì? + Đọc đoạn 2 và trả lời câu 2: Cuộc họp đó bàn về chuyện gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Kể về cuộc họp của các chữ viết. + Cuộc họp bàn về việc tìm cách giúp đỡ bạn Hoàng vì bạn Hoàng không biết cách chấm câu. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật. - GV HD đọc: đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai, + Cách ngắt giọng ở những câu dài. +Đọc diễn cảm lời của thầy hiệu trưởng. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ngay tại đó nữa</i> . + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>thật nhiều sách vào</i> . + Đoạn 3: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>Thoải mái, lớp học, sôi nổi, một nửa, quang cảnh, ...</i>	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó.

<p>- Luyện đọc câu dài: Nếu ở nhà có sách gì/ các m muốn bạn khác cùng đọc,/ hãy mang đến đây.; Quang cảnh thư viện lúc này hết như một toa tàu điện đông đúc/ với những hành khách đứng ngòì để đọc/ quang cảnh trông thật ngộ//.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Đến trường sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?</p> <p>+ Câu 2: Thầy hiệu trưởng đã dặn các bạn học sinh đã làm được những điều gì?</p> <p>+ Câu 3: Vì sao bạn nhỏ thấy quang cảnh thư viện trông giống như một toa tàu đông đúc?</p> <p>+ Câu 4: Các bạn Hs cảm thấy như thế nào khi có thư viện mới?</p> <p>+ Câu 5: Nói về thư viện mà em ước mơ?</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV Chốt: <i>Bài văn cho biết Thư viện với những chiếc giá đầy ắp sách luôn là một nơi đến tuyệt vời đối với các bạn học sinh.</i></p> <p>2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>- 2-3 HS đọc câu dài.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 3.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn đã phát hiện ra một căn phòng mới đã biến thành thư viện.</p> <p>+ Thầy hiệu trưởng dặn các bạn học sinh thoải mái vào thư viện, mượn sách về đọc và trả lại, mang sách của mình đến thư viện, có thể đọc bất kì quyển nào.</p> <p>+ Vì có người đứng, người ngòì để đọc sách, giống như những hành khách đứng ngòì trên tàu điện.</p> <p>+ Các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời; các bạn sôi nổi chọn sách, bạn nào đến trường cũng háo hức ghé vào thư viện; ai cũng vui lắm.</p> <p>+ Học sinh trả lời theo suy nghĩ.</p> <p>+ Hoặc có thể nêu ý kiến khác...</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>-2-3 HS nhắc lại</p>
<p>3. Thực hành: Nói và nghe: Mặt trời mọc đằng ... tây</p>	
<p>3.1. Hoạt động 3: Nghe kể chuyện.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và đọc câu hỏi dưới tranh.</p> <p>- GV giới thiệu tranh kể câu chuyện 1- 2</p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Mặt trời mọc đằng .. tây.</p> <p>-Hs sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi</p>

<p>lần. + Lần 1 kể toàn bộ câu chuyện. + Lần 2 kể dùng lại đoạn tương ứng với câu hỏi trong tranh, có thể dùng lại để hỏi công việc tiếp theo là gì? Khích lệ các e nhớ chi tiết. - Gv giải thích một số từ khó. - GV chia nhóm và trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh. Tranh 1. Thầy giáo yêu cầu học sinh điều gì? Tranh 2. Cậu học trò này đã đọc câu thơ như thế nào? Tranh 3. Thầy giáo yêu cầu Pu-skin điều gì? Tranh 4. Đọc tiếp 3 câu thơ của Pu-skin: - GV nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 4: Kể lại câu chuyện. - GV gọi HS kể nối tiếp câu chuyện. - GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe và bổ sung - Em thấy Pu-skin là người như nào? - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>theo gợi ý của giáo viên - Thầy giáo yêu cầu học sinh làm thơ về mặt trời. - Cậu học trò đó đã đọc câu thơ: “Mặt trời mới mọc ở đằng tây” - Thầy giáo yêu cầu Pu-skin đọc tiếp các câu thơ nhưng không được thay đổi câu mở đầu. - Thiên hạ ngạc nhiên chuyện lạ này. Ngơ ngác nhìn nhau và tự hỏi/ Thức dậy hay là ngủ nữa đây? - Hs kể nối tiếp câu chuyện. - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. - Là một nhà thơ giỏi từ khi còn rất nhỏ.</p>
<p>4. Vận dụng. + Cho HS quan sát video cảnh một số thư viện trên thế giới + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video đang làm gì? + Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào? - Nhắc nhở các em phải thường xuyên đọc sách, báo, truyện để mở mang thêm kiến thức,... - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

PPCT: 8

ĐẠO ĐỨC

BÀI 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (4 tiết)

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật” - Cho HS nghe và chuyển hộp quà theo bài hát <i>Tiếng thời gian</i>. <p>+ Khi gặp bà cụ muốn qua đường em sẽ làm gì? + Khi gặp bác hàng xóm em sẽ hành động như thế nào? + Nhà cô Liên bên cạnh nhà em có chuyện buồn em sẽ có hành động ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo bài hát và cùng chuyển hộp quà đi. Bài hát kết thúc HS cầm hộp sẽ bốc thăm câu hỏi trong hộp và trả lời. + Giúp đỡ cụ qua đường + Em sẽ lễ phép chào bác + Em cùng gia đình sang an ủi, chia sẻ với gia đình cô. - HS lắng nghe
<p>2. Luyện tập:</p> <p>Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK - GV trình chiếu tranh BT1. - YC HS quan sát 3 bức tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao. <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="240 1559 539 1664" style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p>1 Trẻ em cũng cần quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.</p> </div> <div data-bbox="576 1559 842 1653" style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p>2 Chỉ quan tâm, giúp đỡ những người hàng xóm đã từng giúp đỡ mình.</p> </div> </div> <div data-bbox="347 1682 683 1800" style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <p>3 Không làm ảnh hưởng đến hàng xóm, còn những việc khác không cần quan tâm.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 1 - Lớp đọc thầm theo - HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp. - Các cặp chia sẻ. - Lắng nghe nhận xét, bổ sung. + Ý kiến 1: đồng tình vì ở lứa tuổi nào cũng cần quan tâm hàng xóm láng giềng bằng những việc làm phù hợp. + Ý kiến 2, 3: không đồng tình vì mình

- GV chốt câu trả lời.
- Nhận xét, tuyên dương.

=> **Kết luận:** Ở lứa tuổi của chúng ta hay bất kỳ lứa tuổi nào cũng cần quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Cũng như không phải chúng ta chỉ quan tâm đến người đã từng giúp đỡ mình, mà chúng ta cần giúp đỡ tất cả mọi người đã là hàng xóm láng giềng để tạo mối quan hệ tốt đẹp.

Bài tập 2: Bày tỏ ý kiến

- GV trình chiếu tranh BT2.
- YC HS quan sát 3 bức tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm 4, hãy bày tỏ ý kiến của mình.

+ Nội dung các bức tranh vẽ gì?



+ Em hãy bày tỏ ý kiến của mình với các bức tranh đã thảo luận?

- GV nhận xét, bổ sung
- => **Kết luận:** Chúng ta lên thể hiện tình sự

giúp đỡ hàng xóm láng giềng để tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa hàng xóm láng giềng với nhau.

- HS lắng nghe.

- 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 2
- Lớp đọc thầm theo
- HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.

- + Tranh 1: Bạn gái cho cô hàng xóm mượn thước đo.
- + Tranh 2: Bạn trai đang tặng đồ dùng cho bạn nữ gặp khó khăn.
- + Tranh 3: Bạn trai đang an ủi bác hàng xóm.
- + Tranh 4: Bạn nữ đang cười khi nhìn thấy em bé bị ngã.
- + Tranh 5: Bạn trai đang vứt rác sang nhà bác hàng xóm.
- + Tranh 6: Bạn trai đang đang hỏi thăm sức khỏe của bà..

- Đại diện một số nhóm chỉ tranh bày tỏ ý kiến trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ Em đồng ý với các bức tranh 1, 2, 3, 6 vì các bức tranh thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ, cảm thông chia sẻ đến hàng xóm láng giềng.

+ Em không đồng ý với các bức tranh 4, 5 vì 2 bức tranh thể hiện sự thờ ơ, không yêu thương quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- HS lắng nghe.

<p>quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng nhiều hành động như: hỏi thăm, chia sẻ, động viên, giúp đỡ,...Đừng thể hiện những hành động thờ ơ, khó chịu với hàng xóm láng giềng.</p>	
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm</p>	
<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng + Qua tiết học hôm nay em thấy điều gì mà em thích nhất? + Theo em, nếu gặp một bà cụ muốn hỏi đường đến nhà bác hàng xóm cạnh nhà em. Thì em sẽ hành động như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học</p>	<p>+ HS chia sẻ trước lớp. + Em thích nhất là khi mình được giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc nhỏ phù hợp với bản thân mình. + Em sẽ chỉ đường cho bà cụ, hoặc sẽ dẫn bà cụ đến nơi bà cụ muốn hỏi. - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**Bài 07: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (3 tiết)****(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Được thực hành khảo sát về sự an toàn khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo các yêu cầu:

+ Khảo sát về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường theo sự phân công của nhóm.

+ Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra ý tưởng khuyến nghị đối với nhà trường nhằm khắc phục những rủi ro có thể xảy ra.

- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: Trong bài hát nói về nội dung gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Trả lời</p>
2. Thực hành:	
<p>Hoạt động 1. Thực hành.</p> <p>- GV nêu yêu cầu 4 nhóm HS quan sát mỗi nhóm 1 hình theo thứ tự hình 3,4,5,6 và thảo luận trả lời các câu hỏi:</p> <p>N1: Hình 3: Trong phòng học, các bạn thu thập những thông tin gì?</p> <p>+ Trong phòng học, bàn ghế... có vệ sinh không?</p> <p>N2: Hình 4: Phát hiện độ cao của lan can có chắc chắn, an toàn không? Các đồ vật ở lối đi nên sắp xếp ở đâu cho khỏi vướng? ...</p> <p>N3: Hình 5: Khu vực vệ sinh ghi lại những gì em nhìn thấy và nêu những gì em thấy không an toàn....</p> <p>N4: Hình 6: Khu vực sân trường em thấy những đồ vật nào chưa đảm bảo an toàn, chưa vệ sinh và có ý kiến đề xuất gì với nhà trường</p>	<p>- 3 nhóm quan sát, thảo luận.</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu</p>

 <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm tiến hành thảo luận để trình bày trước lớp. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm lần lượt trình bày - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. - GV chốt HĐ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày: - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV chiếu cho HS quan sát nhanh một số hình ảnh. Cho HS nhận biết nhanh những hoạt động nào chưa an toàn trong trường học. + Vì sao em lại chọn hình ảnh đó? - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. + Giới thiệu với bố mẹ hoặc người thân phiếu khảo sát của nhóm mình. + Chuẩn bị tư trang những thứ cần thiết cho buổi thực hành khảo sát tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi - Nghe về nhà thực hiện, chuẩn bị tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 8

NĂNG KHIẾU

Thứ ba, ngày 24 tháng 10 năm 2023

PPCT: 37

TOÁN

**Bài 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH VUÔNG,
HÌNH CHỮ NHẬT. (3 tiết)
(Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác.
- Biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, PBT.


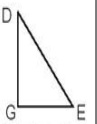
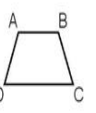
HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS dùng thước ê ke vẽ hình có góc vuông và hình không có góc vuông - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> -*GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK. -Gv hỏi và nói: Gv chấm 3 đỉnh A,B,C yêu cầu HS cho biết Khi nối điểm A và điểm B ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm A và điểm C ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm B và điểm C ta được đoạn thẳng nào? Vậy hình thu được là hình gì? - GV nhận xét tuyên dương. - GV giới thiệu kiến thức mới: Điểm A là đỉnh của hình tam giác, đoạn thẳng AB là cạnh của hình tam giác. Ngoài đỉnh A và cạnh AB hình tam giác còn đỉnh và cạnh nào không? - Vậy một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh? Mấy góc? * Tương tự : GV dẫn dắt để HS kể tên các đỉnh, các góc, các cạnh của tứ giác rồi từ đó rút ra các nhận xét về số đỉnh, số góc, số cạnh của tứ giác. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát tranh - Đoạn thẳng AB - Đoạn thẳng AC - Đoạn thẳng BC - Hình tam giác - Hình tam giác ABC có ba đỉnh là A,B,C: ba cạnh AB,BC,CA; ba góc là góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C - Hình tứ giác MNPQ có bốn đỉnh là M,N,P,Q ; bốn cạnh MN,NP,PQ.QM; bốn góc là góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.
3. Thực hành:	
Bài 1: Nêu tên các đỉnh và các cạnh của	

mỗi hình (theo mẫu)

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập

	 Hình tam giác MNP	 Hình tam giác DEG	 Hình tứ giác ABCD
Các đỉnh	M, N, P	?	?
Các cạnh	MN, NP, PM	?	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nêu tên các hình tam giác và tứ giác có trong dưới đây?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.



- GV tổ chức cho HS chơi

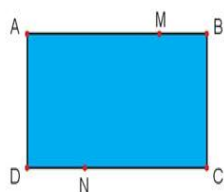
- GV theo dõi nhận xét tuyên dương.

Bài 3:

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu

3 Mai đánh dấu một số điểm trên tờ giấy màu (như hình vẽ). Qua hai điểm trong các điểm đã đánh dấu, Mai có thể cắt tờ giấy theo đoạn thẳng nào để được:

- a) 2 hình tứ giác?
- b) 1 hình tam giác và 1 hình tứ giác?



- GV nhận xét.

4. Vận dụng.

- GV cho HS xem một số hình ảnh để nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.

- Nhận xét, tuyên dương

- HS nêu yêu cầu
- HS làm vào phiếu.
- HS nêu kết quả:

- + Đỉnh hình tam giác: D, G, E
- + Đỉnh hình tứ giác: A, B, C, D
- + Các cạnh hình tam giác: DG, GE, ED
- + Các cạnh hình tứ giác: AB, BC, CD, DA

- HS nêu yêu cầu

- HS chơi theo nhóm 2.

- Kết quả:

- + Ba hình tam giác: ADC, ABC, BCE
- + Ba hình tứ giác: ABCD, ABEC, ABED

- HS nêu yêu cầu

- HS làm việc theo hướng dẫn của SGK và nêu kết quả:

- a) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN.
- b) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng AN.
- Mai có thể có thêm các cách sau: cắt theo đoạn thẳng BN, DM hoặc CM.
- Như vậy có tất cả 4 cách cắt.

- + HS trả lời: 2 hình tứ giác, 3 hình tam giác.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 16

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 07: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (3 tiết)

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra ý tưởng khuyến nghị đối với nhà trường nhằm khắc phục những rủi ro có thể xảy ra.
- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.
- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua cùng hát bài về trường (3 nhóm 3 bài hát ca ngợi về trường) - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia thi đua hát (Mỗi nhóm hát 1 bài hát không trùng lặp bài hát với nhau)
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Báo cáo kết quả khảo sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn các nhóm kiểm tra, bổ sung phiếu khảo sát. - YC các nhóm tập hợp và thống nhất ý kiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đem phiếu khảo sát kiểm tra, bổ sung phiếu khảo sát - Các nhóm thống nhất ý kiến.
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức đại diện các nhóm báo cáo kết quả khảo sát, đề xuất khuyến nghị với nhà trường. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét đánh giá kết quả khảo sát của các nhóm, động viên khen ngợi, tuyên dương và bổ sung để hoàn thiện các ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục những hạn chế, rủi ro có thể xảy ra. - GV cho HS chia sẻ thông điệp: Cho HS đọc nội dung ông mặt trời SGK 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày: - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>-HS nêu</p>
4. Vận dụng:	
<p>Hoạt động 3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm cho HS vệ sinh trường học và các khu vực vệ sinh của lớp trong trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thực hiện vệ sinh - Các nhóm thực hiện công việc

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét chung, tuyên dương, nhắc nhở HS, nhóm chưa thực hiện nội quy khi vệ sinh.- Nhận xét bài học.- Dặn dò về nhà.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Học sinh lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 8

CÔNG NGHỆ
Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (4 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết thêm thông tin về máy thu thanh.
- Chỉ được máy thu thanh và máy phát thanh.
- Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện lịch sử chiếc máy thu thanh để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe lịch sử chiếc máy thu thanh - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<p>Hoạt động thực hành chỉ máy phát thanh và máy thu thanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu máy phát thanh và máy thu thanh cho HS quan sát và lên bảng chỉ. - HS lên chỉ. - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Lên chỉ. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Chiếc nón kì diệu”. - Chia lớp thành 2 đội . Lắng nghe tên một số mục phát thanh, điền giờ vào phiếu. - Cách chơi: + Các nhóm lần lượt được chọn 1 ô số trong 4 ô số (từ 1 đến 4 mỗi ô số chứa một câu hỏi các chương trình phát thanh) + Nhóm thảo luận đưa ra câu trả lời. + Trả lời đúng được nhận phần thưởng, trả lời sai nhóm khác được trả lời. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu của giáo viên. - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 23

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG
TUYÊN TRUYỀN VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.
- Trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; Biết giữ an toàn lao động.
- Xử lý những tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. Biết tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm. và tham gia giao thông an toàn.
- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;
- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm. <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, và nêu yêu cầu: Mỗi nhóm sẽ làm một sản phẩm để tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm: <p><i>Gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cả nhóm lên ý tưởng về nội dung sẽ tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm. + Lựa chọn hình thức thể hiện nội dung: Ví dụ làm poster, làm tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu hoặc vẽ tranh... + Cùng làm sản phẩm tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thực hiện sản phẩm - GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình. các nhóm khác lắng nghe nhận xét. - GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - GV tổ chức cho cả lớp đánh giá sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện theo yêu cầu - HS chia sẻ trước lớp - HS nghe GV nhận xét, tổng kết

<p>của các nhóm và tổng kết hoạt động, khen ngợi những nhóm có nhiều cố gắng, sản phẩm đặc sắc.</p> <p>Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2, chia sẻ những việc mình đã làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe - HS xung phong chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe nhận xét.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 25 tháng 10 năm 2023

PPCT: 38

TOÁN

Bài 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT. (3 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

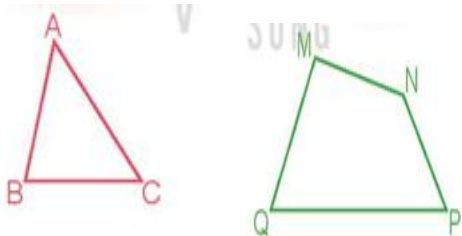
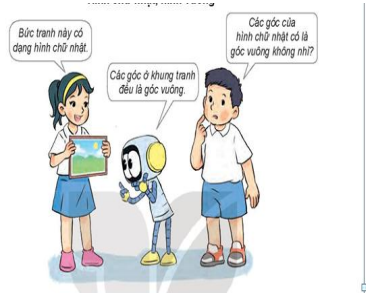
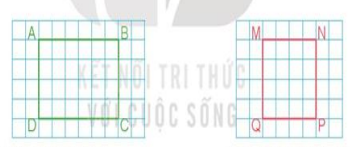
- Xác định được hình vuông.
- Nêu được đặc điểm của hình chữ nhật và hình vuông.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
<p>1. Khởi động</p>  <p>-Hình tam giác ABC có mấy đỉnh, góc,cạnh? -Hình tứ giác MNPQ có mấy đỉnh, góc,cạnh? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS nêu</p> <table border="0"> <tr> <td>Hình tam giác ABC có:</td> <td>Hình tứ giác MNPQ có:</td> </tr> <tr> <td>• 3 đỉnh là: A, B, C;</td> <td>• 4 đỉnh là: M, N, P, Q;</td> </tr> <tr> <td>• 3 cạnh là: AB, BC, CA;</td> <td>• 4 cạnh là: MN, NP, PQ, QM;</td> </tr> <tr> <td>• 3 góc là: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C.</td> <td>• 4 góc là: góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.</td> </tr> </table> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <ul style="list-style-type: none"> • Hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc. • Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc. </div>	Hình tam giác ABC có:	Hình tứ giác MNPQ có:	• 3 đỉnh là: A, B, C;	• 4 đỉnh là: M, N, P, Q;	• 3 cạnh là: AB, BC, CA;	• 4 cạnh là: MN, NP, PQ, QM;	• 3 góc là: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C.	• 4 góc là: góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.
Hình tam giác ABC có:	Hình tứ giác MNPQ có:								
• 3 đỉnh là: A, B, C;	• 4 đỉnh là: M, N, P, Q;								
• 3 cạnh là: AB, BC, CA;	• 4 cạnh là: MN, NP, PQ, QM;								
• 3 góc là: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C.	• 4 góc là: góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.								
<p>2. Khám phá:</p> <p>*GV yêu cầu HS quan sát một số đồ vật có hình chữ nhật và hình vuông.</p>  <p>- GV cho HS hỏi đáp nhóm đôi để dẫn dắt đến câu hỏi của Việt: Các góc của hình chữ nhật có là góc vuông không nhỉ? - Tiếp đến, GV vẽ hình chữ nhật ABCD yêu cầu HS trả lời về số đỉnh, góc? - GV chốt kiến thức: + Hình chữ nhật có 4 góc vuông. Hai cạnh dài có độ dài bằng nhau và hai cạnh ngắn có độ dài bằng nhau. + Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài. Độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.</p>	<p>-HS quan sát tranh</p> <p>HS trả lời: Các góc của hình chữ nhật có là góc vuông</p>  <table border="0"> <tr> <td>Hình chữ nhật ABCD có:</td> <td>Hình vuông MNPQ có:</td> </tr> <tr> <td>• 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc vuông;</td> <td>• 4 đỉnh;</td> </tr> <tr> <td>• 2 cạnh dài AB và DC có độ dài bằng nhau, viết là AB = DC;</td> <td>• 4 góc vuông;</td> </tr> <tr> <td></td> <td>• 4 cạnh bằng nhau.</td> </tr> </table>	Hình chữ nhật ABCD có:	Hình vuông MNPQ có:	• 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc vuông;	• 4 đỉnh;	• 2 cạnh dài AB và DC có độ dài bằng nhau, viết là AB = DC;	• 4 góc vuông;		• 4 cạnh bằng nhau.
Hình chữ nhật ABCD có:	Hình vuông MNPQ có:								
• 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc vuông;	• 4 đỉnh;								
• 2 cạnh dài AB và DC có độ dài bằng nhau, viết là AB = DC;	• 4 góc vuông;								
	• 4 cạnh bằng nhau.								

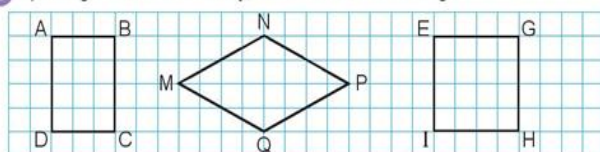
- Tiếp đến, GV vẽ hình vuông MNPQ yêu cầu HS trả lời về số cạnh, đặc điểm độ dài các cạnh của hình vuông?
- GV chốt kiến thức: Hình vuông có 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.
- GV nhận xét tuyên dương.

3. Thực hành:

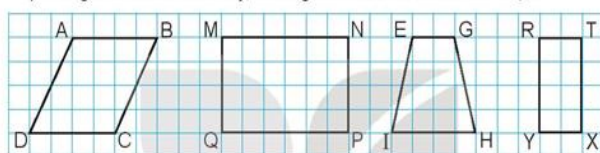
Bài 1: Các hình dưới đây hình nào là hình vuông?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS trả lời

1 a) Trong các hình dưới đây, hình nào là hình vuông?



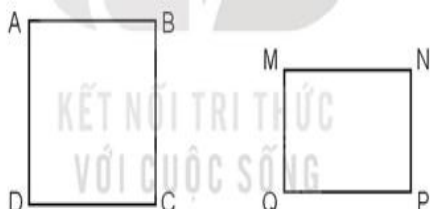
b) Trong các hình dưới đây, những hình nào là hình chữ nhật?



- GV nhận xét. Tuyên dương.

Bài 2: Số?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Cho HS làm vở



Bằng cách đo trên hình vẽ, hình vuông ABCD có độ dài cạnh là ? cm; hình chữ nhật MNPQ có chiều dài là ? cm và chiều rộng là ? cm.

- GV theo dõi nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 3:

GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu

- GV nhận xét.

- HS nêu yêu cầu
 - HS làm miệng.
 - HS nêu kết quả:
- a) Hình vuông : EGIH

b) Hình chữ nhật: MNPQ, RSTX

- HS nêu yêu cầu
- HS làm vào vở
- + Hình vuông ABCD có độ dài cạnh là 3 cm.
- + Hình chữ nhật MNPQ có chiều dài là 3 cm và chiều rộng là 2 cm.

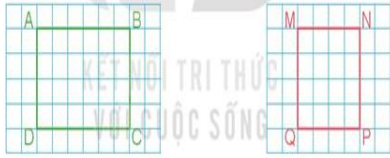
- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc cá nhân và nêu kết quả: Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN (chọn D).

4. Vận dụng.

- + Hình chữ nhật có mấy góc vuông?
- + Hình chữ nhật có mấy cạnh, đặc điểm của các cạnh như thế nào?

- *Hình chữ nhật có 4 góc vuông
- *Hình chữ nhật có 4 cạnh, 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau. 2 cạnh dài là chiều dài, 2 cạnh ngắn là chiều rộng.
- *Hình vuông có 4 góc vuông.
- *Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau.

Hình vuông có đặc điểm gì?



- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 52

TIẾNG VIỆT

Bài 15: THƯ VIỆN (3 tiết)

Nghe – Viết: THƯ VIỆN. PHÂN BIỆT CH/TR, ÂN/ÂNG (Tiết 3)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Viết đúng chính tả một đoạn trong câu chuyện “Thư viện” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng chính tả ch/tr hoặc ân/ âng.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
Tìm từ chứa tiếng có vần ân/âng + Cơ thể con người + Dụng cụ đo trọng lượng (sức nặng) - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Thân thể + Cái cân - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV đọc một lượt đoạn văn cần viết - Mời 1- 3 HS đọc lại đoạn viết. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết hoa tất cả các chữ cái đầu câu. + Chữ dễ sai chính tả: Quyền sách, thoải mái, trả lại.. - GV đọc từng câu cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc đoạn viết. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. - Hs lắng nghe
3. Thực hành	
Hoạt động 2: Ghép các từ phù hợp với “trân” hoặc “chân” trong các hình - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng quan sát hình trên bảng chọn ghép chọn ghép các tiếng trên cây với chân hoặc trân để có từ phù hợp.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.
	- Kết quả: + Chân: chân thành, chân lí, chân tình, chân dung. + Trân: Trân trọng. - Các nhóm nhận xét.

<p>- Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>Hoạt động 3: Làm bài tập (chọn a hoặc b)</p> <p>a. Chọn <i>tr</i> hoặc <i>ch</i> thay cho ô trống. - GV mời HS nêu yêu cầu. - mời học sinh đọc bài: Bài hát tới trường. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lựa chọn chữ phù hợp dán lên các ô trống trên bảng.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>b. Ghép các tiếng phù hợp với dân hoặc dăng để tạo thành từ.</p> <p>b. Ghép các tiếng phù hợp với <i>dân</i> hoặc <i>dăng</i> để tạo từ.</p>  <p>Giao nhiệm vụ cho các nhóm: - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. a.Gợi ý trả lời: Bầu trời, bàn chân, đôi chân, chẳng thích, rong chơi, chạy vội. - Đại diện các nhóm trình bày Các nhóm làm việc theo yêu cầu. b.Gợi ý trả lời: + Dăng: Dăng trào, dăng hiển + Dân: Dân số, dân làng, dân tộc, dân cư.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>+ Cho HS quan sát video thư viện trường + Gợi ý một số sách mà các em nên đọc. + Đọc sách có ý nghĩa như thế nào? - Nhắc nhở các em phải thường xuyên đọc sách, báo, truyện để mở mang thêm kiến thức,... - Nhận xét, đánh giá tiết dạy</p>	<p>- HS quan sát</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 15

**ÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN BIỆT CH/TR; ĂNG/ ÂNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng :
- + Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- + Viết đúng chính tả ch/tr hoặc ân/ âng
- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, thẻ từ, các hình ảnh trong SGK
- HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Bài 2:</u> Ghép tiếng phù hợp với chân hoặc trăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi 1-2 HS trả lời + BT yêu cầu gì? - GV tổ chức thành trò chơi: “Ai nhanh hơn”. - GV giới thiệu luật chơi: + Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 5 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Các thành viên trong đội quan sát nhanh và tìm từ có thể kết hợp với tiếng ‘ chân, trăn”. Sau đó nối tiếp nhau ghép các từ thích hợp vào các cột: Bạn đầu tiên lên ghép, nhanh chóng chạy về cho bạn thứ hai của đội lên ghép. Bạn thứ hai nhanh chóng chạy về cho bạn thứ ba lên ghép. Bạn thứ ba nhanh chóng chạy về cho bạn thứ tư lên ghép. Bạn thứ tư nhanh chóng chạy về cho bạn thứ năm lên ghép. + Đội nào viết nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng. - Tổ chức chơi - Cho các nhóm nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu + Nhiều HS trả lời. <p>-Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hs tham gia trò chơi. + Chân: chân thành, chân lí, chân dung, chân tình + Trăn: trăn trọng. -Hs đọc - Hs lắng nghe

<p><u>Bài 4:</u> Nói các tiếng dân hoặc dân để tạo từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai tinh mắt hơn - GV giới thiệu luật chơi: + Chia lớp ra thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 6 người lên bảng chơi + Gv phát cho 6HS những tấm thẻ ghi từ + Lần lượt từng HS cầm những tấm thẻ xếp vào các ô tương ứng + Đội nào nhanh và chính xác hơn đội đó giành chiến thắng - Tổ chức chơi - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét GV chốt: các trường hợp dùng âm/âng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Hs lắng nghe luật chơi + Cử 6 bạn lên chơi + Nhận thẻ từ Gv + HS cầm những tấm thẻ xếp vào các ô tương ứng - HS hoàn thành bảng + Dân trào, dân hiến + Dân số, dân làng, dân tộc, dân cư. - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PPCT: 39

TOÁN

**Bài 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH VUÔNG,
HÌNH CHỮ NHẬT. (3 tiết)
(Tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

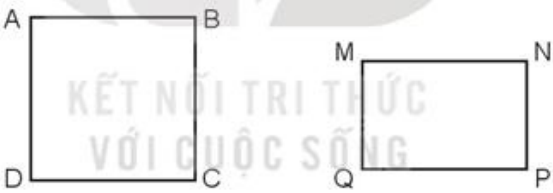
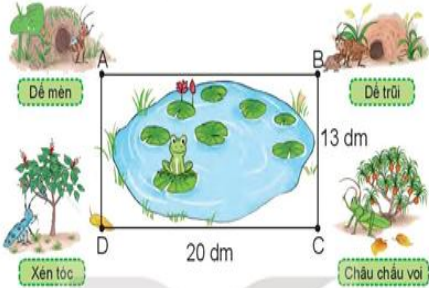
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

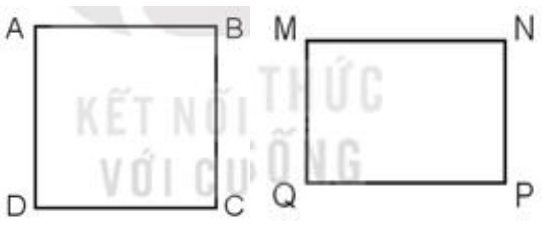
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho bài học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV gọi 2HS làm</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Hát</p> <p>- HS lên đo và nêu kết quả + Hình vuông ABCD có độ dài cạnh là 3 cm. + Hình chữ nhật MNPQ có chiều dài là 3 cm và chiều rộng là 2 cm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Kết nối:</p> <p>Bài 1.</p> <p>-GV cho HS nêu yêu cầu</p> <p>1 Nhà các bạn để mèn, để trũi, châu chấu voi và xén tóc ở bốn đỉnh của hình chữ nhật ABCD (như hình vẽ). Biết rằng BC = 13 dm, CD = 20 dm.</p>  <p>a) Nhà đế mèn cách nhà xén tóc bao nhiêu đề-xi-mét? b) Nhà đế mèn cách nhà đế trũi bao nhiêu đề-xi-mét?</p> <p>- Đề bài cho biết gì, yêu cầu tính gì?</p> <p>- Độ dài từ nhà Đế Mèn đến nhà Xén Tóc bằng độ dài cạnh nào của hình chữ nhật ABCD? - Làm thế nào để biết độ dài cạnh AD ?</p>	<p>- HS nêu - HS làm vở</p> <p>+Nhà bạn Đế Mèn, Xén Tóc, Đế Trũi và Châu Chấu Voi ở 4 đỉnh của hình chữ nhật ABCD. Biết rằng BC = 13dm, CD=20dm + Bằng độ dài cạnh AD + AD = CD</p>

<p>- Nhà Dế Mèn cách nhà Xén Tóc mấy đề-xi-mét ?</p> <p>- Nhà Dế Mèn cách nhà Dế Trũi mấy đề-xi-mét ?</p> <p>-HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>-GV có thể hỏi em có thể giúp Dế Mèn tìm đường ngắn nhất đi qua nhà tất cả các bạn rồi quay về nhà mình và tính độ dài đường đi đó không?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu</p> <p>- Câu a) GV cho HS dựa vào đặc điểm về cạnh của hình chữ nhật để tìm ra độ dài đoạn đường CD.</p> <p>- Câu b) :</p> <p>+ Đi theo đường tránh là đi theo đường nào?</p> <p>+ Độ dài đường gấp khúc CMND dài hơn độ dài đoạn thẳng CD bao nhiêu ki-lô-mét?</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV cho HS đọc đề toán</p> <p>-GV cho HS thực hiện trên que tính</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ 13 dm</p> <p>+ 20 dm</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS khá giỏi trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>+ Độ dài đoạn đường CD = 2 km</p> <p>+ Đi theo đường tránh là đường gấp khúc CMND</p> <p>+ Độ dài đường gấp khúc CMND dài hơn độ dài đoạn thẳng CD là 2 km</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Cách 1: Chiều dài hình chữ nhật xếp 3 que tính. Chiều rộng xếp 2 que tính</p> <p>Cách 2: Chiều dài hình chữ nhật 4 que tính. Chiều rộng 4 que tính</p>
<p>4. Vận dụng.</p>  <p>+ Hình ABCD là hình gì?</p> <p>+ Hình ABCD mấy góc vuông?</p> <p>+ Nêu các cạnh của hình vuông?</p> <p>+ Các cạnh của hình vuông có đặc điểm gì?</p> <p>+ Hình MNPQ là hình gì?</p> <p>+ Hình MNPQ mấy góc vuông?</p>	<p>HS trả lời:</p> <p>+ Hình ABCD là hình vuông</p> <p>+ Hình ABCD có 4 góc vuông</p> <p>+ Các cạnh: AB, BC, CD, DA</p> <p>+ Các cạnh của hình vuông bằng nhau</p> <p>+ Hình MNPQ là hình chữ nhật</p> <p>+ Hình MNPQ có 4 góc vuông</p> <p>+ Hình MNPQ có các cạnh: MN, PQ,</p>

+ Nêu các cạnh của hình chữ nhật? + Các cạnh của hình chữ nhật có đặc điểm gì? - Nhận xét, tuyên dương	NP, QM. + Hình MNPQ có 2 cạnh chiều dài bằng nhau, 2 cạnh chiều rộng bằng nhau
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 53, 54

TIẾNG VIỆT

Bài 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI (4 tiết)

ĐỌC: NGÀY EM VÀO ĐỘI. ĐỌC MỞ RỘNG

(Tiết 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngày em vào Đội; biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ; bước đầu biết thể hiện cảm xúc của học sinh trong ngày vào Đội TNTP Hồ Chí Minh qua giọng đọc. Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, nhận biết được niềm vui, nỗi xúc động, sự đồng cảm của người chị trước tin em của mình được vào Đội. Bằng lời trò chuyện với người em, bài thơ nói lên cảm xúc của các bạn nhỏ trước sự kiện quan trọng ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng.
- Đọc câu mở rộng (các câu đố về đồ dùng học tập hoặc đồ vật ở trường), ghi phiếu đọc sách, chia sẻ với các bạn về câu đố mà em tìm được.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: Đến trường sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời? + Câu 2: đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: Thầy hiệu trưởng đã dặn các bạn học sinh đã làm được những điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Đọc và trả lời: Các bạn đã phát hiện ra một căn phòng mới đã biến thành thư viện. + Đọc và trả lời: Thầy hiệu trưởng dặn các bạn học sinh thoải mái vào thư viện, mượn sách về đọc và trả lại, mang sách của mình đến thư viện, có thể đọc bất kỳ quyển nào. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ biểu hiện cảm xúc. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia khổ thơ: (4 khổ) + Khổ 1: Từ đầu đến <i>cách xa</i> .	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến *dòng sông*.

+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến *bến xa*.

+ Khổ 4: Còn lại.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- Luyện đọc từ khó: *dắt em, thắm mãi, vời vời, mênh mông, bến xa, ...*

- Luyện đọc ngắt nhịp thơ:

Nắng vườn trưa/ mênh mông

Bướm bay như/ lời hát/

- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.

- Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.

- GV nhận xét các nhóm.

3. Thực hành

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Theo em chị muốn nói gì qua 2 câu thơ sau:

Màu khăn đỏ dắt em

Bước qua thời thơ ấu.

a. Đeo khăn quàng đỏ sẽ giúp em khôn lớn

b. Em trưởng thành hơn khi được kết nạp vào đội.

c. Nêu ý kiến khác của em.

+ Câu 2: Chi tiết nào cho thấy chiếc khăn quàng gắn bó thân thương với người đội viên?

+ Câu 3: Người chị đã chia sẻ với em niềm vui, mơ ước của người đội viên qua hình ảnh

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu thơ.

- HS đọc giải nghĩa từ.

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ HS trao đổi ý kiến.

Ý kiến dự kiến b

+ Những chi tiết cho thấy chiếc khăn quàng gắn bó thân thương với người đội viên là:

Màu khăn tuổi thiếu niên

Suốt đời tươi thắm mãi

Như lời ru vời vời

Chẳng bao giờ cách xa.

Vì nó như lời ru vời vời của bà, của mẹ, luôn thắm thía trong lòng mỗi người chẳng bao giờ cách xa.

+ Những hình ảnh thơ diễn tả niềm vui, mơ ước của người đội viên.

Này em, mở cửa ra

nào?

+ Câu 4: Theo em, bạn nhỏ cảm nhận được điều gì qua lời nhắn nhủ của chị ở khổ thơ cuối?

- GV hướng dẫn HS đọc cả khổ thơ cuối, đọc giải nghĩa từ khao khát và suy nghĩ để trả lời câu hỏi 4

- GV mời HS nêu nội dung bài thơ.
- GV chốt: *Bài thơ thể hiện niềm vui, nỗi xúc động, sự đồng cảm của người chị trước tim em của mình được vào Đội. Bài thơ cũng nói lên cảm xúc của các bạn nhỏ trước sự kiện quan trọng ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng*

Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng

- GV cho HS đọc khổ 2,3,4.
- GV cho HS luyện đọc theo cặp.
- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.
- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

ĐỌC MỞ RỘNG

Câu 1: Tìm đọc các câu đố về đồ dùng học tập hoặc các đồ vật khác ở trường.

- GV cho HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn các em tìm

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
- Số lượng câu đố đã đọc: (...)	
- Các đồ vật được nói đến trong những câu đố: (...)	
Câu đố em thấy dễ đoán nhất: (...)	Câu đố em thấy khó đoán nhất: (...)
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

*Nắng vườn trưa mênh mông
 Một trời xanh vẫn đợi
 Bướm bay như lời hát
 Cánh buồm là tiếng gọi
 Con tàu là đất nước
 Mặt biển và dòng sông.
 Đưa ta tới bến xa...*

- Người em cảm nhận được niềm vui, niềm xúc động của chị khi em mình được kết nạp vào Đội.

Chị muốn nói với em rằng: Em rất giống chị ở những năm trước khi trở thành đội viên. Em đang bước đi trên con đường chị đã đi qua, trong lòng em đang có những khao khát của người đội viên như chị trước đây.

- HS chọn đọc
- HS luyện đọc theo cặp.
- HS luyện đọc nối tiếp.
- Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.

-HS đọc yêu cầu
 -HS làm việc cá nhân: đọc mở rộng và viết phiếu đọc sách theo hướng dẫn (đọc và ghi chép các câu đố về đồ dùng học tập hoặc những đồ vật khác ở trường vào phiếu đọc sách)

- Chia sẻ với bạn các câu đố em tìm được và cùng nhau giải đố hoặc đố nhau

<p>Câu 2: Chia sẻ với bạn bè câu đố em tìm được và cùng bạn giải câu đố đó. GV hướng dẫn HS có thể chia sẻ sách cùng bạn bè, đọc sách chéo (đọc lại, đọc tiếp) rồi ghi chép vào phiếu đọc sách. - GV đi các nhóm để góp ý, nhận xét, khích lệ.</p>	
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>+ Cho HS viết cần làm gì để được vào Đội? +Nếu em được vào đội em cảm thấy như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

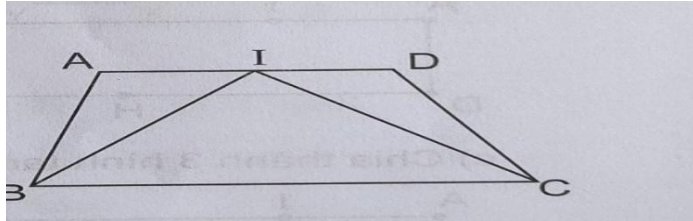
.....

.....

=> **Củng cố:** Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

Bài 2. Nêu tên các hình tam giác và tứ giác có trong dưới đây?

- Gọi HS đọc bài toán.



- GV cho HS thảo luận

Luật chơi: Chia lớp thành 3 đội, các đội lên bảng viết tên các hình tam giác và tứ giác có trong hình. Đội nào hoàn thành nhanh và chính xác là đội chiến thắng.

- Gọi HS trình bày

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

=> **Củng cố cách nhận biết hình tam giác hình tứ giác**

Vận dụng

- Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận thống nhất đáp án

- HS tham gia chơi

- Kết quả:

+ Ba hình tam giác: AIB, IDC, IBC

+ Ba hình tứ giác: AICB, IDCB, ABCD

- HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 20

ÔN TOÁN

**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG
(Tiết 2)**

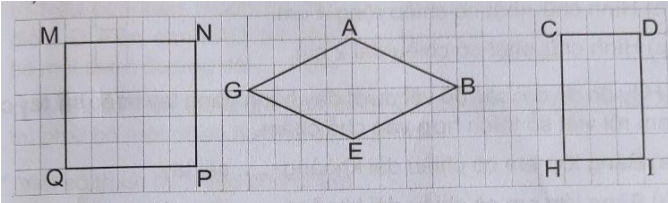
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

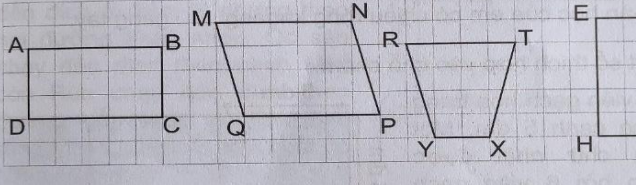
- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng về hình vuông, hình chữ nhật và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.
- Tham gia trò chơi, vận dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
- HS: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bài 1: Tô màu vàng vào hình vuông, màu xanh vào hình chữ nhật</p> <p>- GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. Bài yêu cầu gì?</p>  <p>Cho hs tham gia trò chơi : “ Giải cứu cá heo” Bạn cá heo con đang bị lạc ở 1 vùng biển xa xôi. Để trở về nhà, bạn cá heo con phải vượt qua một chặng đường dài với nhiều loài vật hung dữ. Em hãy giúp bạn cá heo đánh bại các loài vật đó bằng cách tô màu vàng vào hình vuông màu xanh vào hình chữ nhật. Nếu em tô đúng thì bạn cá heo sẽ trở về nhà an toàn!</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. => Củng cố cách nhận diện hình chữ nhật, hình vuông</p> <p>2. Trong hình vẽ có mấy hình chữ nhật? Nêu tên</p> <p>- GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. Bài yêu cầu gì?</p>	<p>- Hs nêu YC</p> <p>- HS trình bày bài làm a/ Hình vuông MNPQ, hình chữ nhật CDIH</p> <p>- Hs nêu YC</p>

	<p>- Hs kể</p>
<p>- Gv cho Hs thi kể tên các hình chữ nhật. - Hs nào kể được nhiều và đúng sẽ được thưởng. - GV Nhận xét, tuyên dương. => Củng cố cách nhận diện hình chữ nhật, hình vuông</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 27 tháng 10 năm 2023

PPCT: 40

TOÁN

Bài 20: THỰC HÀNH VẼ GÓC VUÔNG, VẼ ĐƯỜNG TRÒN, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ VẼ TRANG TRÍ (2 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành vẽ góc vuông bằng êke, vẽ đường tròn bằng compa.
- Vẽ hình chữ nhật và hình vuông theo mẫu
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy. Ê ke và com pa.

HS: SGK, vở, giấy thực hành bài tập 2.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 1: Nêu cách đặt 6 que diêm thành hình chữ nhật, chỉ ra các cạnh hình chữ nhật	+ Nêu cách đặt và so sánh 2 cạnh chiều dài bằng nhau và có độ dài dài hơn độ dài 2 cạnh chiều rộng.
+ Câu 2: Dùng ê ke kiểm tra các góc của hình chữ nhật, dự tính cách vẽ các góc vuông và hình chữ nhật như thế nào	+ Đặt ê ke và vẽ theo 2 cạnh góc vuông của ê ke
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
- GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Khám phá:	
Bài 1.	
a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC	
b. Vẽ đường tròn tâm I	
- GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1.	- 1 HS nêu miệng
- Để vẽ được con cần có dụng cụ gì.	- HS lần lượt lấy dụng cụ cần thiết(ê ke, thước kẻ, compa) và thảo luận nhóm nêu các bước thực hiện rồi tập vẽ vào bảng, vào vở
	- HS làm việc theo nhóm 2.
a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC	+ Đặt ê ke vào vở hoặc bảng.
GV chiếu hình hoặc nêu và thực hiện vẽ góc vuông theo các hướng khác nhau	+ Vẽ thao 2 cạnh góc vuông của ê ke.
	+ Đặt thước đè lên dòng kẻ vừa vẽ và nối kéo dài thêm, rồi điền tên đỉnh, tên cạnh
- GV nhận xét, tuyên dương.	
b. Vẽ đường tròn tâm I	
- GV các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.	- HS làm việc theo nhóm bàn.
	+ Mở compa, đặt đầu nhọn compa làm tâm giữ chặt để compa không di chuyển.
	+ Quay compa tạo thành hình tròn

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

-GV nhận xét.

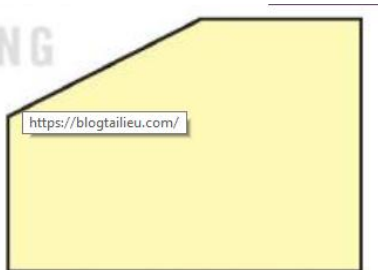
Bài 2: Tự làm ê ke giấy gấp giấy làm đôi rồi lại gấp đôi theo hình vẽ ?



- Sau đó cho học sinh dùng ê ke trong bộ đồ dùng để kiểm tra 2 góc vuông của ê ke giấy vừa gấp đã vuông góc chưa.

- Liên hệ tác dụng của ê ke giấy có thể vận dụng khi nào?

- Dùng ê ke giấy kiểm tra các góc vuông của hình vẽ



-Liên hệ tìm các vật dụng xung quanh có góc vuông từ ê ke giấy

- GV nhận xét, tuyên dương.

*Lưu ý vẫn luôn cần kiểm tra và đem đủ dụng cụ cần thiết khi học và làm việc, tránh lạm dụng ê ke giấy và quên đồ dùng.

3. Thực hành.

Bài 3: Vẽ hình chữ nhật và hình vuông theo mẫu?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

và đặt tên tâm I.

- HS làm nhóm 4.

- HS thực hành theo hình vẽ để gấp được ê ke bằng giấy.

+ Dùng ê ke trong bộ đồ dùng, đo kiểm tra

+ Nêu kết quả kiểm tra

+ Liên hệ có thể dùng ê ke giấy vào những khi cần đo mà không có ê ke mang theo

+ Thực hành kiểm tra hình vẽ bằng ê ke giấy để tìm các góc vuông của hình vẽ.

+ Tìm và dùng ê ke giấy kiểm tra các vật dụng có góc vuông xung quanh như bàn, ghế, bảng, cửa, vở, sách....

- HS vào vở.

- HS đếm dùng bút chì đánh dấu vào vở theo hình mẫu

- HS vẽ hình theo mẫu, chú ý ghi thước chặt để tránh xô dịch đường vẽ không thẳng...

- HS đổi vở nêu nhận xét

+ Hình có đúng mẫu không?

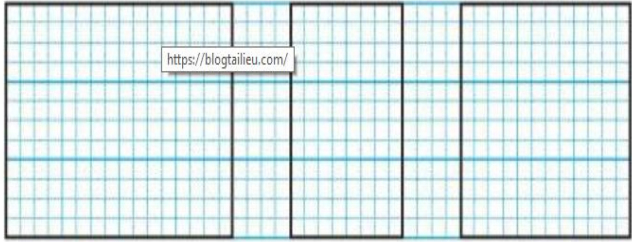
Đúng

+ Đường thẳng có đúng đẹp không?

Đẹp

+ Các góc có vuông không?

Có

	
<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>+ Tìm và kiểm tra các đồ dùng trong lớp có các góc vuông + Về tìm và kiểm tra các đồ dùng trong gia đình có các góc vuông và tiết sau thi nêu chọn bạn tìm giỏi nhất. - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ HS thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 55

TIẾNG VIỆT

Bài 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI (4 tiết)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THƯ VIỆN; CÂU CẢM (Tiết 3)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về thư viện, nhận biết được câu cảm.
- Sắp xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp. Biết chuyển các câu đã cho thành câu cảm.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <p>+ Câu 1: Chọn thông tin đúng về câu kể</p> <p>a. Dùng để kể tả giới thiệu</p> <p>b. Dùng để hỏi.</p> <p>c. Kết thúc bằng dấu chấm.</p> <p>d. Kết thúc bằng dấu chấm than.</p> <p>+ Câu 2: Đặt một câu kể?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- c. Kết thúc bằng dấu chấm.</p> <p>+ Cây thước là người bạn tốt.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>GV và HS thống nhất đáp án:</p> <p>+ Người: người mượn, người đọc, thủ thư.</p> <p>+ Đồ vật: sách, báo, phiếu mượn sách, thẻ</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 2.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày:</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát, bổ sung.</p>

tờ thông báo - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS lắng nghe
--	----------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 56

TIẾNG VIỆT

Bài 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI (4 tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT THÔNG BÁO

(Tiết 4)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết bố cục các phần của 1 thông báo.
- Biết viết thông báo đơn giản theo hướng dẫn.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <p>+ Gọi một số em lên tự giới thiệu bản thân</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ HS lên giới thiệu bản thân.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Luyện viết thông báo.</p> <p>a. Nhận biết các cách viết thông báo.</p> <p>Bài tập 1: Đọc thông báo và trả lời câu hỏi.</p> <div data-bbox="236 1193 868 1480" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;">THÔNG BÁO THÀNH LẬP CÂU LẠC BỘ</p> <p>Ngày 15/10/2022, nhà trường thành lập câu lạc bộ cờ vua cho học sinh. Thông tin chi tiết được đăng trên trang mạng của trường.</p> <p>Mời học sinh đăng kí tham gia câu lạc bộ tại văn phòng nhà trường.</p> <p>Thời hạn đăng kí: từ 01/10/2022 đến 10/10/2022.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;">  <p>Tổng phụ trách Nguyễn Linh Lan</p> </div> </div> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng câu .</p> <p>- GV yêu cầu HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.</p> <p>GV và HS thống nhất đáp án:</p> <p>a. Các phần theo thứ tự của bản thông báo: Tiêu đề – Nội dung - Người viết</p> <p>b. Những thông tin được thể hiện trong nội dung của thông báo:</p> <p>+ Thời gian thành lập câu lạc bộ: ngày 15/10/2022 .</p> <p>+ Nơi tìm hiểu thông tin: trên trang mạng của trường.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- HS nhận xét trình bày của bạn.</p>

<p>+ Nơi đăng kí tham gia: văn phòng nhà trường + Thời hạn đăng kí: từ 1/10/2022 đến 10/10/2022.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>2. Thực hành viết tin nhắn.</p> <p>Bài tập 2: Viết một thông báo của lớp về việc đăng kí tham gia một cuộc thi cấp trường (thi cờ vua, bơi lội)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết thông báo vào vở. - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>Bài tập 3: Đọc lại thông báo em vừa viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc thông báo mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi. - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS thực hành viết tin nhắn vào vở. - HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn trình bày. - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, điều chỉnh.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm hiểu một số tờ thông báo trong sách báo. - GV trao đổi những về những thông báo trên tờ thông báo - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tìm hiểu đọc. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 24

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG
GIỮ AN TOÀN TRONG LAO ĐỘNG. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ và người thân. Có ý thức và thực hành các việc làm tự phục vụ bản thân và giữ gìn vệ sinh nơi mình sinh sống.
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Sử dụng một số dụng cụ lao động một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3; tranh ảnh nhiệm vụ 2 trang 35 SGK HDDTN3.
- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động
- Bảng đánh giá hoạt động.

2. Thiết bị dành cho học sinh

- SGK, Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p>-HS bắt bài hát</p> <p>-GV nêu mục tiêu bài học</p> <p>2. Báo cáo sơ kết công tác tuần 8</p> <p>- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:</p> <p>+ <i>Đi học chuyên cần</i></p> <p>+ <i>Tác phong , đồng phục .</i></p> <p>+ <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i></p> <p>+ <i>Vệ sinh.</i></p> <p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>* <i>Tuyên dương:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>* <i>Nhắc nhở:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 25 :</p> <p>+ Yêu cầu HS làm việc nhóm 2: Trao đổi với bạn cách sử dụng dao, kéo và đồ dùng bếp một</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS bổ sung nhận xét.</p> <p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- HS đọc và trao đổi với bạn</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp phần thảo luận của nhóm mình.</p>

cách an toàn khi tham gia chế biến món ăn như: cách cầm dao, kéo; cách đặt dao khi thái rau, gọt củ, quả; cách đưa dao, kéo cho người khác...



+ GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả trao đổi về cách sử dụng dao, kéo an toàn.

- GV cho HS nhận xét và chốt ý.
- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh ở nhiệm vụ 2 trong SGK HDDTN3 trang 25 :
- + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4 – Thảo luận với bạn về cách giữ an toàn khi dọn dẹp nhà cửa.



- + GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả thảo luận.
- + Yêu cầu HS các nhóm nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.
- + GV nhận xét và chốt: Cần đeo khẩu trang để tránh bụi bẩn, không đứng lên những đồ vật không chắc chắn để không bị té ngã,...
- GV khen ngợi các nhóm đưa ra được nhiều điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi dọn dẹp nhà cửa và nhắc nhở các em về nhà nhớ thực hiện những nội dung đã thảo luận trong tiết SH lớp.
- * GV tổ chức cho HS tự đánh giá cuối chủ đề:
- GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

-HS đọc và quan sát tranh .

-HS thảo luận nhóm bày tỏ ý kiến nhận xét của mình.

-HS lắng nghe, nhận xét .

- HS hoàn thiện phiếu đánh giá.

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....
.....
.....

Tiết 20 **ÔN TOÁN**
HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC. HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT

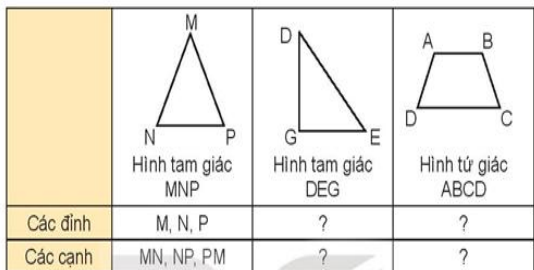
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

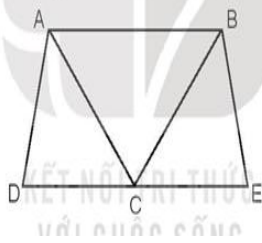
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. KHỞI ĐỘNG:	
- GV tổ chức trò chơi “ hái hoa dân chủ” để khởi động bài học. - HS xung phong lên bốc thăm phép tính, $0 \times 6 = 0$ $0 \times 7 = 0$ $0 : 6 = 0$ $0 : 7 = 0$ $0 \times 8 = 0$ $0 : 8 = 0$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi HS nêu kết quả. - HS lắng nghe.
Hoạt động 1:	
Bài 1: (Làm việc cá nhân) Nêu tên các đỉnh và các cạnh của mỗi hình (theo mẫu) - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập 	- HS nêu yêu cầu - HS làm vào phiếu. - HS nêu kết quả: + Đỉnh hình tam giác: D,G,E + Đỉnh hình tứ giác: A,B,C,D + Các cạnh hình tam giác: DG,GE,ED + Các cạnh hình tứ giác: AB,BC,CD,DA
- Lốp – GV nhận xét – sửa sai, Tuyên dương. Hoạt động 2:	

Bài 2: (Làm việc nhóm 4) Nêu tên các hình tam giác và tứ giác có trong dưới đây?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.



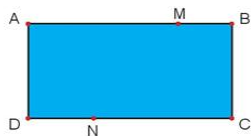
- GV tổ chức cho HS chơi
- GV theo dõi nhận xét tuyên dương.

Hoạt động 3:

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu

3 Mai đánh dấu một số điểm trên tờ giấy màu (như hình vẽ). Qua hai điểm trong các điểm đã đánh dấu, Mai có thể cắt tờ giấy theo đoạn thẳng nào để được:
a) 2 hình tứ giác?
b) 1 hình tam giác và 1 hình tứ giác?



- Lớp – GV nhận xét bài trên bảng.

- HS nêu yêu cầu

- HS chơi theo nhóm.

- Kết quả:

+ Ba hình tam giác: ADC, ABC, BCE

+ Ba hình tứ giác: ABCD, ABEC, ABED

- HS nêu yêu cầu

- HS làm việc theo hướng dẫn của SGK và nêu kết quả:

a) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN.

b) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng AN. Mai có thể có thêm các cách sau: cắt theo đoạn thẳng BN, DM hoặc CM. Như vậy có tất cả 4 cách cắt.

3. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.

- GV cho HS xem một số hình ảnh để nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.

- Nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ HS trả lời

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

Tiết 8

**RÈN CHỮ
THƯ VIỆN**

KÍ DUYỆT

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải